

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Mỹ Nữ

Tiểu sử

Nhà văn Nguyễn Mỹ Nữ tên khai sinh: Nguyễn Thị Mỹ Nữ. Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1955.
Quê quán: Lai Xá, Thanh Liêm, Hà Nam. Hiện sống tại Bình Định.

Tác phẩm

Mắt núi (tập truyện, 2004); Món quà của mùa hè (tập truyện, 2007);
Những câu kinh chấp chới (tập truyện, 2008).



Mục Lục

Có một người đứng ngang bậc cửa - 2

Bỏ lễ cho nhau – 3

Hàng xóm – 9

Tiếng hô bài chòi đêm cuối năm - 14

Phụ đính I :

Trăng thiu - Một nơi về rất cũ - Sự im lặng cuối ngày

Tết với Hương Phấn - Mẹ không...ế

Những đứa bạn quê - Lá ngoài khung cửa

Phụ đính II :

Thờ kịp giao thừa - Như một người bạn - Quán chiều, rượu, dé đắng môi
Xi rô, đá bào, hột é...đây! Đây...! - Ngôi nhà có khoảng sân, cổng và tường

Nhà văn Nguyễn Mỹ Nữ: lặng lẽ một hiện tượng

Bí ẩn hấp dẫn Nguyễn Mỹ Nữ

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Có một người đứng ngang bậc cửa

Cửa có nhiều loại: Cửa gỗ, cửa nhôm, cửa kính, cửa sắt... Cửa dùng để che chắn nhà ngoài, nhà trong, phòng ngủ, đường luống, bếp núc, nhà tắm... Cửa cũng có lắm những kích cỡ, kiểu dáng... Chẳng thế mà người ta đã phân chia và đặt cho những tên gọi: cửa chính, cửa phụ, cửa lớn, cửa sổ, cửa thật, cửa giả... Chị ở nhà mượn như hấn. Trụi lủi một cái phòng. Trụi lủi một cái cửa. Để vào - ra. Đóng, khi cần thay đồ, muốn ngủ và ngại tiếp khách. Mở, khi không cần phải làm các việc trên. Có nghĩa: Một ai đó tới để nói chuyện cũng đường được.

Cái cửa duy nhất của phòng chị có hai cánh và thường mở có một phía. Hấn sang. Rất bất thường. Không bước chân vào phòng. Không chào. Không lên tiếng. Chỉ đứng ỳ ra đấy. Ngay nơi bậc cửa. Chị nhận ra hấn ngay khi có cảm giác ánh sáng len lỏi vào phòng mình bỗng dưng... yếu ớt. Hấn vốn to con đó là chưa kể râu rất dài và tóc cũng rất dài. Những "món" ấy chiếm khá nhiều chỗ trên khuôn mặt hấn, cơ thể hấn mà cơ khổ con người của hấn lại chắn ngang cửa phòng chị. Bảo sao râu, tóc hấn không cùng hòa vào với nhau làm suy xuyên bớt đi chút khí trời, nắng gió...

Có khi, một ngày hấn sang đứng đó hàng mấy lần. Cách tiếng lại qua. Qua, hút hết điều thuốc rồi về. Im im rồi đi. Qua, chọc ghẹo mấy lời. Nói - hỏi dăm ba câu rồi lủi. Có hôm đứng rất lâu và phòng chị cứ thế mà mặc nhiên tối tối. Với chất giọng khàn đục, toàn âm thổ và thấp ỏi là thấp của hấn. Biết bao nhiêu số phận người, bao thế thái nhân tình riều ngang qua chị, dừng lại nơi bậc cửa nhà chị. Có vẻ hấn đi nhiều, biết nhiều, trải nghiệm nhiều, cảm thông nhiều, thấu suốt nhiều. Chị im lặng suốt thời gian hấn kể rồi ngẩn ngơ. Sau lưng hấn và bên ngoài cánh cửa căn phòng mượn của chị là cuộc đời lêu đêu, nhặng nhố. Những hăm hiu, chất đắng... Giọng hấn vốn đã quá nhiều âm buồn mà những câu chuyện hấn kể lại gộp gộp cả dây dài cả chuỗi cả chặng... những buồn buồn hơn thế.

Thoảng, đôi hồi hàng mấy ngày hấn không qua. Hay là cả tuần. Chị và cái Hà, đưa em ruột đã quen. Nên trông dù chẳng nhớ. Nhớ gì một dáng đứng chẳng lấy gì là hay ho, đẹp đẽ... chặn ngang ngay bậc cửa nhà chị. Nắng gió, ánh sáng vốn đã quá thiếu cho hai người và một căn phòng trọ ảm thấp, vậy mà nghe chừng chị em nhà chị lại trông cho trời hơi hơi tối tối, mỗi khi mở một bên cửa. Như là dấu hiệu của chào mời. Hà:

- Có khi ông ấy về quê?

- Ừ! Thế thì khéo phải cắt tóc.

- Vâng! Cắt tóc thì phải cạo râu, chị nhỉ?

- Ừ! Nhưng như thế thì trông ông ấy rất buồn cười.

- Phải đấy chị ạ! Rất buồn cười. Rất dở hơi. Nhưng em nghĩ...

Hấn thiếu tiền phòng có đến năm, sáu tháng gì đó. Hấn hẹn chừng bạn mình về sẽ trả đủ. Đây là nghe bà chủ nói. Còn hấn: Sẽ ở đây mãi cho tới khi lấy vợ, có con mà phải có những ba đứa mới dọn đi. Đó là một tối, hấn sang khi đã rất khuya. Sang, nói chỉ chừng đấy. Nghĩa là nói rất ít mà lại đứng rất lâu. Chút ánh sáng hoe hoét, nhọn nhọn từ bóng đèn soi rõ râu tóc hấn lờm chờm, xẹo xẹo. Không hấn là cuộc đời. Mà từ hấn cũng đã có biết bao nhiêu là xẹo xẹo đang hiện hiện ra đấy. Ngay trước mắt chị em nhà chị. Đó là khoảng thời gian hấn sang nhiều nhất, đứng ỳ nhiều nhất và im lặng nhiều nhất. Không nói chắc do buồn. Buồn chắc do không tiền. Không

tiền nên không thấy những ngón tay hươ hươ điều thuốc điệu nghệ. Mà thuốc mà tiền mà nỗi buồn. Ái dào! Mới rõ nhiều khê. Mới rõ khổ.

Chị hình dung một hôm hấn sang. Cát lờ mượn chị ít tiền. Sẽ như thế nào nhỉ? Chị đã rất sẵn lòng nhưng cứ bảo hấn đợi cho ít hôm. Suốt thời gian ấy thế nào mà hấn lại chẳng qua, mỗi ngày. Có tiền, hấn sẽ ở lại. Thật ra, chị có để dành được tí chút. Chắc là không đủ nhưng chị hỏi ai mà lại chẳng được. Chị vốn có uy tín trong đám bạn bè hồi giờ. Gom đã đủ tiền phòng cho cả... mười ba tháng vẫn không thấy bóng hấn. Cái bóng lưng lửng che ngang tầm nhìn của chị. Không thấy người sao thấy tiếng? Sao có thể mờ lờ? Trong sự sốt ruột, chị để tâm dõi theo và biết hấn rời phòng từ rất sớm cho đến thật khuya mới rón rén trở về. Một đêm, chị mở tung cả hai cánh cửa đợi chờ. Bóng hấn lướt qua rồi lướt lại khiến một chút trăng lấp lóa bên ngoài bỗng dựng nhà nhếch hấn đi trong giây lát. Chỉ giây lát.

Đi công tác gần tháng. Về, nghe mọi người nói hấn đã dọn đi và từ đấy, chị hay thấy nhòe nhếch ở đâu đó một dáng người xeo xọ, tóc râu lờm chờm. Đứng ì ngang bậc cửa phòng mình.

Đứng đấy! Chỉ ở nơi ấy!

Bỏ lễ cho nhau...

Sau khi chồng chết, tôi giao việc mua bán lại cho thằng con trai đầu – thằng Linh – và dọn về căn nhà cũ. Chị Thương là người giúp việc lâu năm cho gia đình, đòi đi theo nhưng tôi từ chối vì nghĩ tội nhỏ ở ngoài phố cần chị hơn. Chị “dạ” khê với đôi mắt ướt. Tôi có tới sáu đứa con. Linh lớn nhất vừa qua tuổi hai lăm và Lam nhỏ nhất chưa bước tới sinh nhật thứ mười. Chồng tôi người Hoa. Anh ấy mê làm ăn và ghiền con cái. Chiều khách bắt bực và cứng con bắt ghét. Vậy mà anh ấy đã bỏ tất cả: tôi cùng mấy căn nhà và vô số đất đai, sáu đứa con và rất đông bạn hàng... Tình nguyện bỏ chứ không phải là bắt buộc. Anh ấy tự tử mà. Ba lần trước đã không thành, lần thứ tư thì thế đó và tôi góa chồng. Còn các con tôi mồ côi cha.

Chúng tôi có hai căn nhà ở ngoài phố và sát chợ nên rất thuận lợi cho việc làm ăn. Lâu nay còn đủ chồng, vợ thêm hai đứa con lớn giúp và có được mấy người làm, chồng tôi dọn tay kinh doanh cả hai. Giờ, không có ba má. Em gái tính vô Sài Gòn học nghề nên Linh dọn lại làm một. Như vậy có uổng mặt tiền thật đấy nhưng lại dễ cho việc quản lý. Linh cũng có hỏi ý mẹ và tôi ậm ừ: “tùy”. Thật tâm, tôi không tin khả năng kinh doanh nơi con trai mình mấy nhưng nghĩ chắc là nó phải khá hơn mẹ nhiều. Trên hai mươi năm làm vợ, theo chồng đi rất nhiều nơi, mua bán rất nhiều mặt hàng nhưng tôi chỉ đóng vai trò phụ. Chồng tôi hay nói: “Em sinh cho anh nhiều con và đứa nào cũng ăn nhiều, mập mạnh là tốt rồi”. Chồng tôi thật thà nhưng có khuôn mặt hơi dữ. Mấy năm cuối đời, thi thoảng, cái dữ của anh ấy cũng có đi xa hơn, mắng chửi con cái và gây hấn với người ngoài nhưng tôi không hề nghĩ anh ấy chọn một cái chết dữ đến ngần ấy. Đã đành là tự tử nhưng đâu có nhất thiết để cho xe cán.

Tôi có cảm giác đứa con trai đầu của mình vụt lớn hấn và lập tức già nua, khi thấy cảnh ba nó như vậy. Linh yêu cầu được liệm ngay và trả lời “không” bằng hai hàm răng rít chặt, khi có ai đó nói, để chờ mấy đứa em nó tới. Linh đứng sững bên quan tài cùng với tôi trên chặng đường về nhà. Nó không khóc. Không hề khóc suốt mấy ngày tang lễ. Chỉ duy nhất một lần ra giữa chợ rống lên: “Ba ơi!” vào giữa khuya. Trước khi mất khoảng dăm tháng, ba nó tự nhiên sinh tật, ban đêm, ựa ra chợ chui vô cái sạp bán đồ khô nằm, nói: “Trong nhà nóng. Ngộp quá”. Tôi nghĩ chồng tôi ham làm ăn. Những cạnh tranh, tiền bạc và bao toan tính, khiến cho đầu óc căng thẳng, nên “khùng” rồi. Còn các con tôi thì kêu ba nó điên, vì ở chợ hôi và muối nhiều kinh

khủng. Chúng tôi nói đồn ấy mà, đâu dè chồng tôi đúng là bị bệnh. Ba tụi nhỏ khủng, điên thật. Cầm bệnh án của ba, Linh thất thần thấy rõ và suốt mười ngày liền, tôi bị dòng chữ: “trầm cảm và hoang tưởng” ám ảnh. Ở nhà chỉ có hai mẹ con biết rõ tình trạng này và đã có cách đề phòng, vậy mà sự việc xảy ra nhanh quá, tôi đã không kịp trở tay.

Tôi về căn nhà cũ. Một mình. May vì lúc đó hai đứa nhỏ nhất đang còn ở trường. Tụi nó đòi theo, cũng mệt và tôi thêm bịn rịn, cũng phiền. Linh gọi chiếc tắc xi. Tôi nói tài xế bỏ ngoài quốc lộ và đi bộ vô. Cái túi khoác nhỏ đầu đáng kể gì nhưng lòng nặng quá. Nặng và mỏi, khiến chân đành bước chậm và ngồi nghỉ rất lâu nơi bậc thềm. Căn nhà này, chúng tôi mua hồi mới có thằng Linh. Hồi đó, có một cái chợ gần đây. Cũng bởi cái chợ ấy, chồng tôi mới chịu mua căn nhà này với giá rất cao, chứ đâu dễ gì... Chồng tôi nhìn tới đâu cũng thấy chợ quán, bán buôn, tiền bạc. Có lần gây nhau trước khi dắt con đi, tôi còn ngoái cổ nói theo một câu rất độc địa: “Sống với một người chỉ biết chúi đầu vô làm ăn như anh, tôi chán quá rồi. Cái dòng máu phú thương, nó cứ rọ rậy riết trong máu thịt anh, sao tôi chịu nổi?” Tôi nói câu đó ở tại cái nhà này. Ở ngay bậc thềm đây. Đúng là những ngày đó cực quá mà chồng tôi lại tham quá. Cả mấy xá quanh đây dồn hết vô cái chợ này và tất cả các mặt hàng ở cái chợ này, dồn hết vô cửa tiệm của chúng tôi. Bởi đó, hàng hóa chất nghẹt cứng nhà, từ dưới lên cao, từ trong ra ngoài. Gian trước, gian ngang, bếp, sân, buồng tắm... Hàng và hàng. An, ngủ trên hàng. Tắm rửa trên hàng và làm tình với nhau cũng trên hàng. Làm sao mà chịu thấu! Trúng chồng tôi ham chuyện gối chăn đâu thua gì chuyện kinh doanh. Đêm nào không gần vợ là lục sạo cả nhà và hôm sau bán buôn sặc sừ thấy rõ. Tôi mới có với chồng đứa con đầu. Thương thì ít nhưng hiểu nhiều. Bởi hiểu mới phải đi. Đi với tâm trạng lầy hờn kiểu con nít. Thì hồi đó, tôi mới qua tuổi hai mươi chứ mấy.

Tôi đưa con về, khi nghe tin chợ di dời đi nơi khác. Về, cái nhà đã trống trơn. Chồng tôi đã kịp dời hàng hóa tới chỗ khác. Một căn nhà vừa mua và cũng gần chợ. Tôi nói: “Anh để nơi này cho em”. Chồng tôi: “Ừ! Chứ bán được mấy đồng. Để cũng có cái hay!” Tôi hỏi: “Hay gì?”. Chồng tôi nheo mắt cười lẳng, trước khi ra ngoài khép cửa. Chúng tôi chịu hết nổi nên yêu nhau ngay nhưng gần gũi nhau mà không có hàng hóa bao quanh, thấy sao nó kỳ kỳ. Tôi có bầu đứa thứ hai ngay lúc đó. Giữa ban ngày và đang khi thằng Linh còn mãi mê chơi với bạn bên chòm xóm. Tôi giữ căn nhà cho mẹ con có chỗ ở thoải mái. Chồng tôi sống luôn tại tiệm nhưng khuya nào cũng phải về. Sự hiện diện của chồng kiểu đó, cho tôi có cảm giác căn nhà này không phải là của chung. Sau này do việc mua bán phát triển, thêm nữa các con đã lớn, tôi phải dọn ra ở luôn ngoài cửa hàng. Chồng tôi mừng, cười tít mắt. Cũng đỡ cho anh ấy những đêm mưa gió mà phải lặn lội về với vợ, kiếm chút hơi cho hôm sau mua bán được lạnh khôn. Cùng với thời gian chung sống, tôi đã thương – ghiền chồng thêm nhiều nhưng hiểu thì cũng chỉ chừng đó. Cứ vậy mà thôi. Như cứ vậy vậy chúng tôi có thêm con, thêm tiền, thêm nhiều cơ ngơi, của cải...

Căn nhà có thêm ý nghĩa của riêng tôi hơn, khi tôi không còn sống luôn ở đó. Tôi về, khi nào thích. Ừng thì ở lại. Ngán hoặc dài. Và ừng thì ngồi trên bậc thềm dăm ba tiếng rồi khép cổng đi ngay. Các con tôi cũng thi thoảng ghé. Như một người khách chứ không phải như một người nhà. Còn chồng tôi thì không hề. Tôi thích cái bậc thềm và ưa ngồi ở đó, bất cứ lúc nào có thể. Cái chợ cũ gần bên, giờ vẫn còn mấy cái cọc. Đứng trơ tróc giữa khoảng đất trống trơn. Tét nhất hay các dịp lễ lạt, đám “pêđê” ở thành phố kéo ra giăng dây, rào quanh bán vé. Làm sân khấu nhảy múa ì xèo. Cánh đồng ở một bên và đường xe lửa chạy qua một bên. Tôi ngồi trên bậc thềm cao nhà mình và thấy hết. Thấy những chuyến tàu ra – vô, đi – về. Thấy ruộng mùa bội thu, mùa thất thoát. Thấy cái bãi đất khu chợ xưa, buồn tênh, khi không có hát hò...

Một buổi chiều, đúng ba ngày sau khi tôi ra ở ngoài này, Linh về. Nó cười rất tươi. Linh giống tất cả mọi người ở phía ngoài. Mỗi người một chút nhưng nụ cười thì y hệt ba nó. Linh cởi giày, ngồi bệt xuống thềm:

- Con đem ra cho mẹ cái xe...Mẹ cũng nên đi đi về về, kéo các em nó nhớ tội.

- Ủ! Mẹ cũng tính vậy. Mọi việc ổn chứ?

- Dạ... Không có gì. Chị Thương nói để hai thằng út ít ra ở ngoài này cho mẹ vui nhưng con hiểu ý mẹ nên cản.

- Tụi nó sống tiện nghi trong đó quen. Vội lại ngoài này buồn, không bạn bè...Chứ còn chờ đi học, mẹ lo, đâu có gì...

- Mà con cũng tính sửa lại cái nhà này, chứ...

- Mẹ đâu có như tụi nhỏ...Mẹ thích vậy.

- Hay là con sửa lại cái toa-let. BẮc điện thoại nữa, mẹ nghe...

- Để coi đã. Có cần thiết gì đâu.

“ Có cần thiết gì đâu”, “ có cần thiết gì đâu”... Kỳ. Cái câu này đã nói với thằng con. Đã nói ra rồi. Đã thoát khỏi tôi rồi mà sao còn nằm ì trong tâm trí, khiến tôi mệt dữ vậy? Mà phải quá đi chứ. Còn có gì là cần thiết với tôi nữa, khi chồng tôi đã không còn. Cái ông chồng người Hoa nhưng nói tiếng Việt rành không ai chịu được. Nói được giọng điệu của tất cả các miền. Giọng Bắc thì Hà Nội, Quảng Ninh...Giọng Trung thì Huế, Phú Yên. Giọng Nam thì Cần Thơ, Cà Mau...Cái ông chồng tối ngày bán hàng không biết mệt. Và được nghỉ ngơi chừng có một buổi là: “ bị bệnh rồi, mình ơi!”. Sáng, trưa, xế, sẩm tối, ban đêm...rịt người ngoài tiệm với điệu bộ lạnh lợi và cái miệng tía lia. Vừa bán buôn vừa trững dỡn. Với vợ, con, người giúp việc, khách hàng...Mở cửa hàng ở đâu cũng vậy, đầu tiên, khách ưa có một chút. Sau ưa thêm chút nữa. Rồi thêm mấy cái chút nữa...Rồi nhiều cái chút. Rồi ghiền luôn. Cứ như bị bỏ bùa mê vậy. Có lần tôi nghĩ y hình như mình cũng là một khách hàng của chồng: một khách hàng đặc biệt.

Trước khi vô Sài Gòn, Ly, con gái đầu của tôi, ra ngoài này ở với mẹ một đêm. Nó tới lúc khuya lắm rồi. Thằng bồ chờ. Ly không vô nhà ngay mà còn đứng rất lâu với thằng này ngoài cổng. Tụi nó ôm nhau sít rịt và hôn nhau rất lâu. Ly đã giới thiệu người yêu của nó với chúng tôi. Tôi còn đoán đo nhưng ba nó, thì: “ Gã. Để ớn quá!”. Khi ngồi trên bậc thềm giữa giấc khuya và nhìn con gái với bạn trai của nó như vậy, tôi hiểu chồng tôi có lý. Chợt thấy cảnh tượng ấy, người tôi nóng ran như bốc lửa, dẫu ở ngoài sân gió lộng. Đúng rồi, cũng phải tới cỡ này vợ chồng tôi mới được nằm lại bên nhau. Bởi còn biết bao nhiêu là những việc cần làm, sau khi đã đóng cửa tiệm. Trước khi đi ngủ, chồng tôi có thói quen ăn khuya rồi tới phòng các con để ôm ấp, hôn hít mấy đứa nhỏ, thăm chừng mấy đứa lớn và đi quanh nhà coi ngó, kiểm tra lần cuối. Mấy đứa bạn tôi ganh hoài: “ Mày có ông chồng tốt quá”. Tôi chỉ cảm nhận được điều này rõ hơn, khi chồng tôi đã mất. Ly đụng phải tôi, trên thềm:

- Ủa? Sao mẹ chưa ngủ?

- ...

- Sao mẹ ngồi trong tối vậy? Con xin lỗi...

- Xin lỗi vì đụng phải mẹ hay xin lỗi vì “ tình” quá với người yêu?
- Thôi mà mẹ...Mai con đi rồi.

Ngày nào tôi cũng phóng xe đi – về con đường này nên thuộc lòng từng ổ gà, mấp đá... Rồi ra, tôi cũng như chồng mình, trước đây. Cách gì thì cũng phải về. Về, dẫu rất khuya và về, dẫu trời rất xấu. Về, dẫu biết không có ai chờ đợi. Không có ai cho mình kiếm chút hơi để sáng mai mua bán khỏi sặc sừ. Về, dẫu một mình. Những người quanh khu vực này cũng quen với lối sinh hoạt thất thường như thế của tôi. Chắc cũng có thắc mắc nhưng không nở hỏi và ngấm ngấm trông chừng. Không lẽ họ lại sợ tôi tự tử nữa? (Thị trấn này quá nghèo và rất nhỏ mà chúng tôi lại quá giàu và cái chết của chồng tôi thì rất là tai tiếng).

Linh lập một bàn thờ nữa, ở đây. Thằng con trai tôi, nói: “ Để ba canh má”. Tôi có thói quen đốt cho ba nó cây nhang, như một cách chào: “ Minh ơi! Em đã về” và ngồi rất lâu nơi bậc thềm rồi mới vào nhà, đóng chặt cửa. Cái bậc thềm ấy, khuya khác mà những sớm mai, cũng rất khác. Tôi thích dậy thật sớm để đi bộ ra cánh đồng. Đứng ở đó thấy lòng bình yên và êm ả đến lạ lùng. Tôi luôn tập thể dục ở khoảng sân phía sau vì ở nơi ấy tôi có thể nhìn thấy núi.

Núi, với tôi luôn là một bí ẩn. Như sự ra đi tức tưởi của chồng tôi. Như sự không tồn tại của anh ấy trong cuộc đời này. Như bao u uẩn ở trong tôi. Luôn luôn là một bí mật. Hai thằng út ít lời về ngôi nhà của mẹ rất nhiều cây cảnh. Nói: “ Để mẹ vui. Chị Ly biểu tụi con làm vậy”. Chồng tôi cứ thích tôi sinh con nhiều. Chắc không phải để cho có mỗi một mình tôi, được hưởng những niềm vui, từ con cái. Làm sao không khốn khổ thêm khi phải khứng chịu một cái gì đó, một mình. Nhưng được hưởng nhận, nghe ra, cũng chẳng khá hơn, khi không còn đủ đôi. Cũng là điều tôi đã kịp thấu hiểu, khi mất chồng.

Bây giờ tôi đóng vai trò phụ tá thằng Linh trong việc kinh doanh của gia đình. Y hình như tôi rành với mấy công chuyện này hơn. Linh làm ăn đâu thua gì chồng tôi. Có thể còn giỏi hơn nữa là khác. Nó mua thêm nhà đất, phát triển thêm xưởng thợ, cửa hàng...Khác với chồng tôi, giàu cỡ nào cũng ra dáng phú ông, Linh tỏ ra “ đại gia” thấy rõ. Chồng tôi bám riết lấy tiệm và không từ nan bất cứ một thứ gì. Còn Linh thì có chọn lọc. Tôi chẳng mừng và cũng không buồn. Nhưng khóc nức nở ngày Ly lấy chồng. Khóc giữa giấc khuya, khi ngồi trên bậc thềm ngôi nhà cũ cùng với thằng con trai đầu. Linh nói: “Cả ngày mệt đừ với thủ tục, lễ lạc, tiệc tùng...Giờ mẹ vô nhà ngủ đi. Con cũng phải về xưởng, đánh một giấc.” Nói là vậy nhưng cả con và mẹ đều không một ai nhúc nhích.

Tôi say quá. Suốt cả ngày giữ phép để tiếp khách đâu dám uống nhưng với Linh và cả thùng Tiger nó chở tới, thì tôi rất sẵn lòng và...thả buông. Tôi uống nhiều và khóc dữ. Còn Linh uống nhiều nhưng trầm và im hung. Hai mẹ con, dẫu ít chuyện trò nhưng lại thấy rất gần – thân, khi có được những khoảng thời gian thật hiếm hoi, ngồi lại bên nhau cùng dăm, bảy lon bia nâng lên hạ xuống. Linh khác chồng tôi trong cách làm ăn và khác hơn, ở kiểu uống. Chồng tôi càng uống càng vui. Linh càng uống càng buồn. Chồng tôi khi có rượu, bia thì luôn miệng nói, cười, kể chuyện tiếu lâm, làm hề, ngâm thơ và hát hò...Còn Linh, khi lai rai thì làm thinh. Ngó chồng tôi say, tức cười. Còn nhìn Linh say, muốn khóc.

Tôi lo sợ bất đĩnh cả người, khi Ly chuyển dạ. Rất là kỳ. Tôi đã sinh tới sáu lần, cứ tình queo, vậy mà hoang mang kinh khủng khi con gái đau bụng, vỡ nước ối và hét la tung trời. Vậy là tôi đã lên chức bà ngoại. Tôi gục đầu vào ngực con trai, mắt đỏ. Muốn hét lên: “ Anh ơi! Mình có cháu rồi” nhưng phải nén lại. Nén tất cả: những nỗi niềm, tâm trạng... nên ruột nhói đau và thở bất ngộp.

Linh bắt tay thằng em rể: “ Làm ba cho ngon lành nghe chưa? Chứ không là anh Hai phạt đó”. Chồng của Ly lấp vấp...dạ thưa và lính quỳnh...bắt tay anh. Thằng này nó có cái tịt trắng hoa

nên thường né thằng Linh chứ tính nó cũng hiền lành. Cũng bởi nó ưa bay nhảy nên con vợ nó mới ghen sống, ghen chết. Tôi là Ly hoài, có bực nhưng lại thấy tức cười. Ghen là một cảm giác như thế nào và có sao mà tôi không biết, sau ngần ấy năm làm vợ và có với chồng cả một bầy con lít nhít. Có lần nghe tôi nói vậy, Ly cười rất to: “Mẹ có ghen với ba là ghen với tiền bạc và công chuyện kia. Mấy thứ mà ông ba ông ghiền á! Chứ bỏ bịch, trai gái gì ông ba, trời!”

Có được một thằng cháu, kể ra, cũng thật là hay. Ngày nào Ly cũng đưa con về ngoại. Các cậu, dì của nó ghiền lắm, nhất là Linh. Vào những lúc Linh ẵm bồng nựng nịu thằng nhỏ, đôi khi, tôi tìm gặp được trong ánh mắt con trai mình cái khát khao làm cha. Và mừng. Linh đã ngoài ba mươi mà sao tôi chẳng thấy nó bỏ bịch ai và cũng chẳng hề nghe nó nói gì đến việc cưới vợ. Linh cứ một mình khiến tôi càng thêm thương con và nóng ruột. Thời gian trôi qua nhanh quá. Ba nó mất, có cảm giác như mới đó, vậy mà đã gần mười năm. Mấy đứa sau thằng Linh và con Ly lớn nhanh đến chóng mặt. Út ít nhà chúng tôi, giờ, đã ra dáng thanh niên lắm rồi. Ra phố đã thấy liếc xéo dọc ngang và rì rầm chuyện con gái với mấy đứa bạn cùng lứa.

Nói chi xa. Cái thằng cháu ngoại của tôi mới đỗ hôn đây mà quay đi đã biết lật, quay lại đã biết bò rồi thôi nổi, sinh nhật... Tôi ngắm nhìn sự biến chuyển của con cháu, mỗi ngày. Thấy vui và thấy lẻ loi kinh khủng. Sự cô đơn, không cách gì bứt ra khỏi tôi được. Dù tôi vẫn sống cùng các con với những mâm cơm trưa – chiều đông vui ồn ã. Vẫn đi chợ với mấy đứa con gái, chơi thể thao với hai thằng con trai. Uống bia với Linh. Nói chuyện gia đình với Ly và mê say nựng nịu thằng cháu ngoại. Tôi chạnh lòng, lẻ loi, vào những lúc tách rời gia đình và chạnh lòng, lẻ loi, ngay cả giữa cảnh nhà đầm ấm, mới đến là lạ. Đêm đêm, khi phóng xe về ngoại thành, đôi khi tôi khóc. Khóc theo những vòng xe lăn nhanh. Vòng xe thì lăn nhanh mà nỗi lẻ loi tôi lại trôi đi rất chậm. Cứ thư thả. Nhấn nha. Là dài đặc quá một nỗi lẻ loi. Và cả nữa, sâu hút và rộng rinh: nỗi một mình. Cuộc sống buồn quá là cuộc sống không có đôi. Là khi người đàn ông của đời mình đã mất. Là khi ba của các con tôi đã không còn.

Suốt mấy tháng nay, cả thành phố đồn ầm chuyện Linh chung sống với một người phụ nữ lớn hơn nó tới mấy tuổi, vô gia đình và rất là hư đốn. Những tin tức ấy sao khỏi bay về đây, cái thị trấn nhỏ bé này và lọt vào ngôi nhà to đùng của chúng tôi được chứ! Tôi không ngạc nhiên nhưng cũng không thể điềm nhiên. Tôi tìm cách lảng tránh, khi nghe một ai đó nói tới chuyện này. Trong tận cùng sâu thẳm của lòng mình, tôi trông chờ những tâm sự của con trai. Vậy mà những buổi trưa rảnh rang của hai mẹ con rồi cũng qua. Những buổi tối trống không rồi cũng qua. Những khoảng thời gian thật hiếm hoi cho tôi và Linh cùng những ly bia nâng lên, hạ xuống rồi cũng qua.

Con trai tôi vẫn im lặng. Có vẻ như Linh muốn bưng kín, dẫu chặt mọi nỗi niềm riêng tư vào trong mình. Và tôi? Tôi còn có thể làm gì? Khi mà mọi thứ vẫn thế. Những sinh hoạt trong nhà vẫn thế. Cái vòng quay mỗi ngày của tôi và các con vẫn đâu thế dừng, dù lắm khi tôi thấy chán, mệt và mong muốn những đổi thay. Chuyện của Linh không là một đổi thay như tôi hằng mong muốn. Nó khiến tôi thêm mệt trí và nặng lòng. Nó đeo bám theo tôi suốt ngày. Bây giờ vào những cuối chiều, sau những séc bóng bàn thật... gay cấn với Lân và Lam, tôi thường lên sân thượng và ngồi ở đó rất lâu. Thật khác với khi trước, mấy mẹ con vội vã tắm rửa và hối hả lao vào bàn ăn vì bụng đói meo.

Tôi ngồi đó. Rưng lòng vì nhớ chồng và quắt trí vì lo cho con. Tôi ngồi đó để biết rằng đêm đã xuống và khu chợ dưới kia, vắng ngắt. Để thấy rằng ông chồng mê làm ăn của mình đã có lý biết bao, khi mua tất cả những ngôi nhà đều sát chợ. Chợ, khi ngày đã tắt và những ồn ã đã hết có những nét riêng. Ba của các con tôi thì rất mê chợ ngày. Còn tôi? Tôi lại yêu quá một chợ đêm, khi không có nhóm họp và mua bán. Không thấy những nhóp nhép, lộn xộn... Không nghe những cười cợt, kinh cãi ... Không có những ảnh hình, âm thanh. Chỉ có mùi vị – những

mùi vị chợ –. Lúc phảng phất, khi nồng đượm theo gió bay tới tận chỗ tôi ngồi. Cũng từ một chỗ ngồi, nơi sân thượng nhà mình, tôi ngắm nhìn một khung cảnh chợ đêm xác xơ, xeo xeo...mà ngậm ngùi.

Vào một buổi tối như vậy, giữa khi tôi đang ngồi một mình như vậy thì Linh tới bên. Nó đi lên cầu thang nhẹ quá hay là lòng tôi xáo trộn quá mà tôi không nghe được bước đi của con trai mình. Linh nói ngay, khi biết tôi đã nhận ra sự xuất hiện của nó. Linh cho biết nó đã có vợ. Tụi nó đã đi đăng ký kết hôn và có làm một tiệc nhỏ ở nhà hàng. Đó là những gì mà bạn gái của nó tha thiết khẩn cầu. Linh sợ tôi không cho phép và mất thêm thời gian trong khi ngày, giờ của tụi nó đã không còn bao lâu nữa... Linh nói gấp gấp đến không kịp thở. Tôi có ý nghĩ nó vừa phải trải qua những khủng hoảng và đang rất căng thẳng. Con trai tôi mang khuôn mặt biến sắc với đôi mắt thất thần giống hệt như hồi ba nó tự tử. Thấy vậy, cả người tôi tự nhiên lạnh toát. Muốn kêu to lên: “ Con ơi!” mà không thể. Khuya đó, tôi gục đầu trên bàn thờ chồng, khóc như mưa. Đã rất lâu rồi, tôi mới có được một lần khóc dữ dội đến làm vậy. Tôi vừa khóc vừa trách móc chồng: “ Sao anh bỏ em lại một mình? Không có anh, em biết làm gì đây cho con? Con đã cần anh biết bao. Và em nữa. Vậy mà anh đành lòng đi! Vậy mà anh bỏ mặc!...”. Đã rất nhiều lần linh cảm của tôi mách bảo đúng. Và tôi biết rất rõ mà. Lần này cũng vẫn vậy. Tôi nói biết, bởi, không đủ can đảm để tin.

Sau khi vợ mất, Linh giao công chuyện kinh doanh lại cho tôi và kêu vợ chồng Ly về phụ mẹ, rồi đi. Nó muốn ở ẩn đâu đó một thời gian. Tôi không dám nhìn sâu vào đôi mắt buồn rười rượi của Linh. Tôi sợ phải đối diện với những đớn đau của con hay là của chính mình, ngày trước? Tâm, vợ Linh bị ung thư và được phát hiện, khi đã quá muộn. Chiều theo ý con, tôi đưa Tâm về và con dâu tôi (có thể gọi như vậy được chăng?) đã có những ngày cuối đời mình như ước muốn. Có nghĩa là: được sống trong một tổ ấm gia đình. Được chồng và những người thân trong nhà chăm chút, lo toan đầy đủ... Khi làm điều này, tôi đã gặp không ít phản ứng từ khắp phía nhưng nào có đáng gì? Còn có gì là đáng kể nữa đâu trước những bất hạnh mà con trai tôi phải khứng chịu? Tôi chiều theo Linh trong tất cả mọi chuyện và con tôi thì nhất nhất làm theo nguyện vọng của người sắp mất. Tâm theo đạo và đã được gặp linh mục lần cuối để chịu các phép. Linh, một mình, đi sau linh cữu vợ bước vào giáo đường và đứng sững suốt tang lễ. Tôi biết đó là lần đầu con trai tôi đến đó: một nhà thờ. Đến, không phải trong niềm hạnh phúc ngất ngây, khi trao nhẫn cưới và những lời khấn nguyện cho nhau.

Tiền đưa Tâm tới nơi an nghỉ cuối cùng, chẳng có ai ngoại trừ tất cả mọi thành viên trong gia đình đông đúc của tôi và những người làm thân tín. Không có khăn tang. Chỉ có những bộ quần áo màu đen. Và rất nhiều hoa cúc vàng rực. Đó là loại hoa vợ Linh thích. Đó cũng là màu Tâm rất yêu. Tôi và Linh rời nghĩa trang cuối cùng. Con trai tôi không khóc. Không hề khóc trong những ngày qua và suốt tang lễ. Chỉ rống lên: “ Em ơi!” bên ngôi mộ mới đắp, khói nhang tỏa khắp trời, những cành hoa còn rất tươi... Sao chỉ là những cành hoa? Sao không có ai nghĩ tới chuyện đặt cho Tâm những vòng hoa? Tôi ngắm nhìn rất lâu những cành hoa ấy. Những cành hoa lẻ đơn. Không tha thiết cho mình, chỉ thấy lòng da diết quá một nỗi xót thương con. Tiếng rống: “Em ơi!” của Linh tức tưởi, rền âm giữa không gian chiều vắng lặng và tím tái. Không làm muốn khóc nhưng nghe thót tim. Tôi chết điếng và bàng hoàng nhận ra: đã mùa đông.

Những ngày cuối năm hết sức bận bịu đã lấy mất đi của tôi khoảng thời gian riêng tư, dẫu đã quá ít ỏi. Không có Linh, tôi đâu dám bỏ nhà cửa, xưởng thợ, hàng quán ở phố để trở về ngôi nhà nhỏ của mình đêm đêm. Sân thượng trống trải, đầy gió và lạnh thấu xương cũng không thể giữ tôi lâu những khoắc khuya một mình. Mấy séc bóng bàn đều đặn cuối chiều đành phải bỏ nhưng những câu chuyện cổ tích, kể để ru cho thằng cháu ngoại ngủ, thì vẫn chẳng thể sót

được một tối nào. Bởi đâu chỉ có riêng cháu, bà nghe chừng cũng rất mê: công chúa, hoàng tử, những cô tiên, mụ phù thủy...giữa bao ngồn ngang, tất tả đời thường.

Công việc ngập đầu và mọi người trong nhà phải làm cật lực kể cả Ly, đang có bầu đứa thứ hai, bụng đã cao vượt mặt. Tôi nhắc, la Ly mà mừng. Các con tôi rất giống ba chúng nó ở cái nét siêng làm. Không những thế còn giống cả cái chuyện rất thích được ăn ngon. Chị đầu bếp nhà tôi thuộc lòng món ruột của từng đĩa một và vẫn phục vụ rất tận tụy. Tôi thích những bữa ăn đêm và yêu quá cái khung cảnh mấy mẹ con xúm xít với nhau ngay nơi gian bếp, xì xoạp chan húp và háo hức nuốt nhai. Thức ăn nóng, có nước và cay luôn được mọi người ưa thích. Tôi ăn kiêng nhưng cũng khó chối từ những bữa ăn đêm thật là ám cúng và rất ư ngon lành đến làm vậy. Nhìn các con, tôi nhận ra bên cạnh những mắt mát, cuộc đời đã ban tặng cho mình nhiều quá. Tôi sắp gã chồng cho Loan, em kẻ Ly. Và rồi tôi sẽ có thêm các cháu. Cháu ngoại và cháu nội: đông đúc và đủ đầy. Ngày cưới của Loan đã được hai bên thỏa thuận từ trước bởi đó Linh có biết.

Tôi rất nhớ Linh và càng nhớ hơn những lúc cả nhà sum họp, nhưng đó là nỗi nhớ của sự thương yêu chứ không phải lo lắng. Từ hồi đi, Linh có gọi điện về nhà mấy lần nhưng chỉ gặp các em nó. Tôi nhận được email của Linh và đọc từ những con chữ không có dấu những xúc cảm rất đầm của con trai mình. Linh cho biết đang sống với gia đình một người bạn ở Vĩnh Phú: “ Ở đây lạnh lắm mẹ. Bây giờ con đã nghiện trà mót câu và rất mê những đời cọ. Ngoài này người ta uống rượu cả vào buổi sáng, khi vừa mới thức dậy. Đôi khi con cũng uống nhưng không nhiều vì chưa quen. Và con thấy nhớ những lần lai rai của hai mẹ con mình quá. Phải như chúng ta có nhiều thời gian hơn và con được uống bia với mẹ nhiều hơn. Mẹ ơi! Con sẽ như thế nào...Sẽ ra làm sao nếu không có mẹ. Mẹ biết không? Tâm rất biết ơn mẹ về những gì mẹ đã làm cho cô ấy. Mẹ đừng lo gì cho con, mẹ nghe...” . Linh không nói chừng nào về nhưng không như nhiều người dự đoán: con trai tôi sẽ đi luôn. Tôi tin Linh sẽ về trước ngày cưới Loan. Nó phải về để cùng đứng bên tôi tiếp đón họ hàng, bạn hữu. Để cùng các em nó lo liệu, sắp xếp mọi chuyện... Và uống Tiger để cùng say với mẹ nữa chứ, khi một ngày vui của gia đình đã qua đi. Ở giữa giấc khuya, nơi bậc thềm ngôi nhà cũ.

Tôi tin con trai tôi, sau tất cả, vẫn trở về. Về, dẫu một mình. Và thêm nữa về, bởi biết mẹ nó, rồi ra, vẫn cứ thế: một mình./.

Hàng xóm

Đông nói: “Con anh đây! Phong. Tên Nguyễn – Khải Nguyễn – . Tôi thấy thích ngay về bối rối hơi điệu một tí ở chàng trai. Cái này thì giống Đông, còn những cái khác để xem sao đã. Nguyễn hỏi tôi: “Cô có còn đi dạy không?”. Tôi lắc đầu. Đông chờ lúc con trai không để ý, nói vội và rất khế, vừa đủ để mình tôi nghe: “Em không hiểu vì sao nó biết à? Anh kể đấy!”. Với khuôn mặt gương gương tự đắc. Cái này thì chẳng khác gì ngày xưa. Đông ấy mà.

Hồi trước Đông làm tôi mệt nhoài với đủ thứ chuyện: lém lỉnh, lì lợm, liến láu... của mình, suốt hai năm mười một tháng bốn ngày. Cũng may gia đình Đông dọn đến, ở sát bên nhà tôi, chỉ có ngần ấy thời gian, chứ ở thêm chừng nửa ngày trời nữa, không khéo, tôi chịu hết nổi và phải yêu Đông mất. Tôi còn nhớ gia đình Đông dọn đi vào lúc trưa. Tất cả đồ đạc được chất hết lên một cái xe tải. Đông ngồi phía sau, mở đôi mắt to hết cỡ – dẫu vốn đã to – và thò hẳn cái mặt xuống dưới đường, “liến láu” với tôi lần cuối: “Bỏ hẳn cái thằng bồ... cà khuỷnh của Phong đi. Phong thương anh không thích hơn à? Thật đấy! Anh...” thì xe chạy và câu nói dở dang của

Đông, thêm một lần nữa, bị cuốn đi, khiến tôi không được nghe. Không được nghe có nghĩa là không được biết. Thà như thế lại hay hơn.

Mẹ tôi bảo: “Tao chẳng làm sao hiểu được chúng mày. Cùng một trang lứa. Là hàng xóm. Là bạn bè. Thế mà cứ thấy nhau, là y như rằng. Rõ hay... Nhỉ?”. Bác Nga – mẹ của Đông – thường tủm tỉm cười, khi nhẩn nha đáp lại: “Thì bác tính, thằng Đông nhà em ba lém. Cái Phong cũng chẳng vừa. Thế là đụng nhau. Đụng cứ gọi là chạn chát ngay. Đây để nhà bác dọn đi, chúng mày không phải thấy nhau. Chẳng còn chuyện gì để cãi vã. Tha hồ mà sướng nhé!”. Sướng gì đâu! Đông đi rồi, tôi lên sân thượng nhà mình, nhìn sang sân thượng nhà Đông, khóc oà. Cũng hai mảnh sân, chiều chiều, ở bên này tôi rút quần áo phơi đã khô, quét tước và học bài. Ở bên ấy, Đông tập tạ và tưới cây. Thế mà chẳng hôm nào lại không có chuyện. Lạ thật! Và một trăm lần cãi nhau cũng từ phía Đông mà ra.

Tôi học trường Nữ. Đông học trường Kỹ thuật. Tôi ghét cái dân “cờ lê, mỏ lết” như Đông nhất đời, vì lần nào có việc vào trường Đông, cũng đều bị trêu đến khóc lên được nhưng có bao giờ tôi thèm... hé môi. Còn Đông? Con trai gì đâu mà dò xét, dòm ngó, nhỏ nhen... Hôm thì Đông bới chuyện con gái trường tôi già mồm, ăn hàng và cãi nhau đến độ... toét môi. Hôm thì Đông bảo tôi chỉ mặc áo dài bằng hàng tơ được thôi, mà cũng chỉ được gọi là, chứ còn bằng hàng gì cũng cứng như... gỗ tạp. Hôm thì Đông bảo tôi để tóc dài, còn hơi được được, chứ để tóc ngắn, nhìn bị lé mắt ngay, vì nó cà đuột, cà đuột, trông khờ không chịu nổi. Và cuối cùng của những câu chê bai... hết cỡ ấy, vẫn là:

- Phong nghĩ sao mà lại đi bỏ cái anh chàng xứ “nẫu” quê một cục thế.
- Ai bảo anh bỏ Phong “quê”?
- Ôi giờ! Thằng này á? Chỉ cần hé nửa con ngươi, liếc một phát là biết ngay nhé!
- Ai bảo liếc. Em đâu có cần anh liếc. Bỏ của em, mượn em.
- Đây liếc cho còn là quý đấy.
- Thế anh làm gì bỏ em?
- Làm gì rồi khắc sẽ biết nhé! Bỏ đi. Anh Đông bảo bỏ nó đi. Em ơi! Phong ơi! nó nói tiếng Bình Định dở lắm.
- Nhưng em yêu người, chứ đâu phải chỉ có yêu tiếng. Sao bỏ của em mà anh dám nói nó thế này, nó thế kia?
- Khiếp thế! Làm gì mà bảo vệ nhau dữ thế. Xi. Yêu người. Thờ nhĩ Phong? Nghe anh Đông hỏi đây. Khi người yêu thủ thi bên tai em, thì có phải thủ thi bằng tiếng không nào? Anh ta phải nói chứ! Và nói như thế này này...

Giọng Đông riều cọt, cứ kéo dài ra. Nghe tức anh ách. Thế nên chẳng bao giờ Đông nói được hết câu, vì chỉ cần nghe đến đó, tôi đã lao vào mắng Đông xa xả, bằng tất cả những ngôn ngữ... tuyệt vời của người Bắc, khi cãi nhau. Những ngôn ngữ mà tôi đã được nghe từ bà nội, rồi đến mẹ tôi và tiếp đến là các chị của tôi. Gia đình tôi sống giữa một cộng đồng người Trung, nên trong sinh hoạt thường ngày, cái chất Bắc cũng bị phai nhạt, nhòa lấp bớt đi. Để rồi chỉ trở lại trong những trường hợp cần thiết mà cãi nhau là một. Khi ấy, thôi thì, “Bắc” chẳng còn giấu vào đâu được. Những câu chì chiết, những lời cay độc, những vắn, những điệu, những ví, những von... “Bắc” sao mà “Bắc”. Hiện ra cứ gọi là nguyên vẹn, đầy đủ. Tôi thấy thú vị những lúc ngồi nghe nhưng cũng có hơi sờ sợ... bị thắm vào và không dè là thế thật. Thấm từ khi nào, khi nào, chính tôi cũng không biết. Cứ nằm im im ở trong người mình, từ năm này sang năm khác, chờ có dịp là trỗi dậy ngay. Đông đã không biết lại còn khơi ra. Đúng là “cây muốn lặng, gió lại chẳng muốn dừng”, nên tôi mắng Đông như thế đấy. Cho hiện nguyên hình cái đanh đá – cá cày, cái điệu ngoa của gái bắc. Gái bắc đây còn chưa thấy gì huống là trai bắc. Đông cứ tưởng cái trai bắc của mình là hay hóm lắm đấy, nên lúc nào cũng lôi người yêu miền trung của tôi ra trêu chòng, mà trêu cũng một vừa một phải thôi. Đàng này...

Thường sau những lần như thế, tôi có phần áy náy. Còn Đông cũng có hồi lỗi và luôn làm hòa với tôi trước. Cái cách làm hoà của Đông mới đến là buồn cười chứ! Từ sân thượng nhà mình, suốt mấy buổi chiều liên tiếp, Đông hát ông ổng một bài thơ của Nguyễn Tất Nhiên được phổ nhạc "...nhìn anh đi hãy nhìn cho rõ, trước khi nhìn đám đông..." rồi tự than thở: "Khổ thế! Cái gì ở sát tầm tay mình thì mình xem thường, muốn vứt bỏ. Rồi lại đi tìm kiếm ở những đâu đâu...". Tôi ở bên này, nín cười mà không được. Nghe tiếng khúc khích của tôi, Đông men lại sát bờ rào hai nhà và ra về ngơ ngác. Giọng mềm như bún, khi giả vờ hỏi: "Phong này! Em có nghe tiếng cười không. Ai đấy nhỉ? Khéo người ta để ý đến anh. Người ta đang muốn làm quen với anh đấy".

Thế là xong. Đông... như thế, bảo tôi còn bụng dạ nào mà ghét bỏ, giận hờn. Cũng được mấy hôm, Đông cư xử với tôi có dịu dàng, mềm mỏng hơn. Rồi lại trở về với cái "liền lấu" quen thuộc: "Bỏ thẳng bỏ của Phong đi. Phong thương anh không thích hơn à? Thật đấy! Anh...". Chẳng bao giờ Đông nói được trọn câu. Hôm thì mẹ Đông gọi xuống "có chuyện". Hôm thì chị tôi gọi xuống "có khách". Hôm thì các em Đông cùng kéo lên sân thượng một lúc. Hôm thì tự nhiên trời đổ mưa và lần cuối cùng cái xe tải chất đầy đồ đoàn, không đợi được đến một giây, đã bất ngờ nổ máy đưa Đông đi mất. Chẳng biết Đông có còn giữ, khi trở về cùng với thằng con trai mười bảy, cao hơn bố gần hai cái đầu, giống bố ở đôi mắt thật to, một nụ cười nghịch ngợm và một chút bối rối... điệu điệu ở lần gặp đầu tiên.

Đến nhà tôi cách đây mấy hôm, Đông có vẻ bần thần khi đối diện với người phụ nữ đã trên tuổi bốn mươi, chứ không phải là cô bé hàng xóm – tinh nghịch và đanh đá – của Đông, một thuở nào. Lúng túng sao đó Đông mỗi mãi điều thuốc mà chẳng được. Còn tôi bưng khay trà, chống chénh thế nào mà chỉ chực rơi. Đông ngược nhìn và tôi vội lấp liếm:

- Không phải vì xúc động đâu nhé! Anh đừng có hòng.
- Nếu mà anh "hòng" được", thì cái anh chàng ngày trước làm gì đã cưới được em.
- Anh vẫn nhỏ mọn à? Đâu lại có người thù dai đến thế cơ chứ!
- Anh chứ còn ai nữa. Em lấy chồng người ở đây thì sẽ không bao giờ anh trở lại xứ này. Thề rồi. Thề hẳn hoi đấy nhé!
- Sao bây giờ ở đây? Lại đến cả em nữa.
- Con anh đòi ra ngoài này thi Đại học sư phạm. Anh cũng muốn một lần... Để xem nhỏ Bắc kỳ ngày xưa, còn được bao nhiêu ký lô gam trong trái tim của anh. Nên đến Qui Nhơn là tìm em ngay, chứ chả sợ gì.
- Thành chi em nghe tiếng gõ cửa của anh khí to. Đi đứng, nghe ra, cũng khí mạnh bạo. Khế hơn không khéo lại hay. Em nói thật đấy.

Lời tôi nói, không ngờ, lại làm cho chính tôi đâm xốn xang. Hình như đó cũng là câu tôi luôn muốn nói với Đông ngày trước, mà chưa thể. Hồi ấy giá như Đông biết cư xử với tôi gượng nhẹ, ngọt ngào thì tình cảnh hai đứa chắc đã khác và biết đâu... Lần hai đứa cãi nhau dữ dội nhất cũng vẫn là trên sân thượng của hai nhà. Cũng chỉ bắt đầu từ những chuyện vắn vơ, vậy mà Đông hay thật! Đông dẻo mồm, dẻo miệng thế nào mà lời kéo, tròn tréo bỏ của tôi vào. Đông ra sức chê bai, chế giễu... người Bình Định, xứ Bình Định. Còn tôi hết lòng bênh vực, bảo vệ... quê hương của người yêu. Càng cãi tôi càng nói năng vấp vấp. Càng cãi Đông càng nói năng lưu loát. Cáu. Tôi "giờ quê" đã phá người bắc chơi. Tưởng là Đông thua rồi và trận chiến phải kết thúc, ai dè, Đông quá già hòng khiến tôi đành cứng hàm. Trong lúc bí thế, tôi đã ngốc làm sao, khi bỗng nhiên rống thật to: "Bắc kỳ ăn cá rô cây. Ăn nhằm lựu đạn chết cha Bắc kỳ". Còn Đông? Thật chẳng hiểu ra làm sao nữa, khi bắt chước cái ngốc của tôi, rống to hơn cái câu tôi vừa rống. Rồi cứ thế bên này một đứa con gái chĩa sang "Bắc kỳ..." thì lập tức đứa con trai bên kia đối đáp ngay "Bắc kỳ...". Mãi cho đến lúc tôi bị xách tai, kéo xuống và Đông bị bộp tai thì mọi chuyện mới chịu kết thúc.

Đêm ấy hai nhà láng giềng có một phiên họp đặc biệt với đầy đủ mọi người. Tôi và Đông được đẩy ra ngồi ở giữa. Hình như đó là lần đầu tiên và duy nhất trong đời, chúng tôi được ngồi gần nhau đến thế. Gần đến nỗi tôi nghe được hơi thở của Đông, rất gấp. Bố tôi lên tiếng trước:

- Thằng Đông nghe bác hỏi. Cháu người gì?

Đông lí nhí:

- Dạ... Dạ... Cháu người bắc.

- Thế còn cái Phong?

- Dạ... Dạ... Cũng giống anh Đông.

Bố Đông gần lại: - Không được trả lời vòng vo như thế. Đáp thẳng. Người gì?

- Dạ... Cháu là người bắc.

Hình như chỉ cần tôi và Đông xác nhận gốc gác, là hai vị chủ gia đình bắt đầu bài diễn thuyết của mình ngay. Bố tôi với giọng buồn bã mở lời trước: “Chẳng ai muốn rời quê của mình mà đi đâu cả nhưng cái hoàn cảnh nó đẩy đưa. Chỉ có điều ở bất cứ nơi nào những người như bố mẹ, như bác Nga đây cũng phải là chịu thương, chịu khó, làm lụng cần cù, nuôi dạy bảo ban con cái tử tế. Sống sao cho hợp lẽ đạo, lẽ đời. Phải cố, các con ạ! Để những người khác quê nhìn vào không phải chê bai, dè bĩu người bắc của mình thế mà các con... Rõ là bôi tro, trát trấu vào các ông bố, bà mẹ bắc này, vào cái gia đình họ mạc xứ bắc này mà quê hương bản quán đã làm gì nên tội, nên vạ, khiến cho các anh, các chị phải xấu hổ, ghét bỏ, khinh chê, rẻ rúng như thế hả?...”. Càng nói giọng bố tôi càng nặng nề, gay gắt và mới nhìn thoáng qua cũng biết là bố tôi rất giận nên chẳng một ai dám lên tiếng, ngoại trừ bác Nga trai. Bố Đông nói có phần nhẹ nhàng hơn nhưng vẫn không kém sự cương quyết và rắn rỏi. Đại để những điều bác Nga nói cũng tựa như là lời của bố tôi. Và nếu như giọng bố tôi có những lúc như khản đặc hẳn đi vì tức tưởi thì giọng bố Đông không hiếm lần phải nghẹn lại bởi ngậm ngùi. Tôi ngồi nghe chết điếng và giận mình quá thế. Rồi mũi lòng, chẳng thể kèm được, tôi bỗng bật lên khóc nức nở. Khóc nhưng không chịu mở mồm xin lỗi. Đông xin lỗi được và lại còn hứa nhưng áp a áp úng trông tội lắm cơ! Hai mắt Đông cúi xuống, chớp chớp và mọi người đều hiểu ra chỉ cần tra vện thêm một tí nữa thì Đông sẽ khóc oà lên ngay. Không chừng còn khóc nhiều hơn tôi nữa ấy chứ!

Thời gian ấy đang gần đến lễ Giáng sinh và để chuẩn bị tâm hồn đón Chúa Hải Đồng, tôi đi xưng tội. Không ngờ lại được gặp Đông. Hai đứa nhìn nhau thẹn quá. Sau đêm họp cả hai nhà, Đông và tôi trốn tiết. Chiều, đồ có đứa nào dám héo lánh lên sân thượng vì sợ... thấy nhau. Đông ra nhà thờ trước, ngồi sẵn nơi bậc tam cấp như có ý chờ tôi. Tôi ra sau. Cũng ngồi một bậc với Đông nhưng cách quãng. Đông bảo: “Phong ơi! Anh thích lấy người cùng đạo”. Tôi cười: “Em cũng thế. Em thích lấy người cùng đạo như anh”.

Sau khi chuyển nhà đi, mọi người trong nhà bác Nga đều có trở lại Qui Nhơn. Người về nhiều nhất thì hằng năm và người ít nhất cũng được vài ba lần. Còn Đông thì biệt và tôi chỉ được biết tin qua những người trong nhà. Không ngờ Đông láu táu là thế mà lại lấy vợ sớm, khi chưa đến tuổi hai mươi. Vợ Đông không cùng đạo và việc cưới xin đã tưởng chẳng xong vì vấn đề tôn giáo. Sau Đông thuyết phục mãi phía đảng gái mới chịu cho con theo. Bố Đông hả hê kể, ra chiều đắc chí. Còn bố tôi, hẳn là thích thú lắm nên cười rõ to: “Tôi đã bảo rồi. Cái thằng ấy vốn được lợi ở cái mồm. Những chuyện hệ trọng như thế này, để gì nó để hồng cơ chứ!”. Có tí hơi rượu trong bữa cơm chiều, hưng phấn, nên giọng nói, tiếng cười của bố Đông và bố tôi to quá. Hai cụ bàn tính về chuyện cưới xin của Đông. Giọng cứ oang oang và vọng đến phòng tôi, ở mãi trên lầu, lừa tắt tận tạt và tận tai tôi, bắt nhức. Mắt tôi cay sè, nghĩ đến một chiều gần Giáng Sinh năm nào. Đông bảo: “Phong ơi! Anh thích lấy người cùng đạo”.

Trắc tréo làm sao! Bảy năm sau tôi lấy chồng cũng gặp cảnh éo le như Đông. Chồng tôi đến cả người với hết lớp “giáo lý tân tông” đến lớp “giáo lý hôn nhân” rông rã trên một năm trời mới chịu được các phép. Tôi không được dẻo mồm như Đông nhưng cũng thuộc loại ba lém, thế mà tôi đã câm như hến, tắc tị hết mọi ngôn từ... trong suốt thời gian người yêu tôi đi học đạo.

Lòng như quắt lại vì thương và luôn nhủ thầm: “Em đền anh sao đây cho đủ”. Có một chiều ngồi ở bậc tam cấp nhà thờ đợi người yêu ở lớp giáo lý ra, tôi bỗng thấy nhớ Đông da diết. Nhớ Đông và nhớ đến một chiều Giáng Sinh năm nào, tôi nói: “Đông ơi! Em cũng thích lấy người cùng đạo như anh”.

Vợ chồng tôi mời bố con Đông đến nhà ăn cơm, nhưng chiều ấy Đông lại kẹt sao đó. Trước hôm đi Đông có gọi điện đến nhà mời chúng tôi đi uống nước và hẹn gặp ở một cái quán gần biển. Tôi đến đó một mình vì chồng tôi bận công việc. Đông ra cổng đón, dắt xe tôi vào bãi, cười nhỏ: “Em không sợ à?”. Tôi nhíu mày: “Sợ gì?”. Đông – người đàn ông gần năm mươi tuổi, trong phút chốc quay trở lại làm chàng trai chưa đến tuổi hai mươi – lập tức liến láu ngay: “Sợ chồng em ghen. Sợ anh chẳng hạn...”. Tôi nhìn Đông im lặng rồi bỗng cười phá lên thật to và chợt nhận ra biển chiều nay sao mà phẳng êm đến thế. Tôi uống những ngụm bia nhỏ và ngắm nhìn Khải Nguyên tu ừng ực nước khoáng. Mùa hè trời nóng quá và chưa đầy nửa tiếng đồng hồ, thằng bé đã ừng ực đến chai “Vinh Hảo” thứ hai. Đông cũng đã uống đến chai bia thứ ba và tôi vẫn nhẩn nha với chai đầu tiên của mình. Hai loại bia chúng tôi uống cũng khác. Đông chọn cho mình “Heineken”. Tôi nói thơm nhưng nhẹ quá và uống: “Tiger” dù đậm, nồng và hơi nặng với phụ nữ. Chúng tôi hỏi han nhau về gia đình, con cái, công việc làm ăn. Câu chuyện chậm rãi, hơi buồn buồn như Đông càng về sau càng rơi rớt bớt đi cái liến láu và lém lỉnh. Rồi thì người đàn ông gần năm mươi tuổi vẫn là người đàn ông của tuổi năm mươi. “Ờ tuổi của anh hóm thì vẫn hơn là lém”. Tôi nói và Đông cười. Cái cười sạch trơn... tươi trẻ. Sạch trơn những nông nổi, bộp chộp, gai góc, đại diện... Khải Nguyên gặp lại đám bạn ra ngoài này thì và nó xin phép rời bàn. Khải Nguyên đi, khi sắp uống đến chai nước khoáng thứ ba. Đông đã sang chai bia thứ tư. Còn tôi chai thứ nhất hãy còn. Sau khi con trai đi, có vẻ Đông nhìn tôi nhiều hơn thì phải. Đông nhìn tôi. Tôi nhìn biển và nghĩ về một điều gì đó rất mơ hồ. Không phải về chồng tôi. Không phải về Đông. Không phải về ngày xưa và cũng không phải là bây giờ. Tôi hơi giật mình, khi Đông hỏi đột ngột:

- Chồng em thế nào?
- Anh muốn biết à?
- Ừ!
- Anh ấy... Biết nói như thế nào nhỉ? À! Phải đấy. Anh ấy thật thà và thâm trầm.
- Và em thấy đủ?
- Vâng.
- Nghe giọng của em là anh hiểu. Em bằng lòng với cuộc sống của mình. Nhìn cái cách của em, từ lúc gặp lại anh là anh hiểu: Em có hạnh phúc. Thích thật.
- Cho anh hay cho em?
- Cái gì?
- Cái “thích thật” mà anh mới nói ấy.
- Thật thà thì cho em mà lếu láo thì cho anh.
- Hoàn toàn là Đông không nghĩ em... như thế này, khi trở về và gặp lại em. Đúng không?
- Đúng! Em vẫn hiểu anh, rất hiểu anh như cách đây ba mươi năm. Hay thật. Em đấy. Em hay thật đấy, Phong ạ!
- Còn vợ anh?
- Cô ấy luôn tin cậy và yêu thương anh hết lòng.
- ...Và anh không thấy đủ?
- Ừ!

Tiếng “ừ” của Đông khô khốc rơi giữa ngụm bia tôi uống sao mà đắng nghét. Rơi giữa biển lặng làm gợn lên những con sóng lăn tăn. Rơi giữa chiều lẻ loi một cánh chim bay miết. Rơi xuống chỗ tôi ngồi sẽ mãi mãi là cách quãng với Đông.

Chia tay bố con Đông lúc chiều đã sẫm. Ngồi trên xe tôi nghĩ ngay đến nụ cười chờ đợi của chồng và một bữa cơm tối sẽ có với nhau đầm ấm. Xe vừa phóng đi, tôi đã nghe tiếng Đông í ới gọi theo: “Phong ơi! Phong.”. Tưởng có chuyện gì, giật mình, tôi quay xe trở lại và bắt gặp

một Đông rất khác với lúc chia tay vừa rồi. Khuôn mặt Đông như căng ra trong sự thích thú. Hai mắt mở to – đầu đã to sần – chất đầy niềm vui. Xe tôi vừa ngừng, Đông đã nói vội : “Khổ quá! Có thể mà quên. Này Phong biết không? Thăng Khải Nguyên nhà anh có bồ rồi đấy. Bồ ruột hẳn hoi đấy nhé! Em xem... Rõ có hay không?”.

Quả là mới nghe câu đầu tôi có hơi.... buồn cười nhưng liền sau đó thì bị cuốn ngay vào sự háo hức của Đông, rồi thật bất ngờ và thú vị bởi nhận ra: Có gì là hay đâu nhỉ? Cái chuyện Khải Nguyên có bồ ấy mà nhưng Đông kia! Cũng lạ...

Tiếng hô bài chòi đêm cuối năm

Tôi về lại xóm hồi chiều. Mới hơn năm giờ mà trời đã sẫm. Mùa đông mau tối lắm. Chợ tan. Người bưng, kẻ gánh hấp tấp đi qua đường đất đỏ, qua cầu rẽ vào lối nhỏ để rồi mất hút vào trong những ngôi nhà.

Quê tôi tại đây nhưng tôi đâu có ở luôn. Chỉ một năm vài ba lần về, hồi giỗ chạp, hoặc khi có công chuyện gì đó. Nhưng tôi ưa nhất là được về trong những dịp tết và khoảng thời gian cuối năm. Tháng chạp nơi một cái vùng nửa quê, nửa chợ như nơi này có nhiều cái thương lắm và lạ lắm, quen lắm và cảm động lắm. Người dân quê tôi vốn chắc thật. Muốn “ăn” tết thì phải lo làm vì tiền đâu mà đi mua. Với lại, bột, đường, gạo, nếp, kiệu, gừng... nhà nào cũng có sẵn. Trồng được, chế biến được và từ đó mà có: thầu kiệu mặn, cháo gừng rim, chục đòn bánh tét, mấy phong bánh đậu... Bình thường ban đêm ở nhà quê hay đi ngủ sớm nhưng đêm tháng chạp mọi người đều thức, cả xóm đều thức. Thức để làm mứt, “dện” bánh, xay bột...

Trong rất nhiều âm thanh của những đêm cuối năm, tôi thích nhất tiếng rang của bỏng. Bỏng là gọi theo người Bắc chứ người miền Trung của tôi thì kêu là nổ và nổ ở đây chính là nếp. Người ta rang nếp để đóng bánh khô. Chỉ với một chảo nếp rang mà tôi nghe được rất nhiều âm thanh. Tiếng dũa đảo qua đảo lại cứ xào xào, xào xào. Tiếng củi nổ lép lép, lép lép. Và thú vị nhất là tiếng lụp bụp, lụp bụp của những hạt nếp lúc đã rang tới. Những âm thanh khi thừa thớt, lúc liên hồi. Tôi quán mèn thật chặt, nằm thật im, lắng nghe. Rồi tiếng gió rít trên những lùm cây và cái lạnh căm căm khi giáp tết. Tất cả: những âm thanh, những tiếng động... thân quen, gần gũi ấy đã đưa tôi vào giấc ngủ say trong rất nhiều đêm tháng chạp, thuở còn ấu thơ và cho đến bây giờ. Ngoài bánh nổ còn gọi là bánh khô, người dân quê tôi còn làm rất nhiều loại bánh khác như: bánh tổ, bánh đậu xanh, bánh rế, bánh hồng... Trong số ấy, đặc biệt nhất là bánh in được gói bằng giấy xanh, đỏ, tím, vàng và còn được gọi là bánh “táp lô” vì khuôn đóng bánh không khác bất cứ một cái gì, chỉ trừ trụ là cái hình chữ nhật. Nguyên liệu cũng chỉ có bột nếp, đường, mè nhưng “dện” bánh phải thật chặt tay rồi sấy, phơi cho kỹ. Cái bánh ngó chắc nụi và cứng ngắt nên để được rất lâu, bởi đó đã có người nói giỡn là cắn bánh mè răng và liệng bánh bẻ đầu. Đây là loại bánh mà người dân quê tôi rất thích nên gia đình nào cũng lo “dện” thật nhiều. Cỡ rằm tháng chạp trở lên đi ngang qua khoảng sân của tất cả những ngôi nhà ở đây, tôi luôn có cảm giác dễ chịu, sung sướng khi bắt gặp những hàng bánh in đủ sắc màu được phơi rất thú tự, ngay ngắn nằm khoe mình trong cái ấm áp của nắng xuân.

Chính vì rất thích cái không khí, hơi hương, sự nhộn nhịp, trời đất ở quê vào những ngày cận tết nên tôi hay có cái lệ về sớm, để được hưởng nhận cho bằng hết những gì mà quê nhà đã đem đến, đã ban cho. Trong đó không thể không kể đến sự đón chào, ngóng đợi của tôi đối với những tiếng hô bài chòi của một người đàn ông ở chợ Tân Thành vào giữa đêm giao thừa. Những tiếng hô bài chòi mà chỉ cần nhớ đến cả người tôi đã bắt nổi da gà. Tôi biết người đàn ông hô bài chòi ấy vì nhà ông Năm Đống ở sát bên nhà nội của tôi ở dưới Cừu Lợi.

Dù ở cạnh nhau nhưng hoàn cảnh của hai nhà thì rất là khác biệt. Nhà nội tôi bề thế, khá giả chừng nào thì nhà ông Năm lại nghèo khó, túng bấn chừng đấy. Nội cái nhà trường mà ông tôi cất cho ba có chỗ đàn đúm bạn bè, đàn ca tài tử chơi cũng lớn gấp mấy lần căn nhà của gia đình ông Năm Đổng, vậy mà phải nhét đến bảy, tám con người ta gồm mẹ ông, vợ chồng ông và năm đứa con lít nhít. Má tôi vốn tính hay thương người thấy vậy đâu có đành lòng nên cứ lên đút qua hàng rào hỏi tội bánh canh, hỏi đĩa bánh xèo vỏ, hỏi soong cháo. Hiểu ý nhau rồi nên chỉ cần nghe má tôi “ói” lên một tiếng là mấy đứa nhỏ bên đó đã lật đật chạy ra và bung đồ vô nhà. Hồi rảnh thấy bà cũng có bện xơ dừa chút đỉnh, còn ông Năm Đổng thì làm đủ chuyện và chuyện nào làm cũng giỏi. Ông leo dừa thoăn thoắt và hái dừa cũng thiệt lanh. Ông đi biển cũng được vì đã quen với sóng nước đâu từ hồi nhỏ. Thôi thì mùa nào cá nấy, không sót một loại nào: cá hổ, cá ngừ, cá sơn thóc, cá hồng, cá bè, cá thu... Cá thu thì có thu ầu, thu ngừ, thu bông... Ông nội tôi ưa ăn cháo cá rửa và má tôi làm món này rất khéo. Má bằm thật nhuyễn con cá kể cả xương, ướp gia vị rồi tao sơ, chế nước và bỏ nắm gạo, chừng cháo chín nêm nếm xong má còn khử dầu phộng thơm lừng và phi hành vàng rộm chế lên mặt nên ngó hấp dẫn lắm. Khi ăn rắc thêm một chút tiêu cho nó cay cay mới đã cái miệng. Bà nội tôi lại ưa cá ngừ nấu ngọt ăn bún tươi. Cũng nấu kiểu quê tôi nghĩa là bắc soong nước nấu cho thiệt sôi mới bỏ cá vô, vớt bọt hạ lửa không quên thả mấy trái ớt bự đồ xoe chừng ăn mới dầm. Nước được nêm muối chứ không nêm mắm, sơ chua và phải ăn nóng. Chan nước vô chén bún, vừa lua đều đầu dưa, vừa về từng miếng cá ngừ chấm với nước mắm nhĩ nguyên chất. Ngon thiệt là ngon! Cái ngọt lừ của nước và cái thơm béo của cá cứ nằm mãi trên đầu lưỡi, kể rằng không tan đâu cho được.

Hình ảnh ông Năm Đổng đối với tôi, hồi đó có rất nhiều và đậm nét. Mỗi lần nhớ và nghĩ đến ông là tôi hình dung ra ngay một người đàn ông cao lổng lổng, cái đầu cạo trọc lóc nhưng lại để râu ria xồm xoàm. Ngó bắt ghê! Tụi nhỏ như tôi hồi đó đâu có đứa nào ưa ông nếu không muốn nói là sợ, vậy mà ông nội tôi hết mực thương quý ông. Trúng nhà tôi đâu còn ai. Cô, chú tôi tập kết ra bắc. Nhà chỉ có cô út, còn nhỏ nên đâu biết gì. Ba tôi lại mất sớm, khi má tôi hầy còn năm cử và tôi mới được đúng một tháng tròn. Nên mọi công chuyện đều phải cậy nhờ tới ông Năm Đổng. Làm cái gì nội tôi cũng biểu, sai ông. Tôi lớn dần lên với sự hiện diện thường xuyên của một người đàn ông rất là dị hợm ở ngay trong ngôi nhà của mình. Một con người mà không có cách gì tôi ưa cho nổi. Hồi đó tôi cũng thuộc loại “ngon lành” ở quê chứ đâu phải là thường. Với người ngoài tôi là cháu đích tôn của một dòng họ danh giá, còn với trong nhà tôi là “hủ mắm treo đầu giàn” của ông bà nội, má và cô út. Ai cũng tìm cách gây cảm tình với tôi, lấy lòng tôi ngoại trừ ông Năm Đổng. Bởi vậy ông ở nhà trên, tôi ở nhà dưới, ông Năm đứng ngoài ngõ tôi lại ở trong vườn... Và cái kiểu đó thiệt không khác gì như trốn tìm, đuổi bắt nhau vậy. Thấy ớn sao đâu!

Giao cho ông Năm coi khu vườn mộ của gia đình tôi đầu năm trước thì năm sau ông nội tôi mất. Tôi còn nhớ đám tang của ông nội tôi lớn lắm. Nhà đông nghịt người. Có rất nhiều người bà con tới giúp đâu cần gì ông Năm vậy mà ông như ra về ta đây, đi đứng “đình huỳnh” lắm. Chỉ có cái bộ làm lì thì vẫn như hồi giờ, khiến tôi đã bắt mẫn sẵn lại thêm phần bắt mẫn hơn nhưng phải công nhận ông đã giúp cho má và cô út tôi rất nhiều công chuyện trong nhà. Có ông khu vườn mộ được coi ngó thiệt là kỹ lưỡng. Lũ chằn bò hết đám vô phá và nói gì tụi nó, ngay cả lũ học trò tụi tôi cũng sợ ông đến tái cả mặt. Ông luôn có mặt ở khu vườn mộ chỉ trừ mấy bữa đi biển. Mấy bữa đó ông giao cho con trai là anh Đẩu. Trúng anh Đẩu làm biếng sao mà làm biếng, cứ chui vô cái chòi nhỏ được cất ở cuối khuôn đất, ngủ khì mặc sức cho tụi tôi “hát bộ”. Có một lần tôi đi theo đám bạn cùng lớp vô khu vườn mộ, hái chuối mới chín hườm hườm ăn chơi. Ăn xong không hiểu sao mấy đứa đều nổi đau bụng dữ quá và rú ra một chỗ khuất, tụt quần... Không may ông Năm Đổng phát hiện ra chuối bị bẻ, xách cây roi đi lùng và bắt gặp. Thấy ông tụi tôi sợ quá. Chết cha một cái tội phá cây trái đã tày đình, lại thêm cái tội “lì giắc” vậy có nước mà chết với lão Năm Đổng. Ngó cái roi của lão mới ớn mình, ớn mẩy làm

sao và có lẽ quá khiếp nên phân không cách gì ra được mà nước tiểu lại ra. Tụi tôi không sao nín nổi nên đành phải... tè. Ông cúi người, chò hỏ sẫm soi cái mông của từng đứa một, hết nhìn phía trước lại nhìn phía sau và ngật nghẹo cười: “Lũ bay... đái hé! Tao tưởng bay ỉa tao quánh óc”.

Bộ dạng của ông khi đó thiệt tụi tôi đã “tè” hết nước chứ nếu còn, chắc... và mãi về sau này, nhớ lại tôi vẫn còn phải tùm tùm cười, khi có một mình, còn với số đông thì bật lên những trận cười sáng khoái, khi nghe tôi kể lại. Đó cũng là lần duy nhất tôi được nhìn thấy ông Năm Đồng cười. Sợ là vậy mà tôi vẫn rất ngạc nhiên vì không ngờ ông cười rất là đẹp và có duyên, coi bộ đâu có hung lắm, ngó hiền hiền mà cách cũng dễ gần thôi. Từ bữa đó trở đi, tôi có hơi ưa ông Năm Đồng. Thấy ông tôi đã không còn quýt cái mặt, lít lít bỏ đi như trước đây nữa và có đôi lúc còn dòm chừng coi ông làm cái gì và chăm bẵm dõi theo một cách thích thú. Bữa chiều nếu không mắc công chuyện, sau khi ăn cơm xong, tôi thường thấy ông bận bộ bà ba đen ra ngồi chòm hỏm ở ngoài hiên nhà mình, dòm sững về phía trước như ở đó có một cái gì hay lắm vậy, vì miệng ông khi ấy há ra, hàm râu rậm thì động đậy liên hồi mà hai bàn tay thì vịn vẹo, bức rức không yên. Đó cũng là khoảng thời gian tôi sợ nhất trong ngày vì theo lệnh của cô út, tôi phải lên gian nhà trên vô gian thờ thấp nhang. Chạng vạng. Không khí ở đó thâm u, mờ tối và lạnh lạnh làm sống lưng tôi nổi hết gai ốc, bởi đó bữa nào cũng vậy tôi ráng bậm gan làm cho xong rồi ù té chạy. Nếu như đó là thứ công chuyện mà tôi ghét nhất thì việc theo má đi coi hái dứa để xin những trái dứa rớt xuống bị nứt, bể ra chia cho đám bạn và trông tới đám giỗ, canh ông Năm Đồng mổ heo xong, cho cái bong bóng heo thổi chơi lại là mấy chuyện tôi ụng nhất trên đời. Cũng may một tháng tôi có đủ ba mươi cái chạng vạng phải lên gian thờ thấp nhang thì nhà nội tôi cũng có được một, hai cái đám giỗ và dứa của gia đình tôi thì có mà bạt ngàn.

Chiến tranh ào tới vùng quê yên tĩnh và thanh bình của tôi, bắt đầu bằng những tiếng súng nổ thưa thớt ở cả hai bên, rồi ngày một dày đặc hơn. Ở ngoài đường lộ đã có bóng dáng lính Cộng hòa vào ban ngày, còn ở trong thôn xóm đã xuất hiện du kích và cán bộ nằm vùng vào ban đêm. Má xin phép bà nội đưa tôi về phía ngoại ở Qui Nhơn để tránh đạn, bom. Bà nội tôi hoảng hốt. Cô tôi thì giận dữ. Năm đó tôi đã mười hai tuổi, đã kịp hiểu ra những gì cần phải hiểu nhưng tính tình thì rất khác mấy đứa trong xóm hay cùng trường. Tôi rất thương nội, má và cô út nhưng không biết vờ vập ồn ào, cũng không biết âm thầm thủ thủ. Tôi thấy khó nói ra cho người khác hiểu cái ý của mình nên nín làm thinh cho rồi và càng ngày nín làm thinh càng nhiều hơn. Trong nhà không ai hỏi tôi lấy một tiếng là tôi muốn đi hay ở lại và thích được ở với ai để tôi có thể trả lời. Chỉ thấy mọi người đều khóc. Má tôi vốn rất mềm yếu nên khóc nhiều nhất và khóc không cần giấu giếm. Bà nội của tôi thì khóc lặng lẽ hơn. Còn cô tôi vốn tính “bông chảng” nên khóc ào ào. Chỉ có tôi là không làm sao khóc được. Tôi cũng chẳng hiểu được vì sao.

Sự việc trong gia đình tôi dằng dãi như thế thêm một thời gian ngắn nữa thì một sáng ngủ dậy, ngó sang bên cạnh chỗ má nằm thấy trống không. Tôi chợt hiểu ngay và vùng dậy, băng qua ngõ, chạy ào qua mấy cánh đồng và hướng về phía cổng ga xe lửa ở chợ Tam Quan. Nơi tôi vẫn thấy người ta đón xe đi ra Quảng Ngãi hay vô Qui Nhơn, mỗi lần được má hay cô út chở ra quốc lộ. Ra đến nơi, tôi ngồi phịch xuống hè đường và lơ láo ngó xe chạy ra rồi chạy vô được một hồi thì thấy cô tôi hớt hải đi kiếm, gặp được và dẫn tôi về. Suốt con đường trở lại nhà nội cô tôi khóc dầm dứ, còn tôi thì làm thinh. Chiều đó. Một mình tôi ra khu vườn mộ và thấy ông Năm Đồng đang ở mộ của ba. Cái đầu trọc lóc của ông sao cứ gục xuống tấm bia? Khi tôi đến sát gần, nghe động, ông ghéch mặt lên và tôi thấy trên đó là đầm đìa nước mắt. Chiều đó. Tôi ngồi miết ở mộ ba rồi qua mộ ông nội ngồi tiếp nhưng không hề khóc. Cứ ngồi im như vậy rất lâu mà trong nhà cũng không có ai đi kiếm nhưng tôi biết có một người luôn trông chừng tôi.

Những chiều sau. Tôi không ra khu vườn mộ nữa. Đi học về tôi xuống phía sau nhà, đứng lì bên cạnh chuồng heo và ngóng về hướng Qui Nhơn. Rồi một chiều có một người đặt tay lên vai tôi, bóp khẽ và nói bằng cái giọng cụt ngắn, khàn khàn, đứt quãng: “Thôi, vô nhà đi con. Vô ăn cơm kéo nội và cô may trông”. Đó là lần đầu sau bao nhiêu năm sống gần ông Năm Đống, tôi được nghe một câu nói nhẹ nhàng nhất của ông và câu nói ấy đã khiến tôi bật lên tiếng khóc nức nở. Đó cũng là chàng vạng lần thứ nhất tôi lên nhà trên vô gian thờ thấp nhang mà không hề thấy run sợ một chút nào nhưng thật đau buồn, tôi đâu còn được những chàng vạng như vậy nữa trong cuộc đời của mình, vì sau đó không bao lâu, quê tôi chìm ngập trong đạn, bom khói lửa. Cô út đành đưa nội và tôi rời Cửu Lợi, vợ vã đến mức không gặp được ông Năm Đống để từ giã lấy một câu.

Sau giải phóng tôi về Tam Quan ngay nhưng phải đến năm 1986 tôi mới được ăn tết ở đây. Đó là cái tết đầu tiên đánh dấu cho cuộc sống bình yên của tôi, sau cả một quãng đời lao đao với quá nhiều khốc liệt, kể từ lúc bỏ Cửu Lợi mà đi. Ngày ấy tôi là một thằng nhỏ nhà quê ưa nín làm thinh và không sao giống được những đứa bạn cùng lớp, cùng thôn xóm với mình thì năm, bảy năm sau, mười, mười hai năm sau tôi cũng thế. Có khác chăng là thằng nhỏ đó đã lớn hơn. Lớn hơn với sự cô đơn sâu và rộng hơn, nỗi trầm tư dày hơn và lạ hơn cùng bước song hành với những hư hỏng dữ dội, những hoang đàng kinh khủng. Tôi đã trả giá đắt quá cho những trải nghiệm đắng cay, những cuồng ngông chát chua và những mê đắm chết người bằng cả một phần đời đáng ra là tươi đẹp nhất của mình nên ngậm ngùi xiết bao khi về lại Tam Quan, vào những ngày cuối cùng của tháng chạp, khi mà nhà cửa, vườn tược của gia đình tôi dưới Cửu Lợi đã bị tàn phá tan hoang và phải đón năm mới ở Tân Thành. Một ngôi nhà mà gia đình cô tôi đã mua lại ở gần cầu, đường cái và chợ.

Đêm cuối năm ở quê nhà xao xuyến quá! Tôi không sao chợp mắt được dù lúc chiều có uống mấy ly rượu trong mâm cúng rước với ông dựng. Thường ngày uống sần sần tôi rất dễ ngủ và tôi luôn cho rằng không có cái sướng nào bằng cái sướng được đánh thẳng một giấc không biết trời trăng là gì cả khi đã ngà ngà say. Thế mà đêm cuối năm đó, cái trạng thái ấy cũng có và sự mất ngủ cũng có luôn. Trần trọc, thao thức mãi trên giường, tôi lắng nghe thật rõ tất cả những âm thanh ở chung quanh mình: tiếng võng đưa kiu kịt từ một ngôi nhà hàng xóm, tiếng chó sủa, tiếng ai mớ mè sảng trong đêm, tiếng một cành cây dòn khô, khẽ gãy. Đêm ba mươi ở đây mọi người đều ở hết trong nhà và phải tới gần nửa đêm tất cả các ngôi nhà mới mở rộng cửa để sửa soạn cúng giao thừa, bởi đó bầu không khí bên ngoài hết sức yên ắng. Và bỗng nhiên trong cái tĩnh lặng ấy có tiếng hô bài chòi, nhừa nhựa khàn khàn, giọng hô đích thực là của một người đàn ông, có những chữ bị nuốt, tiếng không thoát ra được, cứ như nghẹn. Tôi lắng nghe thêm và nhận ra tiếng hô bài chòi đó phát xuất từ phía chợ. Tôi không thích bài chòi dù là dân ở đây nhưng giữa cái không khí u trầm, sâu lắng của một đêm cuối năm, giữa giấc ngủ không sao tới được, giữa những trăn trở ngổn ngang, giữa khi giờ giao thừa cận kề tiếng hô bài chòi như thể đánh thức tất cả các giác quan có ở trong con người tôi.

Và thật mãnh liệt, như có một ma lực nào đó, khiến tôi tung mền ngồi dậy mở cửa bước ra ngoài. Cái lạnh dữ dội ập đến làm tôi phải cúi gập người xuống một lát mới tiếp tục đi được. Tôi lần theo tiếng hô bước dần ra phía chợ. Đứng tần ngần rất lâu ở cổng rồi nghĩ sao tôi lại quay đi. Suốt chặng về tiếng hô bài chòi cứ đuổi theo, bám riết lấy khiến toàn thân tôi gờn gợn cái cảm giác nhột nhạt, bức bối, khó chịu đến vô cùng. Không dừng được tôi trở ra chợ một lần nữa và quyết tìm cho ra người hô bài chòi. Không hiểu người đàn ông ấy đang ngồi, nằm ở đâu, trong cả khu chợ tối tăm và âm thấp này. Tôi lần mò qua từng sạp hàng, lều quán, chân, tay, trán và mình va đập lên hết cái này đến cái khác. Không sao tìm ra!!! Đến là quỷ quái thật. Ở bên ngoài tiếng hô theo gió vang xa nghe to hơn ở ngay trong chợ, nghe cứ âm âm nên rờn rợn, đảo chao.

Tiếng hô bài chòi như sóng đánh dập dềnh lên tâm hồn làm cho tôi bước đi ngả nghiêng, chới vói. Đi không vững đã đành mà đứng ngồi lại cũng vẫn thấy lắc lư. Những tiếng hô như thả lời, như níu giữ. Lúc nghe thật xa đâu như không phải trong chợ mà có khi như sát ngay bên giờ tay ra là nắm được. Lần quần miết không thấy gì tôi đành rời chợ với cái mệt rũ, nỗi buồn và sự thất vọng... Tôi châm thêm một điếu thuốc nữa rồi trở về nhưng khi đi qua nhà, tôi không muốn vào mà đi luôn ra cây cầu gần đó và đứng lại dòm xuống mặt nước đen ngòm bên dưới. Cái lạnh cộng với sương đêm và những làn hơi nước từ dưới sông phả lên thấm hết vào trong người, buốt căm. Đã vậy, gió lớn quá, ở tứ phía thổi lên tôi tới tấp. Từ một chỗ đứng trên cầu, tôi dõi mắt hướng về phía chợ, về tiếng hô bài chòi vẫn đang cất lên trong đêm, rười rượi và thảm thiết.

Năm đó, năm 1986. Tôi đã đón giờ phút linh thiêng nhất của một năm không phải ở nhà với cô dưỡng và các em tôi mà ở trên cầu Tân Mỹ một mình. Có một điều lạ là sau mười hai giờ đêm, tiếng hô bài chòi thật náo nê và oái oăm đó bỗng nín bật một cách khó hiểu và lạnh lùng. Sớm mừng một Tết, ngồi chụm lửa với cô nơi gian bếp nhỏ, tôi hỏi về người đàn ông hô bài chòi ở chợ đêm hồi hôm. Cô lặng im rất lâu, thở dài rồi mới đùng đỉnh kể. Thì ra là ông Năm Đổng! Mấy năm chiến tranh ác liệt. Ông và gia đình quyết bám trụ ở quê không chịu tản cư lên trên Hoài Sơn, Hoài Châu với du kích mà cũng không vô Bình Định, Qui Nhơn với lính, dù cả thôn Cừu Lợi đã bỏ đi hết. Mẹ, vợ và năm đứa con của ông đã chết trong một trận càn. Ông may mắn sống sót nhưng lại hóa điên. Bọn lính nói ông là người cách mạng giả bộ khùng khùng để đi lấy tin nên bắt nhốt ở đâu không rõ. Sau giải phóng ông được thả ra nhưng không thấy về Tam Quan, ngoại trừ đêm ba mươi, mà cũng không ghé tới đâu dù ở đây họ hàng, bà con của ông cũng còn nhiều. Chỉ nép mình trong chợ và hô bài chòi khan khan. Qua nửa đêm là đi.

Tôi ngồi nghe mà chết điếng, cô tôi cũng buồn thiu. Có ý nghĩ như tiếng hô bài chòi của ông Năm Đổng từ hồi hôm hãy còn vương lại cho mãi cho tới sáng này. Từ một đêm cuối cùng của năm cũ vẫn còn vọng âm qua tận buổi sáng đầu tiên của năm mới và để lại trong tâm hồn của cô cháu tôi bao nỗi niềm ẩn trặc. Một người cùng quê. Một người lảng giềng. Những câu bài chòi. Một khu chợ và một đêm ba mươi. Cái lạnh giá và những kỷ niệm về người đàn ông đó...

Cả một vùng ký ức quay về nơi tâm hồn tôi, từ một giọng hô bài chòi nhừa nhựa, khàn khàn. Và bởi tất cả những điều đó, tôi đã trải qua một cái Tết hết sức ngẩn ngơ và ngậm ngùi. Rất may rồi cảm giác ấy cũng qua đi như ý muốn tìm cho ra ông Năm Đổng cũng đã không còn, dẫu tôi vẫn về Tam Quan ăn Tết. Vẫn có những đêm cuối năm lạnh cóng, đứng lóng ngóng trước khu chợ lô xô hàng quán và lều sạp. Lô xô gió và bóng đêm. Lô xô tiếng hô bài chòi và hoài niệm... Những tháng chạp của năm 87, 88, 89... rồi đến 98 tôi đều có mặt ở quê. Tôi về bằng xe Honda nên nổ máy ồn ào trên quốc lộ và nổ to hơn khi rẽ qua con đường đất đỏ để dừng lại ở một ngôi nhà gần cầu. Có một người đàn ông cũng về quê nhưng không âm ỉ như tôi. Rất lặng lẽ kín thềm và nép ở đâu đó trong khu chợ tòi tàn và tối tăm nhưng những tiếng hô bài chòi đêm cuối năm của ông thì làm chuyển động tâm hồn của tất cả mọi người. Cái rưng rức sao mà trĩu nặng đến thế, ám ảnh đến thế... Còn với riêng tôi, vẫn là nỗi bàng hoàng y hệt như lần đầu được nghe.

Cô tôi đã mất. Tôi có những đêm ba mươi đứng ở cầu Tân Mỹ, một mình, dõi mắt nhìn về Cừu Lợi, về nhà nội và khu vườn mộ mà nước mắt ứa ra. Trong cái lạnh căm của thời tiết. Cái lồng lộng của những luồng gió từ dưới sông phả tới.

Tiếng hô bài chòi của người đàn ông ấy vẫn vẳng đến tận chỗ tôi đứng, lẻ loi. Tôi nhận ra mỗi năm giọng hô của ông Năm Đổng một yếu hơn, hụt hơn hay bị đứt hơi, tắt nghẽn giữa chừng và trái tim tôi như bị ai bóp chặt, nhói đau khi hình dung đến một đêm ba mươi nào đó. Tiếng hô bài chòi ấy bỗng nhiên nín bật.

Phụ đính I:



Trăng thiu

Trường làm mía, mở lò. Người ta kêu là dựng “che” và hồi đó còn phải dùng trầu để ép. Chỗ tôi và mấy cô bạn ở trọ đối diện với “che” của Trường. Ngày nào Trường cũng qua nhà.

Cái cách Trường ở trần trùng trực mặc cái quần công nhân xanh đen, phơi cả một khoảng ngực vạm vỡ và đen đũi sầm sầm bước thẳng vào cửa với một tay bưng tộ đường dẻo, một tay cầm đúngn năm cái bánh tráng nướng, theo tôi, là một hình ảnh khá bắt mắt và hết sức đàn ông.

Tôi quen cả hai: Hội và Trường. Hội không phải để được yêu và Trường không phải vì muốn cưới. Vậy mà ưng. Ưng cái nhẹ hều. Một sự chọn lựa khiến ai cũng phải tức cười. Má tôi nói: “Tao thấy tụi bay khác quắc. Sao sống? Trời!”. Ba tôi đùng đĩnh: “Vậy đôi hồi lại sống bền. Sống được chứ sao không, trời!”.

Hội đẹp trai, cao ráo. Làm điếng lòng tôi bằng một đôi mắt to - buồn và hốt hồn tôi bằng những bản hòa tấu diu dặt. Tôi đã có lúc mơ Hội là chồng và mình là vợ. Ban ngày chồng may quần tây, vợ ra chợ bán buôn và tới khuya cùng ngồi tựa cửa mơ màng theo những khúc nhạc. Đẹp chứ bộ! Mà cũng rất thực tế. Hội vốn ghét bon chen, đua đòi. Tính lại hơi nhút nhát và rất khéo tay. Chọn nghề may là đúng rồi. Còn tôi? Lanh từ hồi có chút béo. Rất rành rẽ chuyện tính toán, thiệt hơn. Mua bán là hết trật. Phải làm chứ! Nghệ sĩ sao được? Bởi không biết làm ra ít đồng bạc lời lãi, công xá lấy gì ăn mặc, tiêu pha. Sao kiếm ra mái nhà che mưa, trú nắng để tối về hú hí bên nhau và tiếng đàn của chồng có cơ hội tình tang, tang tính.

Sao kỳ cục quá là tình yêu của tôi với Hội? Bò bịch nhau cả hai năm trời mà cái nắm tay không. Cái hôn không. Ôm ấp không. “Vậy tụi bay làm gì?”. Bạn tôi lộ vẻ kinh ngạc khi hỏi khiến tôi cũng bất lửng xững khi trả lời: “Thì... Thì... nói qua – nói lại. Kể chuyện này, chuyện kia rồi chờ nhau đi ăn chè, bún bò. Rồi uống nước mía, cà phê... Rồi...”. Bạn tôi cúi kính cất ngang cái rụp: “Rồi... Rồi cái con khỉ. Không lẽ mà mướt mấp, da dẻ mát rượi, ngực mông thâm lầy vậy mà nó không thấy thềm. Vậy là nó bị làm sao rồi”.

Hội đâu có làm sao! Hội thềm chứ! Một khuya đêm. Đó là lần tôi tới thăm khi Hội đang sốt rất cao. Tôi nhúng khăn ướt lau mặt, đắp trán cho Hội và đang tính xuống bếp pha ly nước chanh thì thật bất ngờ bị Hội túm lấy kéo giật lại sát giường. Tôi cố vùng ra và bỏ chạy. Không ngờ bị Hội bám theo và rượt tôi từ phòng trong ra tới phòng ngoài. Rượt tôi lên cầu thang qua hành lang tầng một, tầng hai rồi sân thượng. Hội đuổi theo tôi sít sao và lòng vòng để rồi cuối cùng

chặn được tôi ở sát hồ chứa nước. Cùng đường, tôi bặm môi, cúi mặt. Không dám nhìn thẳng vô mắt Hội đang cháy bỏng bao khát thèm.

Tôi ước ao có thể thoát ra khỏi cảnh tình éo le này và trong đầu chợt lóe lên một ý. Rất nhanh tôi vớ lấy cái gầu và múc nước trong hồ tát xối xả vào người Hội. Tôi tát như điên như cuồng. Cái tay tát nước và lòng reo lên những niềm vui: Vầy mà biểu ổng làm sao! Ổng thèm đó! Thèm tới vậy chứ thèm sao nữa, trời! Nước trong hồ cạn chừng nào thì lòng tôi lại đầy lên chừng đó. Đây những sung sướng, hoan hỷ... Những hy vọng, hạnh phúc... Đây: cười, đây: may, đây: con cái, đây: tiếng đàn... Tôi quên mất là người Hội đang ướt sũng và dầm dề nước cho tới khi nghe tiếng la thất thanh: “Thôi! Anh lạnh quá rồi mà!”. Tôi mới choàng tỉnh, sững sờ, vội thả gầu và thở hào hển. Tôi sung sướng quá chừng chừng và mệt muốn đứt hơi. Ngửa cao cổ đón chút gió trời và bất ngờ bắt gặp trăng. Trăng mười tám. Không ngời ngọi sáng rỡ như trăng đầy nhưng cũng đầu héo úa như trăng non. Là trăng của trẻ nãi, muộn màng.

Rồi một tối khác, sau đó cũng khoảng mấy tháng. Tôi rủ Hội ra biển ngồi chơi. Khác với bao lần trước, Hội với một kiểu ngồi nhiều... ái ngại. Nghĩa là xa xa. Nghĩa là dè dặt, thăm chừng. Tối đó, tự nhiên không hiểu sao, Hội ngồi xích cận một bên. Tôi cười thâm: Không ngờ cái anh chàng này chắc nụi. Phải ráng chờ cho cha mẹ đôi bên qua thăm nhà, ngỏ lời mới... dám gần gũi, ôm hôn. Đã vầy vầy không lẽ? Vầy không ôm. Vầy không hôn để chừng nào nữa trời! Tôi định ninh vậ và lặng thinh chờ đợi. Phía Hội cũng lặng thinh. Lặng thinh lâu đến độ tôi phát hoảng. Đã mấy giây trôi qua, mấy phút, mấy giờ? Tiếng gõ đều đều từ chiếc đồng hồ đeo tay của Hội làm tôi thêm nóng ruột, bồn chồn. Và rồi cuối cùng không chịu nổi. Tôi đứng dậy, phủi quần, bỏ chạy.

Tiếng ào ào, ào ào... bước chân của tôi trên cát làm bao cặp tình nhân đang mê đắm trong tay nhau chợt bừng tỉnh, ngơ ngác ngó nhìn. Trăng vừa nhú lên rọi rõ những đôi mắt giương to dò hỏi. Những đôi mắt ấy xoáy vào tôi với cùng những câu hỏi này: “Bộ cái thằng đó nó làm hỗn với bạn hả? Nó làm bạn hoảng?”. Tôi có đứng lại một chập và phần nộ trả lời. Cũng vẫn sự trả lời trong bức bối lặng thinh: “Nó mà làm hỗn tôi. Nó mà tìm cách đụng tới người tôi đã đỡ rồi. Có đâu mà vầy?”. Khuya đó nỗi buồn cầm tay dắt tôi đi và trăng mười tám le lói trong tim tôi những rạn vỡ tình đầu. Tôi, trăng và nỗi buồn. Qua phố, ra hồ rồi vòng lại hồ ra phố. Bao ngõ đường nỗi buồn tôi đi qua? Nỗi buồn tôi chưa chịu dừng lại và nhòa mờ hòa lẫn vào trăng. Khi tôi một mình, tóc ướt đầm sương đêm và lạnh run quay lại biển, Hội đã không còn ở đó và sớm mai như thể đã bắt đầu. Tôi cũng muốn kéo thêm cuộc tình với Hội để hy vọng: lại nữa một khuya đêm. Nhưng biết đâu chỉ là chút trăng muộn bẽ bàng và tê tái. Trăng như thể không mới mẻ vẹn nguyên. Trăng như cũ mòn, rớt xanh, thiu buồn tội nghiệp.

Trường làm mía, mở lò. Người ta kêu là dựng “che” và hỏi đó còn phải dùng trâu để ép. Chỗ tôi và mấy cô bạn ở trọ đối diện với “che” của Trường. Ngày nào Trường cũng qua nhà. Cái cách Trường ở trần trùng trực mặc cái quần công nhân xanh đen, phơi cả một khoảng ngực vạm vỡ và đen đũi sầm sầm bước thẳng vào cửa với một tay bưng tộ đường dẻo, một tay cầm đúngn năm cái bánh tráng nướng, theo tôi, là một hình ảnh khá bắt mắt và hết sức đàn ông. Tôi có thói quen từ khi đó, nhìn ngắm Trường như nhìn ngắm một người nam có rất nhiều hấp lực. Chỉ nhìn ngắm thôi chứ nghe Trường nói chuyện rồi ngó Trường lúc này ớn lắm kia! Trường tự nhiên bất kỳ dị. Ai đời đem qua năm cái bánh tráng thì ngồi phết đường ăn hết ba cái rươi. Vừa ăn vừa cười: “Mấy cô đâu có lao động như lũ tôi. Đói bụng gì mấy mà đâu có thèm ngọt”. Tôi nói với con bạn: “Tao ăn đường dẻo của thằng này hoài mà tức quá. Sao chỉ có dính răng không vầy?”. Bạn tôi chun mũi: “Có muốn dính tình hay không là do mày chứ!”. Mà đúng là do tôi chứ Trường thiệt thà, vô tư lắm. Ờ! Để ý. Ờ! Thương. Mà tôi thương ai là cưới. Tôi không biết chuyện trai gái đâu nghen. Hẹn hò chi mệt. Là Trường.

Tôi đã nghĩ nếu mình cứ công tác ở quê miết chắc gì hai đứa đã nên duyên chồng vợ. Đây các có ba tôi lại chạy chọt cho về. Nghĩ để gần Hội rồi còn lo chuyện cưới hỏi, con cái. Ba tôi cũng không ngạc nhiên gì khi thấy tôi xa Hội. Cũng không hỏi lý do. Cả má. Cả các anh chị. Cả mấy đứa em. Má tôi chép miệng: “Cái thằng đó nó ề ọt quá. Tôi cũng không vừa bụng”. Còn Trường, má cười bắt rung cả hai vai: “Còn cái ông đây thì tôi lại ớn. Nội cái nước đen của ông là tôi đã bắt nhớ mấy cái lão chà và bán vải hồi trước. Úy mà! Hơi nào. Nó ưng thì gả”. Hồi đó mỗi lần Trường tới thăm tôi là cả xóm mừng và ấn tượng với hình ảnh Trường một tay cầm lái chiếc Honda 67, một tay xách nguyên cái xoong chạy sầm sầm vô ngõ. Người đen thui mà cái soong cũng đen thui. Trường đặt xoong ngay trên bàn khách. Cởi mũ lau mồ hôi dính đầy mặt và tự xuống nhà sau rót nguyên ca nước đầy, uống ừng ực. Ba tôi nheo mắt nhìn Trường và hỏi cho có:

- Cháu cho gì nhiều vậy?

- Nhiều gì. Thì để ăn dần. Thì cho nấu bớt. Một lần đi, một lần khó. Một lần cho đường, một lần cực...

Đám cưới tôi nửa quê, nửa tỉnh. Đãi ở sân thượng nhà và ăn toàn các “món ở nhà hàng”. Đó là nói theo mấy người bà con phía chồng tôi ở trên quê. Tiệc từng khách khứa xong cũng hơi khuya. Trường say vui nằm ịch giữa nhà mê mết từ sau khi chúng tôi tiễn đưa người khách cuối cùng. Tôi vội thay đồ để còn cùng với người nhà thu dọn. Vừa xong thì điện cúp và thấy trắng. Trắng phủ nhò nhò lên khoảng sân một lớp mơ vàng yếu ớt. Thứ ánh sáng nhẹ hều này không thể từ một bóng trắng đầy đặn. Không thể là trăng rằm. Tôi thót tim khi chợt nhớ ra. Phải rồi đám cưới tôi trúng vào mười tám. Trăng muộn. Mai sẽ là rước dâu và mai tôi vĩnh viễn rời bỏ nơi đây. Có đem theo chăng: Một dải trắng trĩu nặng, mọn hèn lướt thướt trên cuộc tình thơ ngây nhiều nồng nôi, xót cay? Hội, giờ sao không thể ngồi bó gối ở khoảng sân thượng nhà mình. Lại tiếng đàn. Lại trăng. Ôi! Trăng muộn. Muôn đời là rất muộn.

Trường được cái nằm đâu ngủ đó, ăn gì cũng xong và công chuyện cực nhọc tới đâu cũng kham nổi. Không một chút nề hà. Nhưng cứ đui đụi làm vậy thôi chứ đâu có biết đường tính toán, cầm giữ nên tiền bạc vô ào ào cũng ào ào trở ra. Má chồng tôi than thở: “Đã vậy mà còn bày đặt lấy gái tỉnh. Mà có tỉnh táo, u mê gì thì về đây cũng vậy hết. Đó. Dòm nấu quanh đây mà bắt chước. Nấu sao mình vậy. Ai biểu lấy chi cái thứ trai nhà quê. Bộ dưới phố hết người hay có... sao sao. Để tôi còn biết đường thấp cây nhang trên bàn thờ ba nó mà xin lỗi một tiếng”. Nghe má nói, Trường nổi xung vọt miệng: “Chứ bà nói cái gì chung hững dững vậy bà má? Vợ tôi ra sao là tôi biết. Không lẽ tôi nói bà. Vậy bà thôi giùm nghe. Đừng có dẫn xóc mắt công thằng này nổi cực. Rộn nhà...”. Trường nói chuyện với má mình cứ một điều tôi hai điều bà. Nghe không thuận lỗ tai chút nào nhưng tôi góp ý thì Trường lại sừng sộ: “Tôi nói vậy sao na? Má tôi. Tôi nói... nội địa không được na? Thì mấy người ngon mấy người nói chuyện... quốc tế đi. Còn tôi. Vậy đó! Chịu được thì chịu. Không thì thôi”.

Tôi biết Trường ghen. Tận trong thâm tâm, Trường luôn bị cái bóng của Hội đè và không chừa cái bóng ấy cũng luôn đè lên tôi và mái nhà hôn nhân này. Mỗi tháng có một lần trăng. Mỗi trăng có một lần già. Sao khỏi nhớ? Khỏi bồn chồn, day dứt? Căn buồng tôi hồi trăng sáng rõ, ủa túa tràn ngập còn đỡ. Lúc ngả nghiêng hắt hiu muộn màng, người tôi như co lại trong vòng tay chồng hào hển, khát khao. Trường là vậy. Ham ăn. Ham ngủ. Ham chuyện vợ chồng và ham ghen nữa chứ! Cứ hỏi hoài bắt bực: “Chứ thằng Hội nó có thường hôn em không? Chứ nó hôn sao, hở?”. Tôi làm thinh cũng tức và một lần hét lên: “Thì hôn... nội địa chứ hôn sao!”. Nghe, Trường bật cười: “Mẹ nó! Cái thằng. Thấy cái tướng khỉnh dữ mà đâu hơn gì mình”.

Mới mấy năm chung sống mà lũ tôi đã tạo được một số vốn kha khá, cất được nhà, có con trai,

gạo đầy phuy, mắm đầy thạp, đậu đầy lu... Lấy nhau về tự nhiên tôi hết mê ăn đường và thích ngọt. Lâu lâu Trường mới đem về một tộ và tôi luôn cảm rằm: “Dính răng bắt ngán” khiến Trường nổi xung: “A! Cái bà này. Dính răng tôi chứ dính răng mấy người ha lo, trời!”. Nói xong không quên cau có: “Mẹ nó! Ra ngoài thấy đàn bà, con gái nấu sao thềm. Người ta nói chuyện bông, chuyện hoa nghe không là đã muốn kê sát mũi hửi. Hửi cho nó đã. Nấu vậy, còn vợ mình. Mở miệng ra là toàn nói chuyện... nội địa. Nghe, bắt ù tai. Mẹ nó!”. Không biết từ khi nào tôi đã ưa cái từ “nội địa” nơi cái miệng hàm hồ của chồng mình. Ưa thiệt! Chỉ bực tức là hét om sòm một lần. Đó là khi Trường kéo luôn thằng Tí vào cuộc:

- Tí, mà có thấy bà má mà toàn ưa chuyện tào lao không?

- Tào lao gì ba?

- Mẹ nó! Báu thiết gì trăng hời qua rằm mà sấm soi, dòm ngó miết.

Tôi nạt lại:

- Ông không báu. Tôi báu.

- Bởi vậy mới kêu tào lao. Mẹ nó! Trăng cũng như con gái á chứ!

- Là sao?

- Mẹ nó! Cái thứ trăng qua rằm. Trăng mười bảy đổ lên ghen. Trăng... nội địa. Ưc gì!

Tôi ngó người trong giây lát và đùng đùng nổi giận. Hôn nhân sao nặng nề? Tôi sợ mình bước lết bết riết cái đưng luôn. Đưng luôn là rã đám. Kết thúc. Tan nát và chia lìa. Cũng may tôi chỉ nản và cái nản rồi cũng qua. Không đeo mang hoài bên mình thứ tâm trạng muốn buông xuôi và hất đổ, khi mỗi ngày đi qua thì trái tim đâu phải thất thểu, co ro mỗi khi mùa trăng trở lại. Và ngậm ngùi sao có thể ở lại lâu? Dẫu, đã nhiều khi tôi nghĩ hôn nhân kiểu này chắc không xong. Cái màu vầy chắc không thọ nổi một mùa trăng, vậy mà bảy, tám, mười lăm, ba mươi... mùa qua. Chúng tôi vẫn còn nhau với rất nhiều lớp vấp... Vẫn là vợ, là chồng.

Tôi đã không còn có thói quen nhớ Hội, dẫu mỗi tháng vẫn một lần trăng. Tôi mắc lo bán buôn, giỗ quẩy, dạy dỗ con cái, chăm chút cho gia đình và nói chuyện... nội địa với chồng. Mắc gì trăng... nội địa không đẹp? Chuyện nội địa mà cần sao không nói? Trăng nội địa có đó sao không dòm? Là trăng tôi. Dẫu rất là cũ kỹ.

Vẫn trăng.

Một nơi về rất cũ

Những con người sau nhiều năm xa xứ, có thể trở nên giàu có nhưng mệt mỏi và buồn bã. Cuối cùng rồi cũng chỉ "thiết tha quá đi thôi, một nơi, dù chật chội và cũ nát, cho tâm hồn còn có chỗ để được ngoái về".

Tôi về thăm lặng. Không thích Hoan đi đón, nên đâu có báo trước. Xe xích lô thả tôi nơi đầu con hẻm. Căn nhà của vợ chồng tôi ở tít sâu trong đó. Chẳng biết lúc này có Hoan? Ngôi nhà lạ đến bàng hoàng. Tôi đứng ở bên ngoài có đến nửa tiếng để dòm ngó, soát xét lại những xúc

cảm của mình và để lặng buồn. Đó không phải là căn nhà mà ký ức đã áp giữ dùm tôi, trong ngần ấy năm xa xứ. Cũng không phải là nơi tôi đã quất quay thương nhớ và luôn khao khát trở về. Cũng không phải là căn nhà trong hình dung của tôi khi gửi tiền về cho Hoan xây lại. Nó sao đó. Hơi màu mè quá. Hơi to quá. Hơi thô quá... Và với những cái quá ấy, căn nhà trông ketch cớm, xấu xí và cách biệt hẳn với những căn nhà bình thường nơi cái xóm nghèo này. Chồng tôi phải thấy điều đó chứ! Đúng là tôi đã uống công, khi gọi điện về nhắc đi nhắc lại hàng bao lần và kỹ lưỡng tới mức phác họa ra từng chi tiết một cho Hoan rõ. Cái hè làm sao. Lát gạch màu gì. Khoảng sân như thế nào. Trồng những thứ cây gì... Cứ như trong ước muốn của mình, tôi thích để cái nhà như cũ - như khi tôi chưa ra đi - nhưng rồi cũng muốn lo cho chồng con một chỗ ở khang trang và đầy đủ tiện nghi nên đến là khổ tâm và khó nghĩ... Hồi ấy bé Tú Ân chưa qua và với tôi vấn đề không nằm ở chỗ tiền bạc. Bởi thế, nặng lòng... Ở bên đó, tôi thường xuyên có tâm trạng bất an suốt khoảng thời gian căn nhà cũ bị đập ra để xây lại. Nhiều đêm mất ngủ, ngồi trong bóng tối rít thuốc liên miên, điên đảo, nhớ Hoan và con cùng ngôi nhà. Nhớ khuôn mặt hiền lành của Hoan trong đôi mắt trong suốt của con. Nhớ kiểu vung tay của chồng khi giận dữ, bước chân lép vấp của con lần đầu tập đi. Nhớ từng góc gác cũ quen, thân thiết ở đó: ngôi nhà. Nhớ tiếng mèo gào trên mái tôn, bé Tú Ân ngủ mê khóc mớ, tiếng ngáy của Hoan, tiếng chuột chạy nơi xó bếp... Và ngôi nhà ấm áp niềm thương và chất ngát kỷ niệm trong ký ức của tôi, là đây và thế đó.

Bữa cơm dọn ra với chỉ hai đĩa. Hoan nhìn vào mâm, gật gù: "Ồ! Mắm. Mắm ruột phải không em? Hấp dẫn quá. Đã lâu anh không được ăn thứ này". Hoan nói và không hề giấu vẻ tò mò, khi nhìn vô chén mắm ruột có màu nâu đỏ đặc sánh và thơm lừng, cùng một đĩa rau sống thập cẩm đủ hết các màu rất là mát mắt. Đã năm ngày qua, tính từ lúc về mà tôi vẫn chưa hết cơn ghiền mắm, dù bữa nào cũng ăn. Không loại này phải là loại khác. Chẳng mắm ruốc cũng là mắm cá. Không mắm ruột thì mắm nêm thế chỗ. Dân Việt mình ưa mắm lắm và tôi không là một ngoại lệ, dù đã ở nước ngoài khá lâu. Trúng ở miền Trung cái gì không biết chứ mắm thì phong phú vô cùng. Mắm đục ăn bánh xèo vỏ. Mắm nêm để chấm cá nướng, cá hấp, bò nhúng dấm. Không có thịt, cá thì cứ chan mắm vô bún tươi, ăn no canh hông vẫn chưa chịu ngừng nữa là. Mắm thu để chấm thịt heo luộc, còn cá thu muối thì phải chưng mới là đúng kiểu. Mắm cua phải có nắm lá gừng mà mắm ruột lại phải có miếng thịt ba chỉ. Tôi ghiền mắm nên chế biến mắm rất ngon, dù đã lâu không được làm, như chén mắm ruột trong mâm cơm này. Chỉ là một thứ mắm bình dân và không tốn mấy lăm đồng nhưng phải công kỹ lắm mới làm ra được. Ruột ở đây là ruột cá ngừ hoặc cá lờ ờ ướp muối. Khi ướp, bộ ruột cá không được rửa nước và phải bấm nhỏ. Ủ kín vài ngày thì mắm mới chua và có thể kho được. Cách làm đâu có gì khó. Thịt xắt hột lựu, tào cho ra bột mỡ, bỏ hành khô vô phi rồi kế đó là ruột cá, tiêu, ớt, đường. Lửa phải thật nhỏ và đều mới thấm tháp. Khi mắm đã keo sệt lại và dậy lên mùi thơm ngào ngạt là được. Rau phải có đủ loại: xà lách, khế, chuối chát, rau thơm, dưa leo, cà xanh... thì mới ra rau ăn mắm.

Bao nhiêu năm sống tha phương, tôi khát thèm được quay về đây, để ra chợ mua những khúc cá ngừ tươi rói mà phải là cá ngừ dưa gang ăn mới đậm đà, về nấu ngót. Rồi cặm cụi kho mắm ở cái gian bếp hơi thấp, tối và bám đầy bồ hóng. Lặt, rửa rau ở cạnh ảng nước, nơi thành giếng sân sau nhà mình. Sao mà tôi thương cái thành giếng đó dữ quá? Trong những giấc mơ tôi hằng đêm có cái lưng trần rất trắng và khom khom của chồng, cúi mình xách từng gàu nước đổ vào ảng sáng sáng. Có đứa con gái nhỏ xíu, trần truồng khoe thịt da bụ bẫm, những chiều mùa hè được ba mẹ tắm tấp, khoái chí cười hoài. Con cười rồi ba mẹ cười. Những tiếng cười đầy đặn và tròn trịa vang lên làm khua động hết cả một khoảng trời chiều. Phải có tiếng cười của con, tôi và Hoan gộp chung lại mới thành ra cái cười của một gia đình với thật nhiều ấm áp bởi sự đoàn tụ và những vui vầy hết sức tự nhiên. Đâu đã hết. Còn nữa những thau đồ lớn mà mùi mồ hôi của chồng và nước tiểu của con đợm nồng đến ngạt cả mũi. Sao mà tôi thương cái mùi ấy dữ quá! Rồi nữa những bữa cơm dọn ra giữa nhà, vợ chồng cùng ngồi bệt xuống nền

và háo hức ăn cơm mắm với nhau. Bên đó trời lạnh quanh năm, đi làm đã mệt, về nhà nghe như còn mệt hơn khi mở tủ lạnh chuẩn bị những bữa ăn một mình với đồ nguội là chính. Ở thờ nhai, nuốt và ở thờ coi T.V trong rất nhiều uể oải. Nên luôn phải tưởng tượng ra cảnh mình đang được ăn những chén cơm nóng hổi với những đĩa rau thập cẩm gấp cho vun lên chấm mắm ruột, không thiếu những miếng cá ngừ kho ngót quệt mắm, thấm tháp tới tận chân răng. Tưởng tượng, để cảm ra được cái ngon, cho miếng đồ nguội Mỹ trong miệng bớt ngán và những bữa ăn nhiều uể oải như vậy qua mau.

Loan nghiêng đầu, mại mắt cả lúc lâu rồi mới ào lại ôm chầm lấy tôi và la to, mừng rỡ:

- Vi phải không? Á! Việt kiều... Mà Việt kiều sao... bèo dũ vậy mà?

- Bèo là sao? Là lụi xụi... Là không thơm tho... Là...

- ... Bụi bụi. Được chưa?

- Thì tao là Vi "bụi" mà. Còn mà? Sao cái mắt mại hoài vậy? Hồi đi học mắt mại mại không trách gì vì mới lớn mê trai nhiều, liếc nhiều nên mại nhiều. Giờ già rồi. Không lẽ...? Cái mắt vậy, sao không chịu đi cân lại cho nó bằng đi, bà nhỏ?

- Cân. Cân cái mỏ xìa mà á! Cho nó bớt nhọn. Bớt hỏn. Bớt ăn hàng. Bớt nói bậy... Thôi vô đi. Bà già ở nhà sau. Lâu lâu cũng nhắc mà. Má tao bả nói cái con gì ở nông trường mà cái tướng dơ dơ là tao biết mà liền. Mà làm sao sạch nổi? Bữa nay còn hút thuốc không bà? Đó! Cái miệng hôi rình...

- Thuốc thơm mà mà làm quá thuốc rê. Hơi hôi hôi một chút mà đã... Hồi đó, quán điều nào điều này to sụ, đã ghê nghe mà! Bây giờ có mà hút thì ngon phải biết!

Trưa đó, Loan đi mua gỏi cá về cho tôi ăn. Má Loan nhìn tôi cuốn bánh tráng quá khéo, cười sằng sặc và đấm tôi thùm thụp: "Việt kiều gì cái con này". Loan thấy tôi ăn quá nhiều với cái miệng quá lạnh, dòm tôi ngạc nhiên đến độ cái mắt hết mại luôn. Nó nói: "Bảo đảm bên Mỹ mà sống khổ và đời dài dài". "Giờn! Tao làm ở "casino" lương cao mà tiền "tip" cũng khá lắm à nghe! Tao thuộc loại giàu đó". Loan trề môi, lộ vẻ không tin. Kỳ! Cái mắt mới bớt mại một chút đó cái mại trở lại liền, khiến tôi không dám nhìn nó lâu vì sợ tức cười rớt đồ ăn trong miệng. Tôi có cái tật không cười thì thôi mà cười là hết cỡ, nên rất là nguy hiểm khi đang ngậm thức ăn đầy một miệng như thế này. Về Việt Nam sướng đủ thứ và sướng nhất là cái chuyện ăn và nói. Tôi vốn mê ăn và có thói quen ưa nói tầm bậy tầm bạ. Sống lâu bên đó miệng bỏ không hoài cũng buồn, phải nhai kẹo cao su cho các cơ hàm được việc làm. Đã tưởng cái mê, thèm, ghiền và những thói quen mất biến. Đầu dè nó chỉ lặn vô bên trong. Giờ về ngồi giữa vòng vây người thân và được đàn đúm bạn bè trở lại, bỗng trời lên. Bao nhiêu từ ngữ hay ho và độc đáo bị bắt buộc ngủ quên bao năm, giờ có cơ hội cứ ngọ nguậy nơi cổ họng, sao mà làm tỉnh cho nổi. Tình cảnh đó mà phải may miệng nhíp môi, cực lòng chết đi được.

Thế nhưng chỉ nửa tiếng sau đó, tôi đã phải gác lại mọi sự ba hoa cười cợt, nín im để nghe Loan kể chuyện Hoan, lúc hai đứa nằm nghỉ. Giọng Loan hồi giễu cợt, lúc ngậm ngùi. Nó nói những điều mà suốt mấy ngày qua, tôi đã phải nghe đầy cả hai tai và phải nhét chặt cứng hết cả cõi lòng. Ai cũng nói, khi gặp tôi. Loan là đứa vốn vô tâm vậy mà xót bạn, tức giận, phải lên tiếng. Loan nói tôi bị lợi dụng và rít giọng: "Mày cày như trâu ở bên đó để nuôi ông mập ú. Để cất nhà cho lớn, cho tiện nghỉ. Để... Để ông rước vợ mới về ở cho nó sướng. Rồi mày nuôi tiếp

con vợ ăn không ngồi rồi mà lại còn quần trơn áo mỏng của ông. Cái đồ, đồ ngu...". Hai từ cuối bật ra khỏi miệng Loan, chắc nó cũng không thể ngờ, thành chi tôi thấy con mắt nó bỗng mại nhiều hơn. Nó vẫn có cái kiểu vậy, từ hồi nhỏ. Bình thường thì mại sơ sơ mà hồi mắt hồn vì lo sợ, hoảng hốt hay vui mừng quá là mại hung mới ón chớ. Nhìn nó vậy biểu sao không cười. Loan nhìn tôi, không đùng đùng cũng cười theo. Vừa cười vừa làm bằm: "Đồ khủng... Đồ khủng... ". Trời đất! Thì tôi khủng. Thì tôi ngu nên tôi mới không biết tiếc và cũng chẳng ân hận gì. Chỉ thiết tha quá đi thôi. Một nơi, dù chật chội và cũ nát, cho tâm hồn còn có chỗ để được mãi miết và quay quắt ngoái về.

Ở bên đó, chỉ duy nhất một lần, Tú Ân nói về tình trạng của vợ chồng tôi. Nói, rất thoáng qua nhưng lại quá đủ đầy. Cũng do đêm ấy, tôi hỏi nó về việc Hoan xây nhà và cứ lập đi, lập lại miết câu này: "Mẹ muốn ngôi nhà của chúng ta có dấu ấn của mẹ". Không hiểu sao con gái tôi đang vui bỗng buồn lặng. Phải mất đến mấy giây tàn ngàn, Tú Ân mới dám nhìn thẳng vô đôi mắt đầy thắc mắc của tôi, để rồi ngập ngừng:

- Con biết cũng vì vậy mà mẹ mới gọi điện về nhắc ba từng chút một. Mẹ rất chăm chút... Dù ở xa... Mà mẹ cũng biết đó. Tính ba hiền, dễ bị người khác khiển lăm. Mẹ...

- Nhưng...

- Con muốn nói. Mẹ... Mà mẹ đừng buồn nghe. Nếu như nhà mình không có dấu ấn của mẹ... Tự vì ba... Cũng do ba mẹ xa nhau lâu quá...

Cả người tôi bỗng lạnh toát sau câu nói của Tú Ân, dù đã không ít lần nghĩ tới điều này. Tôi hiểu đàn ông xa vợ lâu ngày, chuyện bồ bịch làm sao tránh được nhưng tin chắc, với Hoan, đó chỉ là chuyện lãng nhãng qua đường. Tôi đã luôn tin như vậy. Tin lâu nay... Vậy mà... Làm như không có gì đáng kể, tôi lấy lại vẻ bình tĩnh và tiếp tục câu chuyện bỏ dở với con gái:

- Cô ấy ở luôn tại nhà mình?

- Dạ. Hồi con còn ở nhà thì chưa dọn tới.

- Chỉ ở lại đêm?

- Dạ, nhưng chỉ mấy bữa con về nội hay ở bên cô Sáu. Nghe lồi xóm nói lại. Mẹ, chắc ba thương thiệt... Hồi giờ cũng chỉ có mình cô đó.

Đầu tôi tự nhiên nóng rực, đã tới nước này rồi sao! Và tôi... Tôi đã phạm phải sai sót gì???? Tôi không thích Hoan qua bên đó với tôi mà chỉ thích về. Về sống luôn ở đó: nơi căn nhà cũ. Hoan rất tán thành chuyện này, vì cho rằng tính cách của mình không thích hợp với cuộc sống ở Mỹ. Vấn đề là thời gian và chúng tôi đã thỏa thuận chờ thêm vài năm nữa. Khi đó Tú Ân đã vô đại học. Nó sẽ trưởng thành thêm và có đủ bản lĩnh để sống một mình. Còn tôi cũng có thêm mấy năm cuối, để mà tận dụng làm ăn nơi đất khách. Không đâu kiếm tiền dễ như ở chỗ làm của tôi hiện giờ nhưng rất không đơn giản, để trụ được ở đó, như tôi đã trụ được hằng bao năm nay. Tú Ân thêm thương mẹ, khi qua sống cùng và hiểu thấu. Nó nói: "Mẹ phải giải giang và gan góc lăm mới đủ sức để đối chọi mỗi ngày". Tôi nhìn con, cười buồn: "Con không thấy xấu hổ sao?". Tú Ân vênh mặt: "Còn lâu!".

Lần đầu, kể từ khi Tú Ân qua, tôi rời nhà vào ban đêm. Tôi đi những bước vô hồn xuống ga-ra, ngồi vô hồn trước vô lăng và lái xe vô hồn qua rất nhiều con đường, nơi chốn... Có ngã phố cũ quen nào dẫn tôi về? Có con hẻm thân thuộc nào cho tôi dừng chân? Có nơi nào có thể bắt tôi

đứng lại và còn có một mái nhà nào cho tôi được chui vô ẩn núp - ẩn núp một đời - ? Đêm đó, Tú Ân vẫn đợi tôi về, dù rất khuya. Đưa con gái mười sáu tuổi của tôi mới tuyệt vời biết bao và cuộc đời cũng vậy: rất tuyệt vời. Khi có một người đợi mình về, rót cho mình ly rượu, thăm hỏi mình bằng những ánh nhìn ân cần và sót chia với mình những nỗi niềm trong sự trầm im. Cuộc đời đâu có nhỏ nhen khi ban tặng cho tôi Tú Ân, để tôi biết dừng lại trước những ý định phá phách. Đứng khựng trước mỗi một cuồng điên và kịp dừng lòng những khi muốn nổi loạn. Con gái tôi ngoan như thế, học giỏi như thế, thông cảm và thương lo cho ba mẹ như thế sao tôi có thể tung hê đi tất cả và đập vỡ tan đi hết thấy. Đêm đó, có mỗi một ly rượu Tú Ân rót cho mà sao tôi uống hoài không hết. Sau khi đã biểu con gái đi ngủ, tôi ngồi mãi: Bất động nhưng đã thôi vô hồn và thắm thía quá một câu thơ. Là câu thơ của ai, tôi không còn nhớ nổi: "Rưng rưng một cốc rượu cầm tay".

Nghĩ mà tức cười. Tôi nói đi làm ở casino đâu có ai chịu tin. Những người thân thiết và quen biết mỗi lần nghe, cái mặt cứ nhăn như khi ăn ớt và cảm râm: "Bộ hết công chuyện sao... Mà có làm ở sòng bài, thì giấu biến đi. Ở tận bên Mỹ, ai biết mà lo khai chớ!". Lần đầu im lặng rồi lần hai, lần ba không dừng được tôi nổi điên, gáy um sùm. Chỉ có Hoan là tỉnh bơ. Hoan là vậy. Hoan chấp nhận tôi như những gì mà tôi đã có. Chấp nhận sự chênh lệch của hai đứa về tuổi tác, nhưng khác biệt trong tính nết, lối sống... Chấp nhận tất cả, chỉ với mấy từ luôn có ở trên môi: "Bả... mà". Hồi mới quen tôi, Hoan bị thiên hạ dèm pha, chê bai... dữ lắm. Hoan đầy vẻ ngu ngơ trong khi tôi rất ra kiêu lối đời. Hoan nhẹ nhàng, nhút nhát mà tôi thì thô kệch trâng tráo. Hoan hiền khô còn tôi thì hoang lung, bợm bãi. Con gái mà quậy phá tới mức địa phương phải tống đi trại cưỡng bức lao động là biết sao rồi. Hết thời hạn ở trại, tôi bị "quê", không thêm về, xin đi làm luôn. Tôi và Hoan gặp nhau ở đó. Ở nông trường thuốc lá Sông Côn. Tôi ở trại ra. Vốn đã không được đẹp lại càng không được đẹp thêm. Da đen thui, người khô róc. Hoan ở bên nông trường mía chuyển về. Chắc dư chất ngọt nên đã dễ thương lại mập căng múp múp, càng dễ thương thêm nữa. Kỳ. Hai đứa trái ngược nhau là vậy mà như có cái lực vô hình nào đó, cứ bắt phải hút về phía nhau. Thấy khát thêm và muốn đổ ập vào nhau ngay, khi gặp lần đầu. Bữa đó, Hoan xưng hô bà, tui rồi cứ vậy kêu hoài. Tôi đi đâu cũng đòi đi theo. Kêu bà Vi ơi. Cũng xưng hô vậy hồi tỏ tình: "Vi! Tui với bà thương nhau nghen?". Rồi cầu hôn: "Vi! Bà lấy tui nghen?". Tôi thì cứ tui và Hoan nói qua, nói lại. Tự vì tôi lớn hơn Hoan tới ba tuổi. Kêu khác đi chỉ một lần. Đó là lần tôi đưa Hoan về nhà, chỉ Hoan và nói với má: "Con tính ưng cái... ông này. Má thấy sao?" Cái sự kêu khác đi ấy dẫn tới một bước chuyển mới trong đời tôi: làm vợ Hoan.

Ở với Hoan rất khoẻ và cuộc sống hồi ấy sao mà quá nhẹ. Dễ chịu biết bao và vui thú biết bao. Tính tui tôi cũng không coi nặng lắm chuyện bạc tiền. Ở tập thể, sống bằng lương và sinh hoạt theo nông trường. Người ta sao mình vậy. Thấy có ai của nả tư riêng gì đâu và vợ chồng tôi cũng thế: đi làm, ăn, ngủ, vui chơi... theo cái đám thanh niên chưa vợ, chưa chồng. Đâu có ai cấm cản và tôi vẫn hút thuốc, uống rượu coi bộ còn uống nhiều hơn vì cứ "rước" cho Hoan luôn. Có Tú Ân kể ra cũng thêm nhiều rối rắm nhưng con nhỏ này, ngay từ lúc sinh ra, hình như đã thuộc về mọi người ở đó. Nó mê bác Phúc lái xe hơn ba, ghiền chị Bê cấp dưỡng hơn mẹ, ưa mấy cô chú hầy còn độc thân vốn chiếm đa số ở nông trường. Bởi đó, con tôi đã biết đi ngủ... lang, ngay từ đêm đầu mẹ cho thôi bú và sống cùng mọi người, hết sức là tự nhiên.

Về với Hoan thật khó mà sống với Hoan giờ nặng trĩu. Mấy ngày qua cứ thấy Hoan úp úp, mở mở rồi giấu giấu, che che, tôi thương chồng thất bốp ruột gan. Giá Hoan khôn khéo và dày dặn, tui tôi đã đỡ nhói. Đây, Hoan sao mà tội... Mất lắm lét, mặt tái nhợt khi chuông điện thoại reo và lại reo liên miên nên Hoan càng thêm quỳnh quáng. Có lần, không đành được, tôi nói: "Hoan đừng làm như vậy. Không nên để cho cô ấy phải chờ", và Hoan ngồi phịch xuống đất, ôm đầu,

gục mặt rất lâu. Giá Hoan tỉnh khô được và có thể lấp liếm, lòng tôi đã đỡ buốt đau. Hoan không hề hỏi vì sao tôi lại cư xử như vậy. Không nói gì về chuyện này mà nếu có, chắc cũng chỉ biết thốt lên: "Bả... mà" rồi thôi. Hoan sao rành tôi quá và Hoan là vậy mà.

Tôi ngồi với Nhã suốt buổi sáng ở quán. Có sông trong từng lời nhắc, chuyện kể của hai đứa và có biển ở ngay trước mặt. Nhã là bạn. Bạn hồi ở trại cưỡng bức lao động và bạn hồi ở nông trường. Nó giờ giàu sụ nhưng mệt mỏi nhiều. Tôi giờ tiền nhiều nhưng buồn bã quá. Rất khác với thời mắm muối rau lang, rau tập tàng... nhưng hăm hở sống và lòng lúc nào cũng căng chặt những yêu thương. Sự yên lành thì thôi dư giử. Đừng có chuyện nông trường giải thể, chắc gì vợ chồng tôi đã ấm con về lại phố xá, lơ ngơ đương đầu với muôn vàn túng quẫn để rồi quá bức bách, tôi đành nghe lời bà ngoại Tú Ân, bỏ chồng con ở lại cùng gia đình qua Mỹ theo diện con lai. Và Nhã? Sức mấy mà nó chịu bỏ một nơi sống khỏe như vậy để ra đi. Không phải nó luôn nói là có thể ở đó đến suốt đời hay sao chứ! Nhã yêu sông đến lạ lùng và tôi chưa hề biết có một người nào đắm đuối với sông đến vậy. Hồi ở trên đó, rành rồi là nó ra sông. Sông Côn hung hãn nơi đầu nguồn, khi chảy qua nông trường thuốc lá của chúng tôi đã bót đi cái dữ dằn nhưng không có nghĩa là bao giờ cũng êm xuôi... Nhã người Bắc và nó hay dùng chữ "cá" để ám chỉ những lúc sông như thế: sông không được hiền. Tôi cũng chưa từng thấy một ai nói vậy. Cái con này nó có nhiều cái kỳ cục lắm kia. Vừa rồi nó cũng nói như vậy, với biển: "Mày có thấy không Vi? Biển cứ như đang... cá" khi hai đứa mãi miết ngắm từng đợt sóng cuộn trào mạnh mẽ. Đập ầm ầm lên bờ bãi, khiến nước bật tung lên và bắn ra khắp phía... Nhã nói đó là những cái hoa nước. Chỉ nở bưng ra có một chút rồi vỡ tan ngay, lúc chạm vào cát. Khi Nhã nói câu ấy, tôi hiểu nó đã có rất nhiều lần ngồi một mình trước biển và ngắm nhìn sóng vào những mùa không yên. Nhã đã chia tay thật sự với chồng và nó đang có những khoảng thời gian thật lẳng cho riêng mình. Người đàn ông đó nhờ trăng hoa mà nổi tiếng và nổi tiếng... lâu đến như vậy, Nhã ly dị cũng là phải. Tôi hỏi: "Mày có... cá lắm không?".

Nhã chu mũi, cười hiền: "Hồi bỏ nhau chính thức thì không nhưng trước đó những lần vợ tôi áo xống, ra đi ngăn ngắt ngày thì có cá đấy. Có khi cá đến cực điểm ấy chứ". "Thế bây giờ. Sau mấy năm...?". Lòng thì quá mệt nhưng lại thấy mọi chuyện rồi là cuộc đời. Tất tần tật nhẹ... hều". Giọng Nhã bình thản đến lạ lùng và hai từ "nhẹ hều" thốt ra từ miệng nó, bỗng làm tôi muốn khóc... Phải như tôi tìm cho ra được cái sự nhẹ hều ấy cho riêng mình, thì hay biết mấy. Bỗng dưng tôi nghĩ đến Hoan và tình cảnh của mình cùng rất nhiều kỷ niệm vợ chồng. Tôi đang làm sao vậy? Khi ngồi ngay đây lại đau đầu nhớ về một tổ ấm, một mái nhà. Một nơi cách cái quán này vừa vặn mười phút đi xe gắn máy với tốc độ ba mươi cây số giờ. Một nơi, hồi tôi đi, chung quanh nhà còn là bãi sinh trống trơn và giờ về thay vào là rất nhiều quán nhậu ồn ào. Một nơi mà hồi đó luôn đấm gắt không khí của gia đình và đặc sệt đời sống của lứa đôi mà tôi đã không thể đem theo, đành bỏ lại. Ở đó là nơi ghi dấu cuộc sống chung của tôi và Hoan với ngón ngang, bề bộn, chất chồng những âm điệu, màu sắc, ảnh hình... trong muôn vàn khuôn mặt và tiết tấu của hôn nhân. Giỡn đùa rồi gây cãi. Cười nói hả hê rồi bức dọc than van... Tiền bạc thiếu quanh năm nhưng nắng, mưa lại tràn trề suốt bốn mùa đi, ở. Là chỗ nào vậy kia nếu không là nơi ấy. Nơi, nắng theo lỗ thủng của mái tôn lọt vô nhà làm thành những đường xiên xiên. Thấy cũng hay hay và mưa không đời nào chịu báo trước, khiến nửa đêm mái dột, ướt dầm hết cả chỗ nằm. Hai đứa vẫn bắt càn. Mãi mê và bỗng rẫy yêu đương. Sao mà tôi thương quá cái sự bắt càn hồi đó. Và thèm thường nữa. Và khát khao... Cuộc sống một mình nhiều năm, tôi trông mong mình có thể quên phất đi cho tâm hồn rảnh rang và cái đầu khỏi căng nhức. Nhã nói: "ông Hoan lành tính và tụi mày vẫn còn thu xếp được. Dầu gì cũng phải còn có một chỗ. Một chỗ để mà về, Vi ạ!".

Tôi khóc. Khóc giống như một đứa trẻ lên năm khi biết mình vừa bị lấy cắp đi món đồ chơi đẹp nhất. Và khóc. Khóc như một phụ nữ năm mươi, vừa kịp nhận ra mình đã không còn đủ sức, để giành lại những gì là linh thiêng và quý giá nhất trong đời.

Sự im lặng cuối ngày

Hôm nào cũng thế. Ở chợ về là nó tạt qua tôi trước. Đã biết chừng tôi pha sẵn một tách cà phê thật đậm, bỏ vào đấy hai muỗng đường lửng lửng và đúng bốn muỗng sữa bột. Tôi dùng loại sữa calci này được mấy năm rồi, theo lời khuyên của bác sĩ. Hôm đầu pha, nó ngược mắt hỏi: “Nhà không có sữa đặc à?”. Tôi bảo: “Để đi mua”. Nó gạt ngay: “Thế cũng được. Có gì dùng nấy khỏi mất công”. Rồi chu mồm, hớp từng ngụm nhỏ, tỏ ý hài lòng. Cũng đã biết chừng, tôi súc rửa sạch sẽ bình trà và châm nước sẵn. Nó thích trà ở chỗ tôi - trà Bầu Cạn - thích những tách cà phê pha sữa ở chỗ tôi - sữa calci - thích những buổi chiều có tôi cùng với sự im lặng.

Bình thường tôi là một người nói nhiều, giỡn đùa nhiều, tếu táo nhiều. Tôi vẫn thế khi còn bé, lúc trưởng thành và ngay cả bây giờ. Cũng đã có lắm người góp ý nhưng tôi không thích thay đổi. Mình là thế thì cứ thế, chả việc gì (cũng may tôi nói không đến nỗi dở, đùa nghịch không đến nỗi vô duyên). Chỉ riêng với nó, tôi khó thể lên tiếng. Đó là điều trên ba mươi năm kết bạn với nhau, tôi không sao hiểu được.

Nó vào “course” Chí Linh của thầy Minh học, sau tôi mấy hôm. Cái tướng nó nhìn không cũng đủ thấy... ái ngại. Tóc ít và xơ. Môi thâm. Da đen. Ngay hôm đầu nó đã đánh nhau trong lớp vì bị trêu chọc. Cái thằng bị nó nện cho một trận toại bời là em ruột của thầy Minh. Bọn con gái trong lớp đứng về phía thằng này. Tôi đứng về phía nó. Thầy Minh đuổi nó ra khỏi lớp và tôi ôm vỡ theo sau. Hai đứa đi im lặng. Ra tới biển nó hỏi tôi: “Mày có muốn uống nước mía không?”. Tôi bảo: “Có”. Nó nhìn tôi lâu lâu và tôi chợt nhận ra nó có một ánh nhìn hiền lành, chứ không phải là hung dữ, như lúc mới ngó thoáng qua. Năm ấy chúng tôi vừa tốt nghiệp cấp hai, đang nghỉ hè, phải học thêm để bắt đầu cho niên khóa mới. Mùa hè đó, suốt mấy tháng liền, thay vì ở “course” Chí Linh, tôi ngồi nơi cái xe nước mía dưới biển. Gia đình tôi có biết gì đâu vì còn mãi bán buôn. Dĩ nhiên là tôi ngồi với nó và dĩ nhiên là tôi im lặng.

Chơi với nhau được một năm, nó nói với tôi: “Ba tao đi tập kết”. Thấy tôi tỉnh bơ, nó gặng lại: “Mày không ngạc nhiên à?”. Tôi cười. Tôi đọc tạp chí “Đối diện”, “Trình bày”... Thuộc lòng thơ phản chiến của mấy anh Lê Văn Ngăn, Thái Ngọc San, Ngô Kha... Ngày nào cũng hát say sưa mấy bài trong tập “Ca khúc da vàng” của Trịnh Công Sơn và xem điều nó tiết lộ rất là bình thường. Chỉ có chẳng là sự cảm động. Không phải sao? Nó đã dám tin tôi trong khi với người khác thì không. Ngày xưa cũng thế và bây giờ cũng thế. Hẳn do tôi đã “cà tửng” dữ lắm và “bông phèng” rất nhiều. Hẳn do tôi đã không biết im lặng. Đâu phải ai cũng là nó?

Tôi đậu tú tài I.B.M ngay lần thứ nhất. Nó rớt cả hai đợt và ra chợ bán hàng khô với mẹ. Suốt một năm ở Sài Gòn, tôi chơi với đủ loại bạn và vẫn hay nói, để cho lắm khi cứ phải nói trật tria và bậy bạ. Đủ để nhớ nó quá thể và thèm những lúc được im lặng. Tết tôi về. Tháng chạp đẹp. Biển chiều đẹp. Mùa đông tỉnh lẻ đẹp. Cái xe nước mía cũng đẹp. Tôi ngồi bên nó trên cát ấm và lạnh run. Im lặng. Nhìn mắt nó ánh những tia hiền lành và nghe nó nói chậm chậm, từ từ. Giọng cứ như là buồn ngủ. Nó nói về chợ búa, việc bán buôn, các loại đồ khô cùng giá cả... Tôi muốn nói về những giờ ở giảng đường, quán xá, những theo đuổi khùng khùng của tụi bạn trai, những đồng đánh ngu ngơ của tụi bạn gái... nhưng tôi không kể. Về với nó tôi chỉ muốn im lặng.

Giải phóng ba nó về. Được mấy tuần nó mới đến nhà cho tôi biết, với cái má bên trái còn hằn in cả năm đầu ngón tay. Nó nói: “Ba tao hiền, rất tội nhưng cha con không sao hiểu được nhau. Do khác đủ thứ. Biết sao giờ?”. Thấy tôi nhìn má bên trái của nó chằm chằm, nó giải thích là do

thấy nó rảnh hồi nào, là vợ lấy mấy quyển tiểu thuyết xuất bản trước năm bảy lăm và đọc mãi miết, nên ba nó ngứa mắt. Ba nó nói những thứ sách đó toàn là loại văn chương đòi trụ, vàng vọt, bình hoạn. Cấm. Nó đã không nghe lại ương ngạnh tỏ ra thách đố, trêu ngươi. Ba nó dần không được. Thế là “bốp”. Cái tát không đau nhưng làm đổ vỡ hình ảnh về một người cha lý tưởng, mà nó đã nuôi dưỡng, áp ủ trong tâm hồn rỗng rã trên hai mươi năm trời. Khi nó nói với tôi như vậy, tôi hết còn im lặng nổi và phản ứng ngay:

- Còn ba mày? Hình ảnh về một đứa con gái ngoan hiền, dịu dàng ở trong ông ấy không bị đổ vỡ chắc? Tao nói thật: Tao mà có một đứa con gái ... lão cỡ mày á hả?

- Thì mày làm gì?

- Tao sẽ... Tao sẽ tát cho tới khi nào... mốp mặt mới thôi.

Không ngờ nó giờ cái mặt “mốc” của mình ra. Trùng mắt, trề môi khiêu khích ngay: “Thì mày tát đi. Tát đi. Dù tao chả phải là con mày...”. Chắc nó không ngờ là tôi tát thật. Tát rất nhiệt tình. Tát cật lực. Khổ quá. Tát mãi tay tôi đau như mà mặt nó vẫn không chịu... mốp, để rồi là đang ở phòng của tôi, ngay tại nhà tôi, mà chính tôi chứ không phải là nó đành phải bỏ đi. Đủ hiểu nó... lì tới cỡ nào và tôi thì... sĩ tới đâu.

Tôi sĩ tới mức cắt đứt giao du với nó, suốt hai mươi lăm năm trời sau đó và nó lì tới mức không thèm tìm gặp tôi cũng bằng ngàn ấy thời gian - từ giữa năm bảy lăm cho đến cuối năm chín chín - dù tôi rất thương quý nó, luôn dõi theo nó, biết rất rõ cuộc sống của nó và bằng linh cảm của mình, tôi hiểu, đối với tôi nó cũng vậy. Hay quá cho một tình bạn! Đẳng đẳng cả một khoảng thời gian dài. Từ trên dưới hai mươi tuổi, cho đến khi trên dưới bốn lăm, mà vẫn giữ riết một lối cư xử với nhau kỳ quặc đến dường ấy. Thật là chẳng giống ai. Không ngờ được cuộc sống của tôi và nó lại có nhiều điểm chung đến thế: Ở nhiều nơi nhưng sau rốt vẫn là thành phố này, làm nhiều nghề, gặp nhiều tai ương, bất trắc... Tóm lại là rất long đong. Dường như chúng tôi chỉ có được một điểm khác nhau duy nhất, là tôi có được một cuộc hôn nhân bình thường như mọi người mà nó thì không. Thi thoảng ở ngoài phố hay một nơi nào đó với chồng, tôi có thấy nó đi cùng với con trai. Chỉ cần thấy là đủ cho lòng gợn lên những nôn nao. Còn con trai của nó, sao mà đẹp đẽ và khá khinh đến thế cơ chứ! Tôi có ý nghĩ mình đã quen biết cháu, từ hồi thằng nhỏ còn nằm trong bụng mẹ. Khi mà nó vác cái bầu ngực nhiên ra phố, coi thiên hạ chẳng ra cái quái gì. Dù cái bầu của nó, chuyện tình ái của nó... vốn là một “scandal” ở cái thành phố nhỏ bé này. Lúc nó sinh, được một người quen báo tin, tôi đã vội tới khoa sản bệnh viện thành phố để thăm. Lần đầu tôi có trọn vẹn cái cảm giác lo âu, nôn nóng của sự mong mỏi đợi chờ, khi đứng lấp ló ở bên ngoài và mừng vui đến ứa nước mắt, khi nghe tiếng trẻ khóc. Vậy là nó đã làm mẹ - làm mẹ khi đã qua tuổi bốn mươi -. Tôi chờ cô y tá bế cháu bé ra, nhìn thẳng nhỏ, hỏi thăm và gửi quà cho hai mẹ con, rồi lặng lẽ bỏ về. Vừa lúc cái xe đẩy nó trở ra tới hành lang. Vậy là chúng tôi đã không kịp trông thấy nhau. Vậy là thêm một lần nữa, tôi mất đi cơ hội được gặp lại nó và làm hòa. Thêm một lần nữa sau hồi nó bị tai nạn xe cộ, làm đám cưới rồi ly dị ngay. Rồi cất lại nhà, ba mất, bề hụi, sang cửa hàng, bị đánh ghen... Và lần này khi nó sinh con lần đầu và biết đâu là duy nhất. Tôi vẫn là người đứng bên ngoài những sự cố, những dấu mốc, những thăng và những trầm, những đau khổ và sướng vui... của bạn tôi, với những sẻ chia lặng thầm và đơn lẻ. Làm sao đây nhỉ? Khi tôi đã như thế mà nó lại không chịu khác đi?

Suốt cả buổi chiều như bắt được mạch cảm xúc, tôi cầm cúi bên những trang viết. Mê say đến nỗi không hay biết gì đến chung quanh và bỗng giật mình khi ngược lên và bắt gặp một ai đó đứng lù lù ở ngay cửa phòng mình, từ khi nào chẳng rõ. Lúc đó cũng khoảng năm giờ. Đang là cuối đông, trời mau tối lắm. Ở nhà ngoài chưa bật đèn. Phòng của tôi cũng vậy. Chỉ có duy nhất cái đèn đặt nơi bàn viết là sáng. Tôi vội đứng dậy và đi ra nhưng chưa kịp tới cửa, thì cả con người ấy đã đổ ập vào tôi và khóc nức lên. Tôi nhận ra nó ngay. Tim bỗng nhói lên và đập mạnh. Tôi đỡ vội nó vào giường. Nó níu chặt lấy tôi và khóc dữ dội hơn.

Con trai nó đã mất vì một cơn sốt ác tính nghiệt ngã. Các bác sĩ đã làm tất cả để cứu mạng thằng nhỏ nhưng không thể. Trong cơn hoảng loạn nó đã cầu xin đủ các đấng linh thiêng, hết thầy các loại oan hồn uổng tử mà nó biết - cầu xin thống thiết, tội tình - mà con nó vẫn chết. Ba ngày vừa qua, đối với nó, thật là dễ sợ. Có những lúc nó tưởng như mình không thể vượt qua được sự mất mát này, những đờn đau tận cùng này. Ngày mở cửa mả, nó ngồi nguyên một buổi sáng và một buổi chiều bên con, rồi rời nghĩa trang, đi lang thang khắp cùng. Không dừng được trong nó, nỗi khát khao được tìm đến tôi, để kể lể và khóc cho thật thỏa thuê. Nó nói và tôi im lặng. Cứ như là ngày xưa, cách đây đã hai mươi lăm năm trời. Nhưng sự im lặng trước đây là nỗi im bình thường - im bởi không ưng nói - còn sự im lặng bây giờ là sự im lặng chết điếng. Im bởi vì nghẹn cứng. Tất cả tiếng, cả lời. Nó kể nhiều chuyện về thằng con trai đẹp như thiên thần của mình. Về sự ngăn nắp và những ương ngạnh của cậu bé. Về những cái đáng yêu và bao điều vô lối. Về sinh nhật thứ năm vừa rồi. Một sinh nhật được tổ chức rất to, vì cuộc sống của mẹ con nó đã thật sự ổn định, khá giả. Nó kể để có thằng con trai đó, nó đã bước qua dư luận, vượt qua bao thử thách... Đã phải giành giật, tính toán, mưu mô... để có, để giữ và để mất... Những lời của nó bén sắc, tựa như là lưỡi dao, cứa vào lòng tôi những vết thương sắc ngọt. Tai tôi, có khi, như ù đặc đi bởi bị nhấn chìm tới tấp, bằng những thanh âm được gọi là tiếng nói, phát đi từ nó, khởi đi từ nó: “Tại sao lại có thể như thế này chứ? Tại sao lại oan khuất đến dường này? Bất công đến dường này? Con trai tao là tất cả của cuộc đời tao mà. Có trên hai mươi năm trời, từ lúc biết buồn là gì, cô đơn là gì. Tao đã phải làm lũi, lẻ loi, quạnh quẽ... Trống trải lắm mày ơi ! Hụt hẫng lắm mày ơi ! Để rồi khi có con, tao mới hiểu ra rất muộn màng. Ừ ! Cuộc sống hay ho như thế đấy và đời tao ý nghĩa như thế đấy. Vậy mà... Tại sao một điều tốt lành nhất, hạnh phúc nhất, thiêng liêng nhất, là đứa con của tao, lại nở bỏ tao mà đi. Nó ngồi bật dậy và rống lên: “Tại sao ? Tại sao ? Tại sao ?”. Tiếng rống bi thương ai oán làm sồn da gà, rợn tóc gáy. Người được tiếp nhận là tôi và một thoáng rùng mình, cũng vẫn là tôi, hốt hoảng nhận ra, không còn một ánh nhìn hiền lành nào trong đôi mắt của nó, vốn đã như là hung dữ.

Đêm đó nó ở lại. Khoanh tròn người ngủ mệt, trong sự toi tả và tiêu tụy đã đến mức tận cùng. Tôi thức suốt đêm, nhìn bạn mình và ứa nước mắt. Thương nó. Thương cho một tình thân cũ được nối kết trở lại, trong hoàn cảnh tội nghiệp và trở trêu đến dường này. Không ít lần, tôi phải ráng kìm chặt lấy mình, để khỏi bật lên khóc tức tưởi và âm ỉ trong lòng, lòi rên rỉ nghẹn ngào: “Sao có thể khóc liệt đến thế? Không phải ư! Con trai nó là tất cả những gì tội lỗi nhất mà lại là thánh khiết nhất. Là những gì tối tăm nhất mà lại là sáng láng nhất. Là những gì đờn hèn nhất mà lại là huy hoàng nhất. Là sóng gió mà cũng là nỗi bình yên... mà cuộc đời này đã mang đến cho nó. Sao nở lấy lại ? Sao nở tước đoạt ? Sao nở...”.

Từ chiều đó, nó bắt đầu có thói quen ghé lại chỗ tôi, khi từ cửa hàng ở chợ, trở về nhà. Sau cả ngày tất bật với công việc bán buôn và trước một đêm rảnh rang với sự quạnh quẽ và niềm thương nhớ còn ăm ắp. Nó đến và ngồi lại bên tôi. Đôi khi nó nói: “Ngồi với mày tao hết điềm tĩnh nổi”. Thi thoảng nó nói: “Ngồi với mày cơn điềm bùng lên trong tao, có một chút, rồi tắt ngay”. Có chiều nó khen cái im lìm của tôi. Có chiều nó chê cái lẳng lặng của tôi. Thật chẳng còn biết cái đường nào mà lần nhưng tôi cứ thấy nó mở miệng được là bụng mừng. Nó nói được là tốt. Chửi rủa, lẳng nhục, phẫn nộ... lại càng tốt hơn. Đập phá một cái gì đó, lại càng tuyệt vời nhưng đừng đập dàn máy ở nhà, vì tôi mê âm nhạc. Tôi thích nghe hòa tấu những sớm mai và những khuya khoắc. Khi đầu óc căng thẳng vì đủ thứ áp lực. Những lúc chữ nghĩa, ý tưởng bỏ đi đâu đó, gọi về bất lạc giọng cũng chẳng thấy tăm hơi. Không đập dàn máy nhưng cũng đừng đập cái T.V, vì đối với vợ chồng tôi, đó là món đồ có giá trị về kinh tế nhất trong nhà. Còn thì cứ việc: Tủ, bàn, chén đĩa, quạt, máy may... Nhưng chỉ có một lần nó hét lên, là muốn tung hê tất cả, rồi nhìn chăm chăm dưới chân mình và chỉ đá có mấy đôi dép, lại là dép nhựa, nên chẳng hề hấn gì.

Thế là thành lệ. Chiều. Khoảng đấy. Cỡ đấy. Tôi rời khỏi bàn viết, căn phòng nhỏ của mình và thư thả đi pha cà phê, châm trà rồi bưng tất cả ra gian ngoài và chong mắt nhìn về hướng chợ, đợi bạn. Từ khi con trai mất, nó để chiếc "Future" Nhật mới tậu ở nhà và đi bộ. Nó bảo đi bộ, khi lòng đau quá - đau đến phát rồ - chẳng lẽ chạy, thôi thì chỉ biết quắp lấy những ngón chân vào nhau, ghim chặt. Chứ còn đi xe gắn máy, nổi cơn, phóng bừa. "Phải chi mà chết quách được lại khỏe. Sợ bị thương. Tao nhát lắm. Rồi lại phải hành mây. Khổ!". Nó nói và không hiểu sao nhìn tôi cười vu vơ. Giá như nó cười ra hồn, ra vía tôi đã đỡ phải xót lòng. Mẹ nó đã mất, khi thằng bé con nó vừa được ba tuổi. Bà cụ nần nã, để chứng kiến thêm mấy bận lao đao nữa của nó. Để đưa nó đi sinh, nuôi nó năm cũ, nghe đã đời miệng lưỡi thị phi của người đời rồi việc và giỡn đùa trả trót mỗi ngày với thằng con trai nó... Nhắc đến mẹ, nó khóc ngất, nghẹn đến kể không thành lời, khiến tôi nghe câu được, câu mất: "... Giá như lúc này mà tao còn mẹ... Có mẹ ngôi nhà đỡ lạnh... Nhìn thằng bé chít tang bà, thương quá...".

Tôi nghĩ đến căn nhà rộng thênh của nó trước kia, với một người già trên bảy mươi tuổi, một người trung niên trên bốn mươi tuổi và một thằng bé mới được ba tuổi. Tôi lại nghĩ đến căn nhà rộng thênh của nó, giờ đây, vào mỗi sớm chiều, khi nó trở về. Mở cửa. Chỉ với một mình trong cái tối âm âm. Chẳng thiết bật đèn bởi có ưa gì ánh sáng. Chẳng thiết nấu ăn vì một tách cà phê sữa đậm đặc và có đến mấy bình trà, cũng đủ làm cho ngang dạ. Tôi hình dung ra, cái cảnh nó nằm dài người trên giường và nghe đi, nghe lại mấy đĩa nhạc thiếu nhi mà thằng con nó rất ưa hồi trước. Nó nói: "Nghe nhạc của con, tao thấy lòng mình êm. Không một mảy may muốn sinh sự hay nổi loạn". Ừ! Thế thì mừng. Thế thì những khi chàng vạng, nhìn cái dáng thất thểu của nó, lững thững rời nhà tôi, băng qua một ngã tư, quẹo trái và chậm chậm đi về một ngã tư nữa, rồi sang đường và đứng trước ngôi nhà của mình, mở cửa. Tôi còn có thể yên tâm bởi ở trong đó, nơi một căn phòng, hãy còn những đĩa nhạc thiếu nhi mà con nó không thể mang theo, đành để lại... Nhưng có lần - duy nhất chỉ một lần - tôi nói với nó những suy nghĩ ấy của mình. Nó cãi phăng, bảo: "Nhờ cái sự làm thinh của mày thì có. Với lại chiều tối. Lòng chùng. Tao chả muốn gì. Chỉ muốn được lặng im"../.

Tết với Hương Phần

Trưa 30. Tôi nằm mãi không sao ngủ được, đọc hết tờ báo xuân này đến tờ báo xuân khác, vẫn không đỡ được mình chợp mắt. Sáng nay tôi vẫn đến cơ quan dù chẳng có việc gì để làm. Như một thói quen. Đến vì ở nhà buồn trống và khó chịu quá. Thấy bác bảo vệ ngồi uống trà trầm ngâm một mình tôi sà vào hai bác cháu ngồi lặng thinh với nhau hàng mấy tiếng đồng hồ. Chẳng ai muốn mở miệng, cất lên nổi một lời. Ngày cuối năm sao mà ngậm ngùi đến thế. Trưa. Tôi mời bác đi ăn với mình đĩa cơm bụi. Bác "ừ" và hai bác cháu ra phố. Tôi đèo bác đi qua bao nhiêu là hàng cơm vẫn những cái lấc đầu. Có nơi còn trêu: "Hôm nay làm gì có người ăn mà nấu với chả nướng". Tôi chở bác về nhà tiện tạt qua chợ mua rau, thịt, gia vị và một ký gạo ngon. Nhà có cái bếp điện nên cũng tiện. Bác bảo: "Mày mua cho bác chút rượu". Tôi nhớ đến chai Whisky của mấy người bạn, có đêm nào ghé lại chơi mua về uống với nhau còn một ít lấy đưa cho bác nhưng bác bảo không hợp. Chỉ thích rượu trắng, nấu gạo nguyên chất, nồng độ cao. ở quê bác ngoài Bắc thứ rượu này người ta nấu ngon phải biết, còn ở đây cái anh "bầu đá" cũng ổn nhưng giả nhiều, phải biết chỗ mua. Ăn uống xong, bác về. Còn lại mỗi mình tôi với căn phòng độc thân: bộn bề và trống trải với nỗi buồn, sự cô đơn và một ngày cuối năm chưa qua hết, còn dở dang. Mai đã là mừng một và bắt đầu cho một năm mới. Nhìn đồng hồ đã thấy hơn 1 giờ. Tôi định đánh một giấc rồi ra phố mua quà quàng dăm ba món gì đó dự phòng, kéo tết nhất cứ nằm ì ra đấy không có cái ăn, nhớ có ai ghé vào thăm lại chẳng biết lấy gì mà dọn. Nhưng giấc ngủ không đến làm lười linh thêm, cứ thế nằm ườn ra chẳng biết làm gì. Có tiếng gõ cửa vội vã liên hồi. Tôi tung chằng ngồi dậy chưa kịp thò chân xuống đất kiếm đôi

dép cánh cửa đã bật mở Hương Phấn ào vào như cơn lốc, đem theo cái lạnh và những cơn gió thốc vào. Mùa này phòng của tôi luôn đóng cửa vì ở ngay hướng gió. Hương Phấn đưa mắt hết nhìn tôi với bộ pygiama nhàu nát, tóc tai bù xù, giường nệm bừa bộn lại quay qua nhìn căn phòng ngổn ngang, bừa bãi lác đầu chẳng nói chẳng rằng cởi cái áo khoác ngoài, xắn gấu quần jean, cột tóc lên cao lom khom thu dọn chỉ một nhວ່ង mọi thứ đều đã sạch sẽ tinh tươm, chỗ ở của tôi như mang một khuôn mặt khác, không sáng sủa, tươi tắn gì lắm nhưng ít ra cũng thoáng đàng hơn.

Tôi nửa nằm nửa ngồi chênh mảng trên giường lơ đãng nhìn Hương Phấn làm bỗng nghĩ đến mẹ nó là bạn thân của tôi. Con của Lệ Hương đã lớn ngàn này. Hình như Phấn tuổi Dần, sinh năm 1974, mà tôi thì vẫn cứ vậy: một mình. Lệ Hương bảo tôi: "Mày lì xì bỏ mẹ chồng con gì được. Chuyện hôn nhân cũng phải có ham, có thèm nó mới tới được cơ đấy". Biết nói như thế nào nhỉ? Chồng con ư ! Hôn nhân ư ! Một tổ ấm ư ! Làm sao không muốn chỉ có điều... Tôi vẫn hay chép miệng thờ dài mỗi khi lỡ đi một cơ hội và hình như tôi bị lỡ chẳng ít gì. Thế đấy ! Tôi lì xì trong tất cả mọi chuyện, mẹ của Hương Phấn ngược lại chính chu trong tất cả mọi chuyện. "Lệ Hương ham vui sớm", nói như tội bạn cả khía của tôi và như nó nói về mình. "Trắng hoa sớm. Gái trai sớm. Lành một cục sớm. Ngán. Rất ngán". Nhưng nó chỉ ngán chuyện nuôi con và chuyện nhà thôi. Nó rất ghiền nhảy đầm và mê hát, con chưa đầy năm nó dối mẹ để gửi cháu, chẳng mấy khi vắng mặt những chỗ hội hè đàn đúm. Nó có thể nhảy đầm thâu đêm suốt sáng, hát cho đến khản cả cổ mới thôi. Nó hay xin hát bằng cái mặt xí xon đến dễ ghét: "Có cho tao hát không nào, ngửa cái lưỡi gà lắm đây này". Đấy là trước đây, chứ bây giờ nó sầm trong nhà nguyên một dàn karaoke xịn và thôi thì mẹ hát, con hát, cứ gọi là thỏa thuê. Chắc do ảnh hưởng "gien" của mẹ hay sao mà mấy đứa con hát cũng được lắm, Hương Phấn hát nhạc tình Trịnh Công Sơn "thắm" khỏi chê.

Hương Phấn mở cái túi xách lấy ra mấy bộ quần áo, nói tỉnh không: "Dì cho cháu ở lại mấy hôm nhé !". Tôi ngược mắt nhìn nó dò hỏi nó lại nói:

- Dì không muốn hay sao mà nhìn cháu lạ thế?
- Muốn chứ ! Nhưng dì không thể thắc mắc, không thể đặt câu hỏi, không thể ngạc nhiên à?
- Cháu biết. Thà là ngày thường chứ mai đã Tết rồi.
- Thế mẹ cháu...
- Cháu nhắn mấy đứa em, bảo...
- ... Đến ăn Tết với dì?
- Vâng. Cháu thích thế. Với lại cháu với mẹ đang...
- ... Giận nhau? Không phải là chuyện khác sao Hương Phấn?
- Vâng. Vẫn thế: Vẫn chuyện ông Cường.

Giọng Hương Phấn khe khẽ, nghẹn nghẹn. Nó rơm rớm nước mắt. Ngồi ghé xuống giường, rút cả hai vai lại trông bé hẳn đi, cứ như đang tui thân trông thương quá đi mất.

Tôi ra phòng điện thoại công cộng gọi điện cho Lệ Hương cho biết con gái nó đang ở đây Hương Phấn sẽ ăn Tết với tôi. Tiếng Lệ Hương "ừ", "ừ", "ừ" đầy một mối. Tôi gặng hỏi:

- Mà sao thế? Có chuyện gì à?

- Chuyện à? Có mà khối! Mà không thấy con gái tao tết nhất bỏ đi hay sao !

- Hương Phấn đã 25 - 27 tuổi rồi, với lại nó cũng chỉ đến chỗ tao, có gì mà lo. Tao thấy mà không được khỏe?

- ừ ! Muốn ốm quá.

- Thế thì nghỉ đi. Đã dẹp hàng chưa? Chiều 30 rồi còn bán buôn cái gì nữa?

- Nghỉ từ lúc trưa rồi nhọc gì cái thứ công việc của tao. Chỉ có điều sao mà nản chán buồn bã quá, mà ời !

Tiếng "mày ời" của Lệ Hương nghe sao mà thiếu não, khiến tôi phải nao nao. Nó dặn tôi nói lại với Hương Phấn chiều mồng 3 nhớ về, đi thăm mộ bố và lo chuyện cúng đưa kéo cả nhà đợi. Không chờ tôi "ừ" nó cúp máy ngay.

Rời phòng điện thoại thay vì về nhà gần đấy tôi đi bộ loang quanh qua mấy con phố. Về chiều càng rét đậm. Trời đục xám và chùng thấp nhưng đẹp lạ lùng. Tôi cứ đi mãi như thế cho đến lúc hai chân mỏi nhừ, cả người rét cóng. Vừa đi vừa nghĩ thương mẹ con Hương Phấn. Cường là người yêu hiện nay của Lệ Hương. Khổ nỗi Cường đang chung sống với vợ con và cuộc hôn nhân ấy khá tốt đẹp. Đó là lý do Hương Phấn hết mực phản đối cuộc tình của mẹ. Con bé có cái vẻ bên ngoài nhu mì, hiền lành nhưng thuộc loại dữ ngầm. Nó công kích Lệ Hương, đối chọi thẳng với Cường, hô hào mấy đứa em đứng về phía mình và... bỏ nhà đi vào giữa ngày 30 tết. Tôi nghe ra trong tất cả những hành động âm ỉ, mạnh mẽ của Hương Phấn là sự yếu ớt, nỗi sợ sệt... Như tôi nghe ra trong sự im lặng, nhẫn nhục và chịu đựng của Lệ Hương là cả một nỗi cô đơn dặc dãi và khủng khiếp. Rồi ra Lệ Hương và con gái nó đều chệnh vênh một nỗi lẽ loi. Có khác chăng ở Lệ Hương là cái thâm sâu, day dứt ở một người phụ nữ tuổi năm mươi và ở Hương Phấn là sự phẫn nộ, nỗi uất ức... của một đứa con gái mới trên hai mươi. Nó biết rất rõ không cách gì, không thể nào lo cho mẹ được điều gì. Số của Lệ Hương là lặn đạn mãi với chữ "tình". Còn tôi, một phận long đong, tìm kiếm mãi không ra nổi một bóng hình để mà áp ủ. Vậy thì có khác hơn gì nhau? Sáng mai, đã bắt đầu thêm một năm nữa đến. Phút chốc tôi thấy mắt mình cay xè. Chẳng lẽ gió của chiều 30 có rất nhiều gợn bụi?

Tôi đứng rất lâu sững sờ trước cửa phòng. Không thể nào tin nổi vào mắt mình. Sao mà ra về tết như thế này nhỉ? Chỗ ở hom hem lụi xụi của tôi bấy lâu nay, nơi tôi đã trải qua những ngày 30, những cái tết trơ trụi, nơi tôi chẳng thiết sửa soạn một cái gì khi năm mới đến, năm này ở mãi ngán thì phải đi để năm mới đến, tôi có chờ đợi gì đâu đón với mừng. Hết tết lại được tới cơ quan, vui đầu vào công việc, nhẹ người hẳn ra. Hương Phấn đem về bao nhiêu đồ đạc, chắc đi mua trong lúc tôi vắng nhà. Ra mới, áo gối mới, khăn trải bàn mới, tách bình mới. Một cành mai cắm trong cái lọ cổ cao đen tuyền! Ban đầu tôi hơi ngỡ ngàng bực bội, con bé giống hệt mẹ nó, cứ áp đặt ý thích của mình lên người khác ! Kệ tôi việc gì đến nó nào? Đây là căn phòng của tôi, thế giới của tôi, tôi lì xì đã sao, chỉ vẽ chuyện ! Nhưng tôi cứ đứng thờ người ra giữa phòng ngắm từng chút đổi thay chợt nhận ra mình có chút thích thú, cái cảm giác sáng khoái, nhẹ nhõm đến từ lúc nào chẳng rõ. Hương Phấn sắp xếp lại cái giá sách không nói gì khi thấy tôi trở về. Trời lạnh thế này nó vẫn mặc quần "soọc", áo pull sát nách phơi phơi tuổi thanh xuân. Tôi nhìn căn phòng, nhìn lại mình, mới tuổi 46 mà sống như bà già? Hương Phấn nhìn tôi tùm tùm cười:

- Cháu và dì đã là hai người, ta phải ăn một cái tết ra trò!

- Một cái tết ra trò! Hay đấy.

Tiệc giao thừa của hai dì cháu được dọn ra chiếu trải trên nền nhà, suốt buổi tối Hương Phấn lãnh phần đứng bếp, con bé thế mà khéo tay, giỏi ra phết, đúng là chị cả trong nhà. Lệ Hương nói Hương Phấn giỏi chuyện nhà nhưng dở chuyện mua bán. Sau ngày chồng mất, cửa hàng chỉ một mình Lệ Hương trông coi, bận quá phải mượn thêm người giúp Hương Phấn "tĩnh" không hề mó tay tới.. Tôi đóng vai trò phụ việc cho Hương Phấn "... Dì ơi ! già cháu ít hành tởi", "Dì ơi ! gọt hộ cháu mấy cái củ này", "Dì ơi !", "Dì ơi !" v.v...

Tôi hỏi Hương Phấn:

- ở nhà cháu dám sai mẹ "nhiệt tình" như thế này không?

- Nhờ chứ dì ! Nhiều nữa là đằng khác. Có điều mẹ cháu hay cáu.

- Mới đây thôi đúng không? Mẹ cháu đang có việc phải lo cháu nên thông cảm giúp đỡ mẹ.

- Cháu hiểu chứ, mẹ cháu không giỏi sao gia đình cháu sống sung túc vậy được? Cháu rất mong được giúp mẹ nhưng mẹ đâu có cần. Mẹ chỉ cần ông Cường.

- Thôi cho dì xin. Đã nói hai dì cháu phải ăn một cái tết vui ra trò mà.

- ừ ! vui ra trò - Hương Phấn cất tiếng cười vang.

Tiếng cười hai dì cháu vang ầm căn phòng nhỏ trong đêm 30, một đêm cuối năm lần đầu tôi được hưởng trong suốt mấy chục năm trời sống kiếp độc thân. Bỗng dưng tôi muốn khóc.

Hương Phấn uống bia, rượu cũng cứng ghê lắm, tôi muốn say nó vẫn tỉnh như không. Nó xem đồng hồ nói:

- Còn đúng một tiếng nữa tới giao thừa, cháu sẽ thức hát cho dì nghe. Nhạc tình Trịnh Công Sơn hẳn hơi đấy nhé!

Hương Phấn đứng dậy lấy cây guitar gỗ treo trên tường, lâu nay tôi vẫn để im, bụi bám đầy không chừng có cả mạng nhện bên trong. Nó cười cười:

- Hát tiễn năm cũ chào năm mới.

Tôi gạt đầu:

- ừ, ừ phải tiễn chứ ! Phải đưa tiễn đàng hoàng, chào mừng năm mới.

Tôi chỉ còn kịp nghe mấy tiếng "vâng", "vâng" rồi thiếp đi.

Tôi không biết mình đã nằm như thế được bao lâu thì trở dậy. Tiếng guitar, tiếng hát đã đánh thức tôi, tâm hồn tôi như tuột trôi ra khỏi u mê, mông muội, chợt mở toang, sáng trưng, lóe bùng lên và tỉnh táo đến lạ thường. Tôi ngược nhìn đồng hồ. Đã hơn 12 giờ. Vậy là đã qua năm mới mấy tiếng đồng hồ rồi. Tôi nhìn Hương Phấn. Nó đẹp quá khi xõa tóc, đang ôm guitar hát. Một cái tết đang ở trong tầm tay và một năm mới đang đến dần, gần lại, một năm mới được bắt đầu bằng những câu ngân nga của đứa con gái người bạn thân.

"... Nằm nghe giữa trời. Rộn vang tiếng cười . Điệu kèn ai buốt trong tôi. Mùi Hương Phấn người. Một hôm nhớ lại. Hẹn ngày sau sẽ mua vui...". Một năm với những giờ đầu tiên, những ngày đầu tiên còn có được một người thật dễ thương để cùng sẻ san và cảm nhận. Bỗng dưng tôi lại muốn khóc...

Mẹ không...ế

Tôi là hàng xóm của chị có gần chục năm trời. Ngày chị dọn đồ đến ở, tôi có qua bên đó giúp. Chị ngồi phịch giữa phòng với bốn đứa con làng nhàng vây quanh. Tóc tai lết bết mồ hôi, đôi mắt vô hồn, khuôn mặt phờ phạc.

Hai thằng con trai chí chóe liên hồi và hai đứa con gái phụng phịu hờn lầy. Tôi đứng ngoài bậc cửa nửa muốn bước tới hỏi han nửa muốn quay lui, lủi mất. Nhưng chẳng biết phải làm gì? Chân thì chùng chình và lòng rất đần đo nên chỉ đứng yên. Nhìn. Là những cảm giác như thế đó vào giây phút đầu tiên chị bước chân vào đời tôi. Và tôi: một cách - kiêu, khi đến với cuộc sống chị.

Đồ đạc mẹ con chị chẳng có gì ngoài quá chừng chừng là sách. Những quyển sách xếp đầy cả mấy cái bao cát. Tôi đọc được những cái tên lạ. Chị bảo bằng sách dịch xuất bản trước năm 75. Khi nào rảnh cứ qua lấy đọc. Chị dư sách nhưng lại thiếu xô, chậu, những giấy phơi...và vô số thứ. Tôi hì hục thu xếp, dọn dẹp cùng chị. Cả căn phòng nhỏ. Cả ngoài khu vườn. Chị nhìn sự sạch sẽ, thoáng đãng bao quanh mình có vẻ hài lòng:

- Chị mượn cái nhà này cũng vì cái vườn.

- Dạ!

- Con chị đông. Phòng ở chật - tối. Có chút đất cát cho tụi nhỏ chạy nhảy. Mà chị cũng có chỗ cựa quậy.

- Cựa quậy cái gì hả chị?

- Thì néh! Cựa quậy mắt, khi nhìn. Cựa quậy tai, khi nghe. Cựa quậy chân khi bước và cựa quậy lòng, khi buồn. Chuyện. Đàn bà ấy mà.

Nói đến đó mắt chị tối sầm. Chị có một đôi mắt rất đẹp. Màu xám tro với những tia nhìn rất dữ. Tia nhìn ấy cứ một chốc lại lóe lên, sáng rực. Trưa đó, tôi ngồi bệt trên nền nhà vừa lau, ăn bún chan mắm nêm với mẹ con chị. Chị phân ra hai chén. Một chén không ớt cho tụi nhỏ và một chén ớt hơi bị nhiều nhiều cho hai chị em. Thứ ớt hiểm, xanh bác Sa trồng đầy vườn, ăn có mà quanh năm giáp tháng cũng chẳng hết. Chị nói chị tên Lan. Nguyễn thị Lan. Tôi nói em gọi chị là Dã Lan nghe. Chị nói cũng được. Cho nó bớt trần trụi. Cho nó thơ thơ một chút ấy mà. Bác Sa đứng ngoài cửa sổ la lên: "Khô khốc vậy sao tụi nhỏ nuốt?". Chị dả dạ và cười cười. Hình như bốn đứa con nhà chị đã quá quen với các kiểu ăn khổ khổ như thế này. Vì thấy tụi nó có vẻ rất ngon miệng. Làm một hơi bay vèo cả rổ bún. Nhìn sức ăn của bốn đứa tôi hiểu được những vất vả của chị. Và thương.

Chị đang đi học. Chị nói cũng phải lầy cho rồi cái ngoại thương để dễ có việc làm ổn định. "Chứ sao bấp bênh quá ông bạn". Chị gọi tôi như vậy đó: ông bạn. Dù thấy tôi đang còn rất trẻ và đã biết tên. Các con chị gọi tôi theo những người trong xóm, là: "Chú Út". Tôi thích cả hai cách. Chị học vào khi nào chẳng rõ. Chỉ thấy độ ba giờ đã nghe tiếng Chaly bên đó nổ máy. Thăng Hoàng nói mẹ bán cà phê ở ga xe lửa. Khoảng trên sáu giờ chị về lo cho các con ăn uống, đến trường và lặn luôn một hơi tới trưa. Đầu giờ chiều cũng vậy. Tôi thường có cảm giác buồn - trống khi bên đó thiếu tiếng người nhất là vắng bóng chị vào - ra. Tối, trước bảy giờ chị lại đi. Cái Hậu bảo mẹ đến quán của bạn. Tôi hỏi một trưa ngồi dưới gốc khế nhìn chị giặt đồ:

- Sao tò mò thế ông bạn?

- Thì vẫn còn trẻ mà.

- Trẻ là phải thế à!

- Cũng thi thoảng...

- Ủ! Thi thoảng. Có gì đâu bạn chị mở quán nhậu. Nó trụ từ bốn giờ, chị đến thay.

- Có đỡ không chị?

- Thu nhập á? Quá đỡ ấy chứ! Thì em thấy đấy. Cả đoàn tàu há mồm nhà chị rồi là bao thứ. Trông tất tần tật vào đấy. Bằng bạn chị giúp ấy mà.

- Còn cái quán cóc ở ga?

- Ối giời! Có đáng gì! Bán cho vui. Là nói thế chứ được đồng nào hay đồng nấy. Hôm nào dậy sớm được, ra ga. Chị pha cho một ly đặc quánh. Có mà xây xẩm suốt ngày.

Trưa đấy, tôi thay thằng Hoàng xách nước cho chị xả đồ. Chị khúc khích: "Ồi giời! Đỡ quá. Thế thì chị xả mười lượt nước mới thôi, ông bạn nhé! Mọi lần thấy thằng Hoàng bé quá rất thương nên đâu dám xả nhiều". Chị cũng cho biết không phải không tự làm được những việc như thế nhưng muốn con phải quen với sự giúp đỡ mẹ, các em và biết quan tâm tới gia đình chứ không phải như bố nó. Giọng chị buồn và buổi trưa cũng bỏ ngang những niềm vui rất bé vừa nhen lên trong lòng tôi. Người đàn ông của đời chị. Bố của các con chị. Là ai? Và ông ấy thế nào? Những câu hỏi làm giấc ngủ tôi chập chờn...

Lẩn quẩn ở ga khá lâu, tôi mới tìm ra chị. Có bao nhiêu là cái quán cóc xiu xiu như chị ở nơi này. Vốn liếng có là bao. Thì một cái tủ nhỏ trong bỏ vài gói thuốc, trên đặt mấy ấm trà, vài cái phin, hai cái bàn xếp, dăm bảy cái ghế đẩu. Khi nhận ra chị, tôi không đến ngay mà cứ đứng ỉ ra đấy, chôn chân tại chỗ, ngắm nhìn. Chị như rất nhiều người đang bán buôn ở cái nhà ga này mà như không phải. Giữa họ, chị chạnh ra. Và trong họ chị khác biệt. Không cùng chung, không chan hòa, không nhòa lẫn. Bất giác lòng tôi sao nhoi nhói. Đăm đăm nhìn chị. Và thương. Chị mừng lắm khi thấy tôi lưỡng thững bước lại, vội kéo ghế sát bếp, bắt ngồi và đon đả:

- Trời ơi! Chị không ngờ đâu, ông bạn. Ngồi đây cho ấm, nhé!

- Thật không?

- Thật chứ! Trời đang rét thế này mà dám ra đây phơi sương. Ông bạn hay thật! Uống nhé!

- Vâng ạ! Một ly rất dẻo. Thật quánh. Cho say luôn.

- Ồ! Để chị làm cho hai cốc. Uống với ông bạn luôn thể. Cũng vẫn khách rồi.

Chị có cách uống hết sức... nổi niềm. Ôm gọn cả cốc cà phê nóng trên tay, nghiêng đầu ngó lửa và tư lự hàng mấy phút liền mới nhấp một ngụm. Từng ngụm, từng ngụm nhỏ cho đến khi bằng hết mới thôi! Chị bảo chị yêu những buổi sớm ở đây. Thích hơn nếu vào mùa đông. Chị ưa nhìn những con tàu đi qua. Ưa hơn những con tàu không dừng lại. Không dừng lại nghĩa là không có sự sum vầy. Không có sum vầy đâu thể có chia ly. Đúng không, ông bạn? Nom chị buồn lạ những lúc như thế này. Chị bảo vừa ly dị chồng. Chị không đem theo một cái gì cả khi rời ngôi nhà ấy ngoài bốn đứa con và rất nhiều sách vở. Chồng chị chê chị vụng - đoảng, không biết kiếm tiền như rất nhiều phụ nữ giỏi giang khác nên bắt các con phải ăn khổ, sống cực. Tòa bảo phải chia tài sản. Chồng chị gân cổ cãi: "Cô ấy nuôi thân còn chưa rồi. Cái nhà là do tôi tạo ra mới có. Cả như cô ấy. Cái lều vịt cho cả gia đình chui rúc cũng còn không có nữa là. Nhà của tôi. Có gì tôi lại phải cựa đôi cơ chứ!". Tòa phản đối: "Nhưng tất cả con anh đều đòi sống với mẹ. Anh phải tạo điều kiện cho cô ấy lo chỗ ở cho tụi nhỏ chứ!". Chị lên tiếng: "Tôi không thích được chia. Không thích ông ấy phải trợ cấp. Mẹ con tôi sẽ lo cho nhau được". Đã quyết thế, vậy mà dằng dai mãi mới xong được thủ tục. Mẹ con chị ra đi vào buổi sớm thì buổi chiều anh ấy đưa người yêu về sống. Họ đã lén lút quan hệ với nhau từ rất lâu nên chị không hề ngạc nhiên, khi biết. Có là gì đâu, ông bạn!!! Tôi gật gù: "Ờ! Có là gì!!!!". Chị bảo ra ga uống ly cà phê với chị thì được nhưng cấm tiết vào quán nhậu của bạn chị. Tôi sững sờ: "Thì cứ xem em như khách. Vào uống chai bia không được à?". Chị nghiêm mặt: "Không. Không thật. Ở đây phức tạp lắm. Nhón nháo bắt khiếp và chị có hờ tay ra được tí nào đâu để ra ngồi với em". "Thì để em lẩn vào giúp". "Ờ! Không xong đâu. Chị xin, nhé! Ông bạn".

Buổi tối, tôi hay sang phòng chị để nhắc nhở tụi nhỏ học hành. Các con chị ngoan lạ. Ngoan đến kinh ngạc. Từ thằng Hoàng vừa lên cấp hai con đầu đến bé Tiên, út ít. Kể ra Tiên cũng hay có tật nũng nịu, vùi vỉnh mẹ nhưng vẫn là rất giỏi so với con cái những nhà quanh đây. Khuya nào, Tiên cũng bắt mẹ kể chuyện và luôn đòi chuyện con khỉ. Chị kể hoài khiến tôi thuộc lòng.

Đó chẳng phải là chuyện cổ tích cũng chẳng phải chuyện đời thường. Chuyện có những chú còng biển. Những cọng cỏ lông công. Một cái đảo ở rất xa với nước bao quanh xanh ngắt. Và mẹ con nhà khỉ mới hay làm sao! Khỉ con tính ương chướng như... Tiên và khỉ mẹ lại oái oăm như... mẹ Tiên vậy. Tuy vậy họ lại rất thương nhau. Cứ đến chỗ này là Tiên díp mắt ngủ và câu chuyện của chị dừng lại nên chẳng ai rõ được cái khúc đuôi thế nào. Có lần nghe tôi hỏi, chị tần ngần trả lời: "Biết để làm gì? Ông bạn. Không biết lại hay!!!"...". Thằng Hoàng luôn nhắc hai đứa kè đánh răng mới được lên giường. Riêng phần nó, xách nước đổ đầy cái lu để trước cửa phòng, bảo: "Có thể sớm ra mẹ mới không phải khua gầu. Sợ ồn bà mắng. Bà lại không cho mẹ con ở. Bà đuổi đi". Nghe Hoàng nói người tôi nhột nhột và nghe con nói, mắt chị nhòa buồn. Hiếm có tối nào, chị trở về từ quán nhậu mà không loáng thoáng ngửi được mùi rượu bia. Chị bảo bằng khách mời. Phải tìm cách từ chối chứ không có mà đêm nào cũng say. Tôi thích cái cách chị dừng xe trước cổng, tắt máy và dắt bộ vào nhà. Cái bóng chị xiêu xiêu chui chúi. Cúi xuống khi đi ngang qua tầng sứ và băng vội khi ngang qua những góc cà. Nom chị làm lụi thế nào và gọi lên rất nhiều thương cảm. Đêm nào chị cũng có chuyện quán để kể. Đó là lúc mẹ con chị đã ăn cơm tối xong và chị cũng vừa rửa ráy, tắm tấp. Chị hay gọi đầu đêm. Tóc chị cắt cụt ngắn. Chị bảo: "Là tóc tét. Hồi trước kiểu này là "hot" đấy. Tóc ngắn thế này chả cần sấy nóng, sấy lạnh chỉ cần ngồi trước gió ngã đầu qua, nghiêng đầu lại một chốc là khô ngay". Chị hỏi: "Ông bạn! Chuyện quán xá hả? Quán sớm hay quán đêm nào?". Và nghịch ngợm: cà phê cóc thì chuyện lóc xóc, lợc xọc. Cứ như cái tàu qua. Tiếng bánh trên đường ray. Như tiếng viên đá va vào thành ly. Như tiếng ấm nước sôi trên bếp. Tôi vặc lại: "Còn quán nhậu?". Ô! Càng nhiều. Chị tỉnh bơ đáp trả.

Tùy theo giọng kể của chị, tôi biết được quán có khách hay không? Khách uống nhiều bia hay ít? Khách dễ chịu hay khách khó thương? Thường, mùa nắng hàng họ rất đắt. Chị vui nhiều nhưng ốm hẳn. Còn mùa mưa? Tôi thương quá hình ảnh chị trùm kín người trong cái áo cánh dơi, dắt xe qua cổng, bước ngập ngừng. Chị hay đứng trước cửa phòng, rũ áo, rút cái khăn móc gần đó lau khô mặt, chùi chân rất kỹ rồi mới thò đầu vào nhìn nhờ: "Bia...ế đây. Mồi...ế! Quán...ế đây. Mẹ...không ế!". Vừa nghe đến thế là bọn trẻ chạy ùa ra, ôm chầm lấy mẹ. Chị vòng tay ôm hết bốn đứa vào lòng và mẹ con cùng reo lên: "Quán...ế đây. Mẹ không ế! Quán ế đây. Mẹ không ế! Mẹ không ế!..." Tôi lặng người trước cảnh này và ước sao mưa tuột trôi. Trôi mãi vào đêm cho sớm mai trời hanh khô, tạnh ráo. Nắng, chị khỏi trùm áo cánh dơi lướt thướt ở quán về và cất tiếng gọi con bằng những câu rất cũ. Và buồn...

Có một khuya cũng phải gần mười một giờ, tôi đã định cài cửa ngủ thì thằng Hoàng bước sấp, bước ngửa chạy sang, bảo: "Chú Út ơi! Sao giờ mẹ chưa về? Cái Tiên khóc quá. Cháu phải ở nhà trông em. Chú đi kiếm mẹ hộ, chú nhé!". Tôi tới quán vừa hay gặp được cô giúp việc. "May quá, có anh. Cô Lan say lắm! Hôm nay sao lạ chứ mọi ngày có thể đâu cơ chứ!". Tôi vọt xe rất nhanh theo hướng tay chỉ và chẳng mấy chốc đã thấy chị ở ngay trước mặt. Chị chạy xe vẫn rất ổn và nom tỉnh queo ấy mà. Bởi đó tôi bỏ ý định gặp và tìm cách đưa chị về. Đường vắng hoe và lờ mờ ánh sáng khiến màu trắng của chiếc Chaly và màu vàng tươi chiếc áo chị mặc thêm nổi bật. Đêm nhẹ nhàng và thanh khiết quá! Đêm vô vàn dễ chịu, khi chạy xe rề rề theo chị. Giá mà được như thế này mãi. Ước gì đêm dài ra và đường thêm hun hút. Với chị phía trước tà tà một cách chạy. Với tôi, phía sau tà tà một kiểu theo. Không cùng sóng ngang. Không ở cạnh nhau mà vẫn thấy rất hạnh phúc. Một sự tách rời. Một dõi nhìn. Một bám vướn... lại khiến lòng thật vui.

Đến một khúc cua, chiếc Chaly của chị bỗng đứng khựng lại. Tôi thấy chị xuống xe, chống chân và ngồi thụp xuống đất loay hoay. Thôi, chết rồi! Xe chị bị hỏng. Cái Chaly của chị. Biết nói như thế nào nhỉ? Máy móc rệu rạo lắm. Tôi đã nhắc chị bao lần phải thay thứ này, sửa thứ khác mà chị cứ phó mặc. Đang định phóng xe tới giúp, tôi bắt dừng người. Kia chị! Ơ! Không tưởng được! Bằng tất cả sức bình sinh, dường như là thế. Chị rút phăng cái xích xe đã bị đứt ra, đứng bật dậy rồi quay. Chị quay như múa. Một điệu múa thật đẹp và đầy ắp những cảm hứng. Người vũ công chị hiện hiện đầy ròi lại như mất hút đấy. Người vũ công chị nhập vào đêm lồng lộng rồi khe khẽ bước ra. Và lừng lững. Và quay. Những vòng quay dịu dàng và điên đảo, thư thả và

tới tấp... Bóng chị nhòa nhòa, xiêu vẹo, xấp nghiêng đổ tràn lên mặt đường những lát cắt sắc lèm cùng bao vết nứt, tóe đau. Trời ơi! Tôi đã sống bao năm trên cõi đời này để đêm nay, được lặng người nơi một góc phố ngấm nhìn, chiêm ngưỡng người đàn bà của tôi hốt hết cả cõi lòng, hồn vía của mình ra để xuất thần trong điệu - múa - xích - xe. Rồi nữa chứ! Vất hờ hững lên vai và ngênh ngang bước.

Bây giờ thì tôi hết trông đêm dài. Hết trông đường xa ngái. Chỉ thầm mong chị nhớ được lối về. Và thế đó! Chị: tay dắt Chaly chân lằm lụi bước và tôi: ráng cắn chặt răng kèm cảm xúc ứa tràn. Để không thể chạy ủa lại chị ngay tức thì. Để không thể và không thể... Chân run, lòng rối và cái xe sao quá nặng khiến tôi lão đảo muốn quy ngã bao lâu. Lấp vấp vậy rồi tôi cũng theo chị đến tận khu vườn. Phải tận mắt thấy chị lọt thỏm hẳn người vào bên trong căn phòng, tôi mới yên tâm trở về nhà mình. Chưa kịp thay đồ, đã nghe những tiếng cười vui rộn rã từ bên chị. Không dừng được tò mò, tôi lại len lén bước sang. Đứng thập thò ở ngoài, tôi chẳng nghe rõ được tiếng ai ngoài tiếng thằng Hoàng: "Đấy! Mẹ say mẹ mới chịu lộ bí mật nhé! Thế mà mẹ giấu chúng con. Cứ tưởng nhà mình chẳng có tiền nên cái xe rách nát, bệ rạc thế kia mà anh em con cũng phải ráng đi. Đấy! Rõ ràng là mẹ có tiền. Mẹ nhớ mua xe mới cho con. Mẹ hứa nhé!". Nghe đến đó, tôi chỉ muốn bật cười, vội bùm miệng lưỡi về nhà mình thật gấp. Mấy hôm sau tôi lại phải thêm một lần nữa bùm miệng khi thấy thằng Hoàng cỡi chiếc xe đạp mới toanh, cái mặt cứ vênh lên, ra chiều đắc thắng. Còn chị. Một khuya nơi góc khế, xoa mái mái tóc cắt cụt ngắn của mình: "Thằng Hoàng bảo có nhờ chú Út. Cũng may mà ông bạn không đi tìm chị...".

Tôi sang chị mỗi ngày. Bọn nhóc rất quý. Và chị. Chắc chẳng hơn gì: ông bạn. Thôi thế cũng được. Tôi phát hiện thêm những điều thú vị từ chị, khi sống gần. Giả dụ như sự hài hước hết sức thông minh. Giả dụ như cái sự ghiền xem phim hành động của Mỹ. Hỏi xem lúc nào. Chị bảo lúc rất khuya khi tôi và bọn nhóc đã ngủ khì. Xem không đâu đã đủ. Còn phải chờ tôi sang để kể lại. Tôi mê cái lối kể nhiều hăm hở của chị. Cứ như là trẻ con. Từ đó, tôi chợt nhận ra một Dã Lan thơ dại bên một Dã Lan già nua. Một Dã Lan tự nhiên hồn hậu bên một Dã Lan khinh bạc bất cần.

Hôm đám cưới tôi, chị vui lắm. Qua nhà sửa soạn, chuẩn bị trước cả tuần. Chị khéo tay nên nhận phần cắt dán trang hoàng. Chị cắt chữ theo kiểu thư pháp. Thật lạ và hết sức tài hoa. Minh, vợ tôi có cảm tình với chị ngay từ lần đầu gặp rồi quý mến thêm. Và thương. Một lần thấy hai người đứng sát cận, tôi bỗng thắc mắc hỏi: "Ai là hoa hậu đây?". Chị cười khanh khách chỉ Minh không quên đưa tay chỉ vào mình: "Còn đây mẫu hậu". Thế là chị có tên gọi mới: Mẫu hậu. Hôm Minh đi sinh nhà chẳng có ai, tôi hoảng quá vội băng qua hàng rào: "Mẫu hậu ơi! Chị ơi! Làm sao giờ? Vợ em muốn đẻ rồi. Mẫu hậu!". Minh cũng kêu vậy lúc oằn người trong những cơn đau ở phòng phụ sản: "Mẫu hậu ơi! Em không chịu nổi. Chắc em chết quá. Mẫu hậu ơi!". Tôi đứng bên ngoài nước mắt chực trào. Thương Minh quá! Và thương cả mẫu hậu. Hôm sản phụ từ bệnh viện về, chị được mẹ tôi nhờ đưa mẹ con Minh từ tắc xi vào nhà, vì muốn Minh hưởng chút "dó" của chị trong chuyện nuôi dạy con.

Chị chẳng mấy khi sổ mũi, nhức đầu, viêm họng... Ít ốm nhưng ốm trận nào thì ra trò trận ấy. Chị tính nhằm bảo cứ khoảng hai năm chị lại ốm như thế một lần. Cũng chẳng rõ bệnh gì nhưng cứ như người kiệt sức, cạn lực và sắp chết đến nơi. Hoàng nhăn mặt: "Bác sĩ bảo mẹ bị chứng suy nhược thần kinh lại làm quá mà chẳng chịu thuốc men bồi bổ". Hoàng thường lo cho mẹ tất tần tật rồi mới ôm cặp đến trường. Trước khi đi không quên nói với sang bên tôi: "Chú Út trông chừng mẹ hộ nhé!". Tôi thương quá hình ảnh chị là người xanh xao, má hóp, mắt sâu... nằm dán mình trên giường chấp chờn theo từng cơn nóng, lạnh. Chị hay khóc vào những khi như thế, lúc chỉ có một mình. Tôi sang có lần gặp, trái tim nhũn mềm và vội bỏ ra góc khế, rưng nhìn hoa tím rơi ngập sân. Sao mà khế ra nhiều hoa đến thế những lần chị ốm bệnh.

Chị ốm thêm ba, bốn lần gì đấy. Và say - say thật - đúng hai lần nữa thì mua được nhà. Vẫn thế một lối ốm. Vẫn thế một kiểu say: đi lang thang, phóng xe tà tà rồi về phòng lục bằng hết tiền, vàng, đô la, sổ tiết kiệm đã cất giữ ra khoe với các con. Chị cũng có ý rên dũa, tập cho tụi nhỏ tính tự lập nên mới phải giấu giếm, ai dè say lại sinh đồ đốn ra thế. Chị than thở và kết lại bằng

cái chép miệng: "Rõ cơ khổ..." Tôi vừa mừng vừa buồn, khi biết rồi ra sau tất cả, chị vẫn gầy dựng được cho các con mình một mái nhà. Một chỗ trú ngụ riêng tư. Các con chị lớn tướng và vẫn rất ngoan. Hoàng đang học năm cuối. Bé Tiên vừa xong cấp một. Mấy đứa ghiền em nên Minh rất được nhờ. Con bé nhà tôi được các anh chị ẵm bồng, chăm chút suốt ngày. Tiên đã hết mê chuyện con khỉ nhưng con gái tôi lại ưa mẫu hậu kể: "Chú sóc nâu của bà". Mẫu hậu vừa kể vừa dòm chừng chủ nhà. Giọng kể kéo dài nhiều riều cợt. Còn đôi mắt lém nghich quá chừng chừng cộng với mái tóc cụt ngắn. Tếu đến không chịu được.

Chị học ngoại thương mà được giao toàn những công việc sát thương, khi ra trường. Ấy là chị nói vậy chứ làm gì ở cơ quan ai mà biết được. Vợ tôi mừng: "Cái chính là chị Lan đã có công việc ổn định". Tất nhiên là chị bỏ việc ở quán nhậu và không tất nhiên, chị vẫn lóc xóc cà phê cóc ở sân ga. Chị bảo ghiền lắ rồi. Ghiền được dậy sớm. Ra đường trong cái vắng vẻ, thên thang. Ghiền nghe mùi tàu xe. Ghiền mùi cà phê, mùi rác, mùi người. Ghiền thấy những nhộn nhạo, phức tạp... bao quanh mình. Đôi hồi có việc đi đâu sớm. Tôi hay ghé lại chỗ chị. Ngồi, chỉ một chút. Không dài. Chẳng lâu. Đủ, để nhâm nhi một ly đen đặc quánh và đủ để dõi theo một đoàn tàu đi qua. Chỉ không đủ. Luôn luôn là không đủ khi muốn cảm thấ những nghĩ suy trong tâm hồn người phụ nữ đang ngồi kể sát một bên mình.

Bữa tiệc ở nhà chị có rất ít khách mời và tôi là một trong số rất ít ỏi đó. Vợ tôi bận trông con nhỏ. Bác Sa thì do trời trở nên nhức xương cốt quá thể. Có mỗi cái chân mà còn không nhúc nhích được thì hồng gì? Bác bảo thế! Chị vui suốt bữa ăn. Và ăn rất nhiều nữa chứ! Chỉ tịnh không nhấp lấy một giọt. Bưng ly trà đá cụng với mọi người, xoa tóc rồi cười: "Tôi say rất đáng xấu hổ. Xin thông cảm cho". Và quay qua tôi nheo mắt: "Đúng chưa? Ông bạn!" Thăng Hoàng thì thào một bên tai: "Giờ mẹ có say cũng mất tiết cái đoạn cuối vì phải nợ đầm đìa khi mua nhà. Mà chú Út có đồng ý không? Cái đoạn ấy mới là án tượng chứ!". Tiệc tan, chị đưa tôi ra tận đầu hẻm và chằn chữ mãi, không chịu trở vào. Chúng tôi đứng rất lâu trên hè đường và không dưng cùng quay về hướng nhà cũ. Nơi tôi sắp trở về và nơi chị vừa rời xa. Tôi biết chị và các con chưa bao giờ thuộc về căn phòng ấy, khu vườn ấy nhưng cả chị cả bọn nhỏ rất thích được sống tại đó. Như chị chưa bao giờ thuộc về tôi nhưng luôn thích có tôi. Tôi là ông bạn: ông bạn của Dã Lan. Một ông bạn không hơn và chẳng kém.

Vậy thì! Hãy xem đó. Tất cả. Là những nguyên có. Những duyên do run rủi đã đẩy tôi tìm đến và lỡ vướng vào chị. Vướng, chỉ một chặng đời. Hãy biết vậy và hiểu vậy. Rồi qua. Người đàn bà cắt tóc tẻm, ưa xem phim hành động của Mỹ và kể lại bằng một chất giọng quá nhiều háo hức và rất đổi trẻ thơ. Người đàn bà có rất nhiều sách dịch với những cái tên thật lạ. Người đàn bà múa xích xe rất thơ và thật đẹp. Cũng xích xe, ơ thờ khoác vai và nghênh ngang bước. Nét mặt mạc lặn sâu và sự dữ dội phơi trần. Những hung hiểm và sự tinh khôi. Người đàn bà của tôi: góc khế, ban trưa, những giọt lệ chiều... Cơn mưa dầm và câu "mẹ không...ế". Người đàn bà của tôi: khoảnh sân, khu vườn, căn phòng tối, chén mắm nêm, những trái ớt hiểm xanh, cay sè... Dã Lan của tôi. Mẫu hậu của tôi: tiếng cười giòn, cách xoa tóc ngập ngừng, đôi mắt xám tro sũng nước... Dã Lan. Vậy nhé! Một chặng đời. Hãy cho tôi được giữ...

Những đứa bạn quê

Một năm Hoài được về quê nội hai lần: tết và hè. Tết thường phải về vội và đi vội, vì không có thời gian nên Hoài thích dịp hè hơn, bởi được ở quê tới mấy tháng liền nên tha hồ vui chơi, ăn ngủ thoải mái. Tính Hoài cởi mở, dễ hòa đồng nên đi tới đâu cũng có bạn. Ngoài quê càng có nhiều bạn hơn nữa và những đứa bạn của Hoài ở đó mới tuyệt vời biết bao!

Là trẻ con nhà quê nên các bạn của Hoài rất chân chất và thật thà. Có đứa còn được tới trường. Có đứa do hoàn cảnh đã phải nghỉ tất ngang nhưng gì thì gì chơi với nhau hết mình và thương quý nhau hết mực. Mỗi đứa một tính. Im im như thằng Kha. Nói nhiều như thằng

Chuyên. Tiểu lâm như thằng Thọ và nghiêm túc như thằng Bình. Trong tất cả Hoài chơi thân nhất với con bé Út Lì ở sát cạnh nhà nội và thằng Hào “hé” ở ngoài chợ Trường. Cái thằng Hào “hé” mới nhắc tới tên nó đã thấy tức cười. Tính thằng này rất hài hước. Trúng nó có một cặp mắt mại mại và cái tật ai nói cái gì cũng chịu khó ngồi chốc mỗ nghe và nghe rồi là: “hé”, “hé”, “hé”... Thằng Hào có rất nhiều kiểu “hé” chứ không phải một đầu nghe. Là chuyện vui, nó hé theo kiểu vui. Biết chuyện buồn, nó hé theo kiểu buồn. Phải chuyện bắt tức giận, nó hé hơi cao cao, lộ rõ sự bức xúc. Trúng chuyện cảm động làm chạnh lòng, tiếng hé thoát ra miệng nó một cách khó nhọc mà cái tiếng hé nghe nghèn nghẹn, ngẩn ngẩn à!

Còn Út Lì há? Con gái gì đâu mà cái tướng trụi trụi rất giống con trai. Đã vậy lại ngoan ít ít thôi chứ không có ngoan hung. Nghĩa là có hỏi biết nghe lời và có hỏi không chịu nghe lời gì hết mới tức chứ! Út Lì toàn chơi mấy kiểu của con trai và suốt ngày theo bọn Hoài. Mới hôm qua chứ đâu. Cả bọn rủ nhau lên con đồi sau trường tiểu học đá banh. Con gái biết gì cũng lếch thếch chạy theo với cái miệng méo xệch: “Cho em theo với. Cho em theo với”. Thằng Tính đầu bị trợn mắt:

- Các cố gì mà không chơi với mấy đứa con gái?

- Tụi nó hay không nghe. Hờ chút khóc. Chán lắm!

- Còn Út không khóc chặc?

- Em là Út lì mà.

- Lì Lì... Mít ướt thì có.

- Em mít ướt hồi nào?

- Mới đó mà quên na! Thì... Mới đây chứ đâu! Cái hồi đi núi đó. Đi không kịp: khóc. Sợ bỏ lại: khóc. Giũ được ít chà là: khóc. Vậy mà con dám nói....

- Thì tự vì... Mà mấy anh làm gì ghê vậy? Không cho em đá banh thì thôi chứ!

Nhìn Út gúng nguẩy bỏ đi trong cái cách bức dọc, lầy hờn. Tự nhiên Hoài thấy thương sao là thương. Út thua Hoài hai tuổi mà chuyện gì cũng biết làm. Đầu như Hoài ở trong thành phố có má giúp rồi về quê đã có nội lo cho tất cả, nên đụng tới việc gì cũng chịu thua. Trong khi các bạn ở ngoài này cỡ trên, dưới mười tuổi như Hoài đã có thể làm được rất nhiều công chuyện. Ở quê kiếm được đồng bạc khó lắm kia! Tỷ như chuyện trồng trọt cây trái trong vườn mong cho tới lúc thu hoạch đâu phải để mà được hưởng. Từ mớ rau, buồng chuối... cho tới gánh củ. Dờ thì để nhà ăn mà ngon lành, tươi tốt thì đem xuống chợ. Lúc này, những đứa bạn nhà quê của Hoài đang được nghĩ hè nên tụi nó bám núi mỗi ngày. Vừa như cách vui chơi thư giãn vừa để coi có kiếm được chút gì. Núi, mùa nào thứ đó: sim, giũ giẻ, chà là... Đã có ăn mà còn có thể bán lấy tiền mua sách vở, bút mực...

Phải nắn nỉ miết, tuần trước bà nội mới chịu cho Hoài theo mấy đứa bạn đi giũ chà là. Đang giữa mùa mà. Trên núi có nhiều cái rất lạ đối với một đứa trẻ thành phố như Hoài. Mùa chà là thường được báo hiệu bằng những tiếng chim tu hú kêu. Đầu tiên là một, hai con sau nữa dăm ba con rồi tới năm, bảy con. Đã quen lệ nên người dân nơi đây phải chờ cho tu hú kêu thật hung mới í ới kêu nhau đi giũ. Chà là chín thường có màu nâu đậm bởi đó từng vạt núi như sẫm lại, khi vào mùa. Gặp bụi chà là chín phải hứng cái nón xuống gốc rồi rung thân. Rung cũng phải có cách chà là mới rung. Người leo núi khéo và giũ giỏi, đi chừng tiếng đồng hồ là có cả nón đầy. Còn người dở đi cả ngày mới được chừng nửa lon. Chà là ngâm nước muối ăn bảo đảm hơn nhưng bọn Hoài chẳng hơi đâu mà làm vậy. Cứ bỏ cả vốc vô miệng và lè lưỡi nhằn hột. Chà là khiến hàm răng đứa nào, đứa nấy đen sì. Đã vậy còn nhăn nhở hù dọa nhau. Ngó tức cười lắm kia!

Nhớ lại bữa đó Út Lì sao mà xui. Đi cả buổi chưa được hai lon chà là trong khi lớ ngớ đi núi lần đầu như Hoài mà cũng được lừng lừng một cái nón. Còn cả bọn đứa nào cũng hai nón lá vun đầy. Háo hức đồ chà là vô bì, cười toe toét hỏi giá cả ở chợ và hẹn gặp nhau vào sáng sớm ngày hôm sau. Đã hết đầu còn hồn nhiên khoe nhau những dự định mua sắm của mình, từ những lon chà là kiếm được. Út ngồi lặng, môi mím chặt và như không chịu nổi những hồn nhiên quá mức của mọi người, vụt chạy đi. Quá quen với những ghềnh đá, đường mòn... Út nhảy như sóc làm Hoài đuổi theo bắt mệt để rồi cuối cùng cũng gặp được Lì đang ngồi cạnh bờ

suối, khóc. Nhìn bạn, sự xót thương trào dâng lên trong lòng Hoài. Tình cảm nhiều tới vậy nhưng muốn nói một câu gì đó để an ủi Út, không cách gì Hoài có thể cất lên lời. Phải rất lâu, Hoài mới ngập ngừng:

- Út...Út à!, Út Lì ơi!

-...

- Út đừng khóc nữa mà...

- Nhưng em buồn lắm.

- Mặc gì. Bữa này giữ được ít, bữa sau giữ được nhiều.

- Đâu có. Tự anh Hoài không biết đó. Cả tuần nay ngày nào em cũng đi giữ mà ngày nào cũng vậy đó. Mà đâu phải em không chịu khó. Em lục sạo quá trời chứ bộ. Mà sắp hết mùa chà là rồi. Còn đâu!!!

- Vậy sao không ở nhà cho khỏe. Đi chi?

- Nhưng em chưa để dành được tiền mua sách vở. Vội lại em muốn mua cho nội em mấy mét vải may cặp áo lá mặc trong nhà cho mát. Mà cứ vậy thì làm sao...?

-...

Những câu cuối Út nói với giọng nghẹn và cặp mắt đỏ hoe, khiến Hoài chết điếng. Nhưng một ý thật là hay lóe lên trong đầu Hoài. Bữa đó, cả bọn phải thuyết phục mãi Út mới nhận của mỗi người vài lon chà là kêu là...chia sẻ. Còn riêng Hoài, Út mở rộng cái bì lát mang theo và nhận hết cả nón chà là Hoài trút vô. Nhận, đã không cảm ơn mà con cười rất tươi, khi nói: “Anh Hoài không cho em. Để đâu biết làm gì?”. Người sao mà dễ ghét. Nói cũng dễ ghét. Nói vậy biểu sao thằng Hào “hé”, nó không hé thiệt hung. Cứ “hé”, “hé”, “hé”... bằng đủ hết các kiểu và hé với cặp mắt mại mại hết cỡ mới thiệt là vui chứ!

Lá ngoài khung cửa

Có trên nửa thời gian của ngày và đêm, tôi ngồi ở đây. Trên cái ghế xoay thân thiết của mình để viết, ngắm nghĩ, đọc, nhìn – ngó, ghi chép... Một nơi tôi đã gắn bó trên ba năm nay, khi dọn về sống ở ngôi nhà này.

Đúng ra chỗ tôi làm việc chỉ là một cái đường luồng thông thương giữa nhà trên với nhà dưới và sát cận với phòng ngủ nhưng nhờ biết sắp xếp, đã có thể đẹp hơn rất nhiều lần. Một cái bàn hẹp – dài, vừa đủ để đặt máy tính. Bức vách đối diện được ốp mica vàng sậm với những sọc chạy dài tựa thớ gỗ. Trông cũng hay! Một chữ “Tâm” viết bằng thư pháp đóng khung cẩn thận, được treo lên chỗ cao nhất sát cạnh là chùm đèn. Bên trái và phía dưới là câu: “Hãy cứ vui như mọi ngày...” được trích ra từ một ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bên phải là tấm lịch phong cảnh Úc của người bạn tận bên đó gửi về.

Sau lưng tôi là cửa sổ luôn được mở rộng trông ra lối đi của nhà hàng xóm. Tôi cũng thường xoay ghế nhìn ra ngoài đấy và tầm mắt luôn bị giới hạn bởi một bức tường gạch. Sự cũ kỹ của nó gợi nhớ đến một điều gì đó rất xa xưa. Màu nâu đỏ làm vui và cái thô ráp làm lòng chột... khô khốc. Rồi một ngày nơi bức tường ấy được treo mấy giò lan và sau đó là dây tầm xuân, mấy chậu xương rồng... Đó là một sự bất ngờ hết sức tuyệt vời của chồng tôi. Anh ấy bảo: “Để em để có cảm hứng sáng tác”. Và như vậy không chỉ có màu xanh của lá vin vào tường, vươn lên mà còn có cả những ngọt ngào của yêu thương trải đầy nơi tâm hồn tôi, tươi mới. Từ khi bức tường ngoài cửa sổ có lá, những trang viết của tôi như thể cũng có lắm sắc màu.

Ngồi dựa lưng vào cái ghế xoay, những lúc chữ nghĩa đang mãi lẩn trốn, tôi có thể nhìn ra ngoài đường để ngắm người – xe qua lại. Có thể trông chừng một món ăn nào đó đang được kho nấu trên bếp vì phòng ăn của chúng tôi sát gần ngay đó. Và nhìn lá, ở bên ngoài khung cửa sổ. Lạ quá. Vì chỉ toàn có lá dù chồng tôi đã đem về thêm rất nhiều loại cây mới. Những thứ cây ra hoa hẳn hoi. Tôi ngồi đó. Nơi chiếc ghế của mình. Làm việc ở chính cái góc sống thân thương này. Một nơi rất nhỏ với diện tích vồn vện bốn mét vuông mà đem lại cho cuộc sống

của tôi bao ý nghĩa với mỗi ngày từng trang viết mới mở ra và cũng mở ra những cảnh đời, bao con người với nụ cười, tiếng khóc, hạnh phúc hoặc khổ đau, hồi hải yêu hay rã rượi sống... Tôi vẫn có thói quen uống cà phê sáng ngay ở chỗ này. Một ly đen đá, dăm ba khúc hòa tấu, những chùm lá... Nhâm nhi, nghe, nhìn và nghĩ trước khi gõ phím. Khuya, sau khi tắt máy và đèn, tôi rất thích ngồi nán lại một chút với cái thế giới của riêng mình. Sự lắng im của đêm tràn lên cái góc sống của tôi. Và sự an bình từ cái hốc nhỏ thân thiết này tràn vào tôi, lỏng lẻo. Tuyệt vời quá là thứ hạnh phúc nhỏ nhoi mà tôi đang được hưởng nhận. Cũng có khi giữa chừng một giấc ngủ sâu, tôi bật thức và không cách gì cưỡng được cái sự thèm muốn được viết. Và thế là một chỗ ngồi rất quen, một khung cảnh rất cũ, cho tôi lút sâu người vào lòng đêm để say sưa, miệt mài và miên man...

Cuối hè, thường có mưa chiều. Tôi hay đứng bên khung cửa kính và nhìn mưa ngoài đó. Mưa làm màu của bức tường đỏ đến rười rượi và trong màn nước tuôn đổ tự nhiên, lá bỗng đẹp đến ngỡ ngàng. Ngay như lá cũng đã có biết bao là khác biệt và biến đổi khôn lường. Li ti như là giẻ ốc, dài thon như lan, tròn trĩnh như bạc đầu. Cả sắc màu cũng vậy. Dẫu chỉ là màu xanh nhưng sẫm một tí đã ra màu của Hoàng Anh, vừa phải là màu của Chuối Ngọc và phơn phớt là màu của Trầu Bà... Dưới mưa, lá lung linh huyền ảo. Trong mưa những ý tưởng tôi bay bổng và những câu chữ tựa như có cánh, chấp chới bay...

Không có nghĩa là tôi sẽ không làm việc được ở một nơi nào đó khác nhưng cứ ở cái chỗ này, nơi cái góc bé bé của tôi và cái máy tính cũ cũ của tôi, với một chữ "Tâm" rần rở ở trên cao, là tôi thấy lòng nhẹ nhõm đến lạ lùng và rất dễ bắt gặp được nguồn cảm hứng. Dòng đời thao thiết chảy. Tôi viết để nhận ra mình đang háo hức sống và khao khát được tỏ bày.

Phụ đính II :

Thờ kịp giao thừa

Trời lạnh cóng và có mưa, dẫu không lớn. Tôi đã đứng đón xe cả mấy tiếng đồng hồ liền mà không được. Cái ngã ba sát bên quốc lộ này, ngày thường, xe bắc nam ra vô nườm nượp. Và, không ít trong số đó dừng lại ăn uống, nghỉ ngơi. Đây! Đây có mấy chiếc mà cấm đầu cấm cổ lao tới mặc cho tôi tay ngoắt, miệng la. Người thám mưa, lạnh run nhưng tôi vẫn lì đòn, thí mạng. Đứng ì luôn tại chỗ. Chiếc áo mưa khẩn cấp mua có vài ngàn giờ tay lên, giờ tay xuống đầu chừng hai lần là rách toẹt. Cũng đỡ là rách ngay nách nên vẫn trùm kín được cái đầu và bộ mình quá cỡ. Nghĩ, cứ tức cười khan về cách kêu chiếc áo này. Hết tên kêu sao kêu là áo mưa khẩn cấp. Khi, nghe tôi nói ra chuyện đó con nhỏ bán hàng đồ gay mặt, lỏn lẻn cười. Cô đó đang ngồi lấp ló sau cái tủ đựng đủ thứ trong cửa hàng tạp hóa, đằng kia. Ngồi lấp ló và cũng lấp ló, dòm chừng tôi mới đã chứ!

Đứng bắt rữ chân, tôi đã tính đi bộ luôn. Cứ vậy thẳng đường, tiến bước. Tới đâu hay đó và gặp xe đâu ngoắt đó! Ngừng lại cho đi thì chân rảnh, ở không chơi. Mà không cho đi? Chân sao khỏi bối rối và coi chừng nghe, hấp hối. Thân kệ. Chân đâu phải thân. Mặc gì mà sợ. Y hình, như thấy tôi nhất quyết quá cái ông trời biểu chiếc tải đây dừng. Vậy là, sau rốt tôi cũng được đi xe. Khỏe. Người tài xế cho tôi quá giang nói tiếng nam giọng hơi đót đót và ồm ồm. Anh ta hỏi vọng xuống phía sau: "Đi đâu đây cha nội? Tết nhất. Tui chạy bờ xác chưa về nổi nhà còn ông, khùng ha đi, trời!". Anh ta tự hỏi rồi tự trả lời: "A! Cái ông này chứ! Sao hỏi mà mần thình? Bộ điếc hả? Hay câm? Có gì nói giùm cho một tiếng đi cha. Để con còn biết là chở người. Chứ... Chứ không lẽ chở... ma?" Cái xe dần xóc bắt ớn và người tài xế thì đọc thoại không ngừng. Tôi cởi cái áo mưa khẩn cấp rách không còn sót chỗ nào do níu càng xe sau, nhảy vô. Lắc mái tóc, phủi mưa, lắc cái bộ mình, phủi mưa và co chân rứt cổ yên vị. Vững bụng hung rồi. Mình nín làm thình vậy chứng tỏ là mình mạnh. Còn cái thằng tài xế bộ cái miệng nó bị bịnh sao, nói dữ? Từ lúc dừng xe cho tới giờ chưa thấy cái thằng này biết làm thình nghe! Mà kiểu đó tôi lại càng

để ngủ. Cái tật tôi vậy. Nghe nói miết, kể riết là cặp mắt tôi mờ hết lên nổi. Là “thăng” luôn. Vậy mà cứ nói cho đã họng. Nói cho cố nghe. Nói mỗi miệng mà, ớn ớn cho tao ngủ quên đời nghe. Quên bữa nay, ngày cuối năm mà tao phải dính dáp vô mà nghe. À! Dính dáp cái mạng tao vô cái xe tải này. Có nghĩa là tao với gia đình tao với cái mái nhà tao nó, lỏng lẻo lơ bơi đó! Hiểu chưa?

Đó, là cái nghĩ bước đầu của tôi về gã tài xế đây. Tình cảm chưa có gì, còn mới rợn nên tôi mới mạnh nghĩ bá dơ về gã như vậy. Chừng quen hơn và hiểu thêm, tôi mới được anh ta cho hay đó là cách chống lại cơn buồn ngủ luôn kéo tới thường trực. Đi đường dài mà không có thêm tài để thay, dễ gây tai nạn là vậy. Cái tay đây thấy vậy mà tội! Có chửi cái lỗ tai hồi mới nghe nói, có khó ưa hồi mới tiếp xúc, chứ mà thiệt! Không thiệt, sao huých toẹt là tui đang cần một người ngồi cùng chỉ để, lác lia cái miệng đặng khỏi gục thiếp xuống vô lăng. Suốt quãng đường từ Quảng Bình vô, thiếu gì người xin quá giang chứ mà tui thấy cái tướng họ lạnh quá, ớn. Còn cha, cái tướng lừ đừ mà y hình như có đứt dây, chập mạch. Bằng kinh nghiệm bản thân, tui lại thấy mấy người đó tin được. Úy! Bữa nay mà. Tin được ai thì tin đại đi. Hơi đâu mà dò xét nghi ngại cho nó hao tổn chất xám. Mẹ nó! Tụi tài xế tụi tui chất xám vốn đã ít xỉn. Quơ quào góp nhóp biết bằng cái đầu đũa chưa. Bởi đó, tui nói lại nghe cha. Tin được ai thì tin đại đi. Tin tới đâu biết tới đó mà. Cứ tin, cho tới hồi nó lấy dao Thái đặt ngay cổ họng mình là hết tin ngay. Lo gì!

Vô tới Tam Quan, xe ngừng, tôi ngồi lì luôn ở khoang sau nhưng bị kéo xuống. Đáp trả cho những im im khô lạnh của tôi, là nụ cười rộng mở và hồn hậu: “Cha cũng phải thò cái cẳng xuống đất, duỗi cái tay rồi thẳng cái lưng rồi bước rồi đi. Cũng phải đi vệ sinh, rửa cái mặt rồi uống ly cà phê cho tỉnh táo đặng đi tiếp chứ, ông nội”. Nghe tới đó, tôi cười thảm và tự nghĩ: Ủa! Mới đó mà sao mình già nhanh dữ. Mới lên chức cha cái lên chức ông nội tức thì. Hay! Cái vụ này hay. Ở quán, người tài xế kêu thêm cho tôi gói mì chế nước sôi. Anh ta dòm tôi cả đổi rồi chép miệng: “Làm ly đen? Chắc muốn mượn xe tui đặng làm phương tiện đi bụi chứ gì. Thôi cha! Trẻ nhỏ gì nữa mà. Có điều lỡ đã theo tui. Mà ưng ưng đồ chứng, muốn dừng cuộc chơi thì biểu giùm, há! Để tui còn biết đường mà đạp cái thắng nghe cha”.

-

- Sao im re vậy?

- ...

- Gật hay lác? Ông nội. Sợ cái mỏ nó mệch thì biểu cái cần cổ á!

- Đồng ý!

- Là OK há cha. Rồi. Hay rồi. Cái miệng chịu nói rồi.

Chừng ra xe trở lại, tôi được anh tài kéo lên ca bin, ngồi cạnh. Vậy là càng vững bụng hung và cứ việc yên tâm mà rong ruổi. Xe đi mình đi. Xe dừng mình dừng. Biểu ngồi đâu ngồi đó mà có đuổi, thì xuống. Ngán gì! Ngồi chưa nóng chỗ, gã lại nói leo lẻo cái miệng chứ mà mắt tôi hết nhắm nổi. Tôi ngắm nhìn từng nơi chốn lướt qua mình. Những sông, thị tứ, biển... Những con đèo thấp và cao, trời lên ngay trước mắt và lùi vội về phía sau. Một ngày của cuối năm, qua nhanh hơn bất cứ một ngày nào trong năm. Có tôi, anh tài nói sượng mỗ luôn và nhờ tôi mò thuốc đã đời. Tôi cũng tranh thủ hưởng sái. Cũng rít liên miên và “mẩn thình” liên tục. Chỉ còn mấy tiếng nữa, một năm mới sẽ tới mà con đường thì cứ thênh thang và điệu vội, ở phía trước. Gần tới đèo Cả, xe ngừng để ăn uống và nghỉ ngơi. Anh tài lôi từ trong xe ra can nước lớn, ít đồ ăn nguội và mau chóng rửa ráy, ăn uống rồi mắc võng dưới gầm xe. Không quên dặn: “Ông cũng phải duỗi cái lưng một chút cho nó đỡ mỏi. Có mền để sẵn trong ca bin đó. Tui với xe cũng phải ngơi để nạp sức lên đường tiếp. Buồn ngủ lắm rồi! Cha nội...”

Tôi nhá bắt ngắc ngứ mấy miếng bánh mì khô mà nghĩ khen cho cái tay tài xế đây. Bánh vậy rồi mấy thứ đồ hộp không hơ củi lửa khi gì! Mỡ đóng ăn trịn mép, ngán ngay mà nó ngầu ngiễn, ngon ơ! Tôi chịu dù bụng đói. Sực nhớ tới mấy cái bánh tét bọc trong túi dết. Là bánh in. Bánh này phải ăn theo kiểu cắn một miếng to rồi ngậm luôn trong miệng cho tới hồi nó rã hết rồi cắn

miếng tiếp, cắn tiếp. Cứ cái kiểu ăn chơi chơi vậy mà bụng cũng no. Tôi ngậm rất lâu miếng bánh cuối trong miệng và chợt nhận ra: cái thứ bánh quê ở ngoài mình, hồi giờ, ăn hoài thấy bình thường mà sao tối nay ngon dữ? Tiếc là không có ly trà đậm quéo lười. Và thiệt nóng. Nóng muốn bỏng rộp lưỡi. Vậy mới đã. Bánh, khiến nhớ quê điếng người. Hút chưa rồi điều thuốc, đã nghe tiếng ngáy. Tay tài xế này rất trẻ. Cái mặt nó non và cái tướng nó bộp chộp. Đi đứng, ăn nói mà ngủ ngáy cũng y hệt vậy. Tiếng ngáy sao mà nôn nóng, chộn rộn. Nghe, thấy bồn chồn. Bộp chộp đủ thứ nhưng cũng còn may, là không bộp chộp hồi ốm vô lăng. Thấy ngồi dưới lòng đường hơi lạnh và người cứ rún rún, tôi liền đứng dậy tính chui vô ca bin, đóng chặt cửa nhưng đã không còn kịp.

Nằm vật ra và há miệng rất to với ý đồ, tọng cho hết không khí ở bên ngoài vô trong người mình, vậy mà, tôi cứ thấy như không. Trong tiềm thức dậy lên nhiều tiếng la thất thanh: “Tôi không thở được. Ngộp dữ quá! Tôi chết mất. Cho tôi được thở. Được thở. Được thở mà...” Tôi cong người lên, dập người xuống, quần quai, xoay trái, quay phải chà lét hết cả tấm thân khốn khổ trên mặt đường với chút hy vọng, biết đâu có chút không khí nào lọt vô được trong cổ họng. Một mình chống chọi như thế, chẳng biết được bao lâu, thì tôi nghe tiếng ai đó la lên: “Chết rồi! Sao vậy cha? Bệnh rồi. Đúng rồi. Hen. Cha bị hen rồi”. Tôi lắc đầu nguầy nguậy, khi được hỏi tới thuốc, tới ống hít... Phải rất vất vả, trầy trật anh tài mới đưa tôi được vô ca bin và dựng tôi ngồi thẳng dậy. Tôi nghe những âm thanh khởi động máy rồi tắt liền và tiếng chửi thề, ngay tiếp theo. Máy nổ và tắt và chửi thề. Tiếng xe rồi tiếng người. Tiếng người hay tiếng xe: nặng trĩu, hung hăng... Mơ hồ. Hết sức là mơ hồ. Nhưng dài dữ quá và sao mà lâu lắc vậy kìa! Tôi hết thở rồi. Biết chưa? Và, chắc tôi chết quá. Rồi tiếng máy bật lên gầm rú bắt kinh người. Có một khắc giây rất chóng vánh trong cái khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi tưởng như mình đã chết. Không thở. Đứng thở. Dừng thở. Tắt thở. Sau này, tôi mới hay đó là lúc xe đang lao vun vút trên đèo. Còn giờ? Tôi bò lặn bò càng trên lề đường. Để thở. Cho nó đã cho nó sướng. Tôi đứng dậy vươn vai thở. Tôi ngồi chồm hồm thở. Tôi nghiêng vai tôi ghéch tai thở, tôi nháy lò cò thở, tôi đi thẳng người thở. Tôi ngửa mặt nhìn trời thở, tôi gằm mặt xuống đất thở. Những hơi thở không hề mắc kẹt, không hề bị nghẽn tắc sao mà nó thông thoáng dữ vậy. Thấy chưa? Ở ngay dưới chân đèo bên này, tôi đã làm chủ được hơi thở mình. Thấy chưa? Tôi đã lấy lại uy quyền của mình. Rõ chẳng là tôi điều khiển được nó, đúng không? Cái hơi thở đó, nó cố tình gây khó cho tôi bắt chẹt tôi, giờ coi tôi lấy nó ra đây mà trửng giỡn nè. Coi tôi tròn vo cái miệng thở nhẹ nhẹ nè. Coi tôi bóp chặt cặp môi thở dòn dập nè. Rồi thở đầy đặn há! Có ngay. Thở méo mó há! Sẵn sàng. Anh tài mần thình, nhìn tôi biểu diễn đủ trò với những hơi thở của mình, khoái trá, khùng khục cười. Rất lâu mới chịu mở miệng: “Cha thấy tui rành bệnh của cha chưa? Dễ ợt. Thì phóng nhanh cho qua khỏi con đèo. Qua phía bên này là xong. Là thở ào ào liền. Đúng chưa? Mà cha nội thiệt hay nghe. May cũng còn thở kịp”.

Ờ! Đúng rồi. Vì, giao thừa cũng chỉ mới lướt qua đây.

Như một người bạn

Thầy, thật sự không gây một chút ấn tượng nào cho lũ học trò lớp bảy của chúng tôi, ngày ấy. Thầy hơi xấu người lại ra kiểu quê quê. Nói tiếng miền ngoài nên khó nghe kinh khủng. Thứ tiếng đó ở đây người ta kêu là tiếng trọ trọ. Chết thật! Người thế. Tiếng thế mà lại dạy văn. Chưa đủ còn là thầy hướng dẫn lớp chúng tôi nữa chứ. Ngày trước không kêu là giáo viên chủ nhiệm như bây giờ.

Tiết học đầu với thầy trôi qua rất chậm. Đầy uể oải, chán nản. Những tiết sau, những tiết sau vẫn thế. Phải đến mấy tháng chúng tôi mới kịp nhận ra là thầy, tuy dạy dở nhưng lành tính và

rất cứng chiều học trò. Thế là từ chỗ hết ham thích môn học của thầy chúng tôi bắt đầu chờ ngóng. Thầy dạy không hay, trò học không giỏi nhưng bày biện ca múa, đóng kịch, kể chuyện vớ vẩn lại rất tuyệt. Mà thầy cũng buồn cười lắm cơ! Thích nghe học trò hát, đóng hoạt cảnh, diễn hài... Chả dạy dỗ gì mấy. Cứ thế! Thì một năm trường đã có mấy đợt văn nghệ: lễ Hai Bà Trưng, tết Âm lịch, dịp bế giảng niên học. Rồi mấy đợt làm báo lớp, báo trường, báo tường, báo tập... Chúng tôi nào dám tung hoành với những giáo viên khác nên chỉ canh rình, chờ đợi đến giờ của thầy.

Không hiểu sao mà những nhân vật nổi bật trong trường đều quy tụ hết về lớp tôi. Bàn tôi ngồi có năm đứa thì năm đứa đều rất "oách". Đứa hát hay. Đứa viết văn được. Đứa biết làm thơ. Đứa võ nghệ cao cường. Đứa là cây hài nổi tiếng. Năm đứa được thầy ghép lại thành một tên gọi chung, là "Nữ Minh Tinh Ma Quái". Ngày ấy chỉ là những nữ sinh lớp bảy mà coi cái tôi to lắm. Chỉ mới được biết đến trong khuôn viên một ngôi trường, lại là trường con gái mà đã tí tớn ta đây. Tiếng tăm loanh quanh có thể chứ đã đi xa được mấy nổi mà đã huênh hoang, vênh váo lắm rồi. Nếu không có thầy, một người thầy với tất cả sự què kệch, đơn sơ, khiêm tốn rèn giũa, trui mài bớt cái kiêu sa, ngạo nghễ trong từng đứa, từng đứa một thì chúng tôi sẽ hồng tới đâu? Tôi, ngày đó đã lai rai có thơ, văn đăng báo. Ai cũng bảo: "hay" và tôi phồng mũi to, mặt căng căng tự đắc. Tôi, rất dạn dĩ trước đám đông nên thuyết trình trong lớp, làm MC cho trường, cứ gọi là băng băng. Chả hãi gì. Và mỗi khi ai khen: "giỏi" thì mắt cứ trên trời mà ngó. Ai khen cứ mặc riêng thầy chưa hề. Thầy sẵn lòng hòa mình cùng chúng tôi trong bất cứ một trò chơi nào nhưng rất mực kiệm những lời khen. Dường như thấy thế là chưa đủ thầy còn rất siêng chê mà cái cách chê của thầy mới đến là khó chịu. Chê, để cho chúng tôi phải tự ái đấy mà. Nhưng tự ái cũng chả xong với thầy vì thầy vẫn luôn nhắc câu này: "Tự ti thì không nên, tự ái thì không phải mà tự trọng lại rất cần". Cũng chính vì cái cách khích bác như thế của thầy mà tôi và lũ bạn, thuở đó, cũng làm được khối chuyện... có tích sự.

Thầy lấy vợ muộn và vợ thầy vẫn còn đi học. Cô đang học sư phạm, trẻ, dễ chịu nên bọn tôi rất thích rủ nhau đến nhà thầy cô chơi. Nhà thầy có sân trước, sân sau rộng rãi, thoáng đãng và trên cả tuyệt vời là có một cây mận sai quả quanh năm. Tôi chưa từng thấy một cây mận nào lạ lùng như cây mận nhà thầy hồi ấy. Dù là nữ sinh nhưng chúng tôi phá nghịch nào khác gì bọn con trai. Cả bọn một tư thế: cột hai vạt áo dài, túm tóc, xắn quần, thả guốc và mặc sức leo trèo. Chiến lợi phẩm thu được là những chùm mận trắng phau, giòn xốp và chát chát, chua chua. Chúng tôi gặm từ trên cây gặm xuống mặc sức cho thầy la. Thầy bảo: "Hái, ăn cho bằng hết cũng được nhưng rửa dùm thầy. Ôi chao! Cái cây, cái trái giữa trời. Bụi rủa. Rồi còn sâu sía mà răng không sợ dơ hề! Học trò chi mà nhớp? Con gái con nứa, sao đâu..." Đã nhiều năm trôi qua mà tôi vẫn còn nhớ như in cái cách la nứa giỡn nứa thật ấy. Rồi khoảng sân nhà thầy nữa chứ! Với hoa mận rơi trắng xóa, cái giếng xây có thành rất rộng ở phía sau rồi cảnh thầy, trò xúm xít bên nhau, cùng ăn mận chấm muối hột giã với ớt xanh. Ngon quá chừng và cũng cay quá chừng.

Bước qua lớp tám, nỗi lo lớn nhất của chúng tôi là thầy không còn là giáo viên hướng dẫn và may mắn biết bao bởi điều này đã không xảy ra. Thầy, trò chúng tôi có thêm một niên khóa thắm đẫm nghĩa tình và chứa chan bao kỷ niệm. Rồi đến lớp chín, chúng tôi cười mà nước mắt ứa vì quá vui mừng khi hay thầy vẫn tiếp tục dạy văn và kiêm luôn vai trò chủ nhiệm. Thầy cười hiền hòa: "Chỉ thêm năm ni nữa thôi nghe bởi thầy và các em có muốn cũng không được". Giọng thầy nghèn nghẹn nổi ngậm ngùi ở mấy từ sau. Chúng tôi biết chứ sao không. Thầy mới chỉ là giáo viên cấp hai. Đó cũng là niên khóa ngắn nhất mà chúng tôi hay. Thời gian trôi qua cái vèo ở những tiết dạy rất ngược đời của thầy. Cũng vậy ngày giờ, sao đi quá nhanh những lúc thầy trò bên nhau: ở nhà, ở lớp... Khi học, chơi, đi trại, diễn văn nghệ, làm báo. Hạnh phúc biết bao, được có thầy trong tất cả mọi sinh hoạt học đường. Được kể lể với thầy những nông nổi, mộng mơ con gái. Được thầy đồng cảm, sẻ chia trong rất nhiều khát vọng. Được thầy lắng

nghe và thấu hiểu cho bao tâm trạng ngổn ngang và rối rắm của lứa tuổi mới lớn. Những khi ấy thầy y hệt là người bạn lớn của chúng tôi. Thầy đích thị là một đồng minh rất tuyệt. Cái lớp chín hai của chúng tôi, ngày đó, phải nói là nghịch phá nhất trường vậy mà chẳng có thầy, cô nào ghét bỏ. Còn thương nữa là khác bởi biết nghịch ngợm một cách thông minh và rất mực đáng yêu. Tôi chẳng rõ đứa nào trong số trên bốn mươi học sinh của lớp khởi xướng ra cái trò bỏ hết chữ thị hay một chữ nào đó tương tự như vậy trong tên của mỗi đứa. Chỉ trừu lủi một cái họ ở đầu và sau đấy là một cái tên cộc lốc. Để kêu lên cho nó ngẫu. Gọi lên cho nó oai ấy mà. Sau khi được tập thể ủng hộ vào một ngày đẹp trời chúng tôi đồng lòng áp dụng cách gọi nói trên. Tiết đầu hình như là thầy Chương, dạy hóa cũng có cảm giác khác thường nên đưa mắt thăm chừng, dòm qua hết một lượt. Rồi thầy gọi vài bạn lên bảng để kiểm tra bài cũ. Thầy hô to: “Phan Thị Hoài Hương” và tức khắc có tới mấy giọng bè theo: “Phan Hương”. Thầy hỏi liền: “Ai mới nói đó?” Im lặng như tờ. Thầy kêu tiếp người thứ hai: “Đặng Thị Hòe”. Cũng ngay tức thì: “Đặng Hòe”. Rồi tiếp tới cũng thế. Tức giận, thầy đứng ngay dậy nói: “Nếu không có em nào tự giác nhận lỗi, tôi sẽ phạt tất cả”. Vậy là cả lớp đứng dậy cúi đầu. Thầy la cho tụi tôi một trận đích đáng rồi tha.

Tiết sau của một cô giáo mà chúng tôi rất thương mến. Giờ học trôi qua bình thường chẳng có gì xảy ra ngoài những cái giọng tay lên liên tục xin nói. Mà chẳng nói gì. Cứ ám a ám ó: “Thưa cô. Công Minh ngủ gục” rồi: “Nguyễn Ly ăn hàng”, “Lưu Lượng phá bạn”... Toàn là những lỗi làm vớ vẩn. Cô như chợt hiểu ra, ngừng ngay bài giảng, đứng khoanh tay nhìn cả lớp rất lâu với đôi mắt nhiều bao dung. Tiết học gây ấn tượng nhất là tiết học của thầy. Chúng tôi đã chuẩn bị chu đáo mọi thứ trong lúc giải lao trước đó. Bước lên bục giảng thầy phát hiện ra ngay bộ mặt rất căng thẳng của đám quỷ yêu chín hai. Dường như đang có một điều gì rất lạ len lỏi vào tận đây. Vào không gian lớp, những ghế, bàn, bảng đen, phấn trắng, những khuôn mặt học trò và thầy rất ra vẻ chờ đợi. Giở sổ, làm như không có gì khi kêu tên các bạn lên trả bài. Thầy đồng dục: “Lê Khanh” rồi: “Hàn Vy” rồi... Và cũng vậy thầy áp dụng trong tiết dạy: “Ngô Huyền lập lại”, “Bành Ty phát biểu”... Thầy tỉnh bơ mà cả lớp lại tỏ ra bối rối. Lớp trưởng của chúng tôi giơ tay. Thầy chỉ: “Đỗ Đình gì vậy em?” Đình gãi đầu áp úng mãi: “Dạ. Dạ. Sao thầy kêu tên tụi em...” Thầy cười nheo mắt: “Vì các em thích tên mình như vậy mà. Đúng không?” Cả lớp trầm hẩn lại. Nhìn vào từng khuôn mặt cúi gằm đầy vẻ ăn năn của chúng tôi, thầy ôn tồn nói: “Bộ mấy em ở lớp ni mới được sinh ra lần thứ hai hay sao mà có tên mới hết rứa. Tưởng hay ho chi. Tên, y hệt con trai”. Chưa đủ thầy còn nói thêm: “Rứa là hết muốn làm con gái rồi. Đúng không? Rứa mai đi học bỏ hết áo dài. Mặc quần tây, áo sơ mi nghe”. Sau này, chúng tôi mới hay, là thầy đã được hai giáo viên dạy trước... báo động.

Sau cái ngày đáng nhớ ấy, chúng tôi chỉ dám kêu như vậy với nhau. Chỉ với nhau. Và tỏ ra rất là ta đây với học sinh các lớp khác. Không ta đây, không le lói sao được khi cả trường chỉ có mỗi lớp tôi có được điều độc đáo đó. Chúng tôi cũng giữ luôn cách gọi ấy cho mãi về sau này. Giữ, như giữ chút kỷ niệm dễ thương của thuở còn đến trường. Tôi luôn có cảm giác xúc động mỗi khi nghe ai đó kêu tên mình theo kiểu như vậy. Và mừng vì biết được vừa gặp lại dân chín hai. Gặp, bao giờ cũng vậy thầy luôn được hỏi, nhắc đến đầu tiên. Nhiều năm tháng đã trôi qua, đủ, để chúng tôi nhận biết: thầy là giáo viên đặc biệt nhất của chúng tôi ở cấp hai và tình thương mà chúng tôi dành cho thầy chưa bao giờ là hụt nghiêng và vơi cạn.

Mấy năm sau, chúng tôi vẫn rủ nhau tới nhà thầy cô chơi, khi có thể. Buồn với một chút ganh tị khi thấy các em đang học thầy có mặt thường xuyên ở đó. Cũng phá nghịch, leo trèo... và còn ngang nhiên mời chúng tôi ăn mặn. Thầy vẫn như trước: giản đơn trong bộ pyjama, nụ cười hiền hòa, giọng nói quê kệch hỏi han, nhắc nhở. Rất sẵn lòng giải hòa cho một mâu thuẫn nào đó, giữa chúng tôi với nhau. Biết cách xoa dịu và cân bằng cho những tâm trạng quá khích của đứa này, đứa khác. Đứa, vì chính trị. Đứa, vì kinh tế. Đứa, vì tình cảm. Đứa, vì xã hội. Đứa, vì gia đình. Thầy hay chặc lưỡi: “Tuổi trẻ mà. Ai không rứa. Rứa mới hay chứ cứ ù lì, chây lười

sao được?” Thầy giải tòa cho chúng tôi những bức bối, bất bình theo cái kiểu của thầy. Không lý thuyết, cao đạo, văn hoa bóng bẩy. Không lịch lãm, hào nhoáng. Thầy nói năng rề rà, thô mộc. Dùng nhiều từ bình dị. Và cái cách đó của thầy, không ngờ lại rất thuyết phục, đối với lũ con gái thơ mộng, ngây ngô và oái oăm như chúng tôi. Thuyết phục đến tức cười. Tốt nghiệp phổ thông, đưa đậu cũng tìm tới thầy để khoe. Đưa rớt cũng tìm tới thầy để khóc. Đưa tươi cười, đưa máu me vây quanh thầy nơi khoảng hiên, phía trước nhà. Tôi rớt, không khóc cũng chẳng cười. Nao lòng ngắm nhìn từng bông mạn rơi, rớt đầy sân: trắng xóa. Chưa hết hè và năm ấy dường như thu đến sớm.

Sau giải phóng, tôi được gặp lại thầy hai lần. Lần đầu, chỉ là thấy. Đó là vào khoảng năm 1976, 1977. Thầy mới đi học tập về và đang làm thợ hồ. Tôi biết thầy vốn là sĩ quan biệt phái. Còn tôi, là giáo viên ở một vùng quê và cuối tuần về thăm nhà. Thầy làm gần đó và chiều tối, khi xong việc thường tạt qua cái quán cóc, mua một cốc rượu trắng nhâm nhi. Tôi ngồi trước hè nhà mình nhìn thầy trong cảnh ấy. Bộ quần áo xộc xệch không làm thầy nhếch nhác. Cái cốc rượu thầy cầm, cái cách thầy đứng và nhấp từng ngụm nhỏ trong không gian ẩm tối của cái quán cóc. Tôi muốn lại gần thầy, chào thầy, kể với thầy những bất mãn, nản chán của mình trong công việc và cuộc sống. Tôi cũng muốn hỏi thầy. Rất ân cần về cô, các em, gia đình và mọi sự. Nhưng cứ như có ai đó níu chặt lấy đôi chân và tôi biết rất rõ là có gặp thầy, tôi cũng chẳng dám kể.

Chưa gặp, tôi đã linh cảm giữa thầy trò chúng tôi là một sự kiềm giữ. Vậy thì gặp để làm gì? Và tôi đã ngồi ở đó, trong nhập nhoạng buổi hoàng hôn, nhìn thầy cô độc với ly rượu uống đứng. Rồi nhìn thầy leo lên cái xe đạp cọc cạch trở về. Dáng thầy ngồi trên xe, không không. Cái mũ cũ nát đội hờ hững trên đầu và những vòng xe quay chậm. Luôn theo tôi mãi. Rất nhiều năm sau... Tôi biết những chiều sau, những chiều sau nữa, thầy vẫn tạt qua cái quán cóc ấy nhưng tôi hết can đảm ra phía trước ngồi. Có một buổi tối, trong bữa cơm, tôi xin bố một ly rượu thuốc. Chẳng là bố tôi vẫn giữ lệ uống vài ba ly rượu trước lúc ăn cơm. Một ly rượu nhỏ có là gì. Một ly rượu không đủ để say nhưng đủ để cổ họng cay xè và lòng đắng buốt.

Lần thứ hai là vào năm 2001, khi vợ chồng tôi có việc vào Sài Gòn và được gặp lại đám bạn cũ, hồi học chín hai. Qua tụi nó, tôi có được địa chỉ của thầy và quyết định đi thăm. Gia đình thầy sống trong một ngôi nhà nhỏ có vườn ở thị xã Vĩnh Long. Cánh cổng sắt cũ kỹ, xưa xưa và có giàn dây leo um tùm. Nhìn, cũng hay hay. Cô vẫn còn đang công tác. Thầy dạy kèm Anh văn ở nhà và viết sách. Thầy cười rất tươi, khi nói: “Sống được”. Không chỉ là câu thầy vừa nói và cũng không phải là cái kiểu thầy vừa cười mà hết thấy, từ thầy... tỏa ra và biểu thị, đã khiến cho tôi phải ứa nước mắt vì hạnh phúc và mừng vui. Có thể chứ! Rồi ra, sau tất cả, thầy vẫn được là thầy. Tôi đã khao khát được gặp lại và giữ mãi hình ảnh thầy như thế này cơ mà. Tôi kể lại cái lần thấy thầy, ngày trước. Thầy cười đôn hậu:

- Hồi nớ cực quá. Cực cái thân không nói chi.
- Em cũng thấy vậy. Mình đâu có sợ khổ xác, thưa thầy.
- Cái đau nhất là nhìn, ngó nhau nghi ngại... Được như thế này. Ai đại chi vượt biên. Chính thầy hồi đó cũng muốn đi.
- Còn em...
- Thầy có nghe nói. Đâu ngờ còn gặp lại em và cuộc sống thầy, trò mình thoải mái như vậy.

Hôm đó, vợ chồng tôi ở lại ăn cơm. Cô đi dạy về quá trưa nên vội ra quán mua mấy món nấu sẵn. Chúng tôi cùng uống với thầy một thứ rượu rất lạ. Là rượu gạo bình thường nhưng được ngâm với quả canh ki na nhà trồng ngay bên cổng. Thầy bảo thứ quả này ngâm rượu uống sẽ đỡ được chứng nhức lưng và xương cốt. Tôi kể có lần ngã nặng bị chấn thương cột sống, giờ, mỗi lần trời trở, đau lắm. Thầy một hai đôi hái cho tôi đem về phơi khô để dùng dần. Trời ơi! Thầy! Thầy của tôi! Vẫn một cách thương học trò sao mà ân cần, mộc mạc. Cứ như là ngày xưa khi chúng tôi còn rất trẻ. Cứ như không phải chúng tôi của hiện giờ: những phụ nữ trung

niên và bao đũa mau mắn đã kịp lên tới chức bà. Lặng người, tôi đâu dám nhìn thầy, ngó mông lung ra khu vườn bừa bộn và có cảm giác như một thời nữ sinh tươi đẹp vừa đi đâu đó rất xa. Đã trở về... Cả một trời là áo trắng... Cả một sân vườn là những bông mận trắng. Tôi ngồi đó bên thầy, với ký ức. Tôi ngồi đó bên thầy. Chậm rãi, ăn, uống. Nhắn nha chuyện trò. Tôi ngồi đó ngắm thầy ung dung, đĩnh đạc. Kể chuyện đời, tình người... bằng cái cách quê kiểng, thân quen. Bữa cơm kéo dài. Câu chuyện kéo dài.

Và có thầy.

Quán chiều, rượu, dé đắng môi

Mưa dầm dề suốt mấy chiều nay. Ăn trưa trễ, giấc trưa trễ lại thêm cái nỗi muộn màng, bởi nán lại giường nệm chiếu chần. Mưa, lạnh và lười. Có ai đó rủ đi ra phố. Chợt nhận ra: hình như đã rất lâu mình chỉ ra khỏi nhà khi đang mưa để lo công việc. Đi, bởi việc nọ việc kia. Giờ đợi mưa chỉ một chuyện chơi. Ăn cũng là chơi chứ bộ. Và uống. Và chuyện trò nhăng cuội với cả mấy người bạn. Rõ ra như thế không gọi là chơi thì gọi là gì. Và đấy! Nhu cầu. Nhu cầu thật sự của ít nhất là một người như tôi. Một người đã tự buộc chân trói người mình ở nhà cả ngày với công việc. Và cái thứ công việc này đây mới đến là nhức đầu. Thế nên thích lắm khi được tháp tùng cùng cả bọn. Đàn ông lẫn đàn bà, con trai và con gái đùm tùm, che trùm áo mao rời nhà trong mưa.

Cái quán cả bọn chọn nằm khuất sâu trong một con hẻm rộng. Những bóng điệp vàng bên cái cổng xây cũ kỹ. Khoảng sân ướn nhẹ nghe bảo cũng nhờ rộng rãi mà mùa hè thoáng mát nên khách tìm tới rất đông. Giờ, mưa vắng ngắt dẫu là chiều. Dẫu đó là giờ của vui vầy ly bia cốc rượu. Giờ của tan sở, rời cơ quan và tùm tùm chén chú chén anh. Giờ của nhậu nhẹt. Quán vắng lại hay. Hay hơn khi chọn một chỗ ngồi ngay chái hiên. Nơi có thể ngó mưa. Nơi không khô ráo hanh hao như trong nhà nhưng cũng không đến nỗi sũng ướt như ngoài sân. Có ai đó nhắc đến bia và hầu hết đều lắc đầu. Diên sao mà đang mưa vậy nốc vào cái thứ lạnh ngắt khiến ách bụng đầy hơi. Sao không là một thứ gì đó in ít nhưng nồng đượm, cay sè. Nhưng đọng lại vị để lại hương.

Chai rượu trong vắt được đem ra. Người bạn vong niên đưa lên mũi ngửi và gật gù. Ông này sành rượu và kỹ tính nên như thế là khen đấy! Khen chất cay ở quán. Cũng lạ cho một nơi bình dân tênh toàng thế này mà có được rượu ngon. Xong phần rượu tiếp đến mời. Đàn ông lặng thinh nhưng cánh phụ nữ ồn ào lên tiếng: “Ăn thôi! Đúng giờ cơm rồi! Đói bụng”. Có nghĩa mời không những để nhắm mà còn có thể ăn no. A! Vậy là tìm đúng chỗ rồi bởi dé nóng chan bún tươi còn gì bằng? Ông chủ nói quán có rất nhiều món nhưng dé bò Tây Sơn đúng là đặc sản ở đây. Quê ông ở ngay đó và ông đã phải lấy tất cả nguyên phụ liệu từ chính Tây Sơn đem về chế biến.

Thấy chúng tôi có vẻ muốn hóng chuyện, người chủ ngồi lại vừa nhìn chúng tôi háo hức thường thức vừa nhắn nha nói chuyện dé quê mình. Đó chính là phần ruột non của lòng bò. Tuy gọi vậy nhưng để có được món này ngoài dé còn cần đến cả lá sách, gan, cật... Chắc nghĩ với cái bọn khách vô thường vô phạt như chúng tôi cũng chẳng cần gì phải dấu nghề nên ông ấy nói luôn cách nấu. Là thế này: lòng đưa về phải làm thật sạch. Chà xát muối thật kỹ không quên giã một ít gừng ngâm với rượu trắng rồi rửa lại thêm mấy nước nữa. Để cho thật ráo trước khi ướp gia vị. Chế dầu phi hành đổ lòng vô tao cho thấm tháp, chế nước nêm nêm rồi bóp lá giang. Nên nhớ cũng phải là lá giang hái trên Tây Sơn chứ không phải lần quần mấy nơi dưới này đâu. Vậy là rồi. Ông ấy kết thúc cách nấu không quên đem thêm hai từ Bình Định chay: để ồm.

Tôi thắc mắc lòng bò đâu không có, lá giang núi nào không có. Thấy người ta hái về bán đầy chợ. Ông chủ cười. Vậy chứ mà nấu dé bằng lòng bò nơi khác lá giang nơi khác là hư ngay một món ngon của địa phương. Nghe chuyện bỗng dưng tôi thấy tộ dé bốc hơi ngào ngạt trước mặt mình giá trị gấp bội lần. Mà thứ đặc sản này mới thật là hay! Vị đắng lẫn hòa trong cái chua chua, chát chát của lá giang quyện chặt với ngon ngọt, sần sật của lá sách, tim, gan bò. Tất cả khi nhai khi húp còn nhận biết rạch ròi nhưng đã nuốt rồi thì chỉ còn lại duy nhất một vị đắng mà cái vị đắng trong chính món ăn này mới đến là độc đáo chứ! Cái đắng trong dé không giống với bất cứ một thứ đắng nào. Đắng đắng, nhẩn nhẩn rất lạ. Rất dé. Ăn lần đầu rất khó tiếp nhận nhưng thử ăn thêm coi. Ghiền khi nào chẳng rõ. Dé ngon vậy thành chi tiệc tùng, giỗ chạp... ở Tây Sơn người ta thường dọn món này.

No nê thỏa mãn với một món ngon, tình bạn, không khí quán cùng những câu chuyện. Cả bọn lại léch thếch trở về. Chiều đã chuyển đêm. Và chiều đã kết thúc. Chỉ có dé đắng đắng nơi vòm họng. Rượu nồng nồng nơi bờ môi. Và mưa nữa chứ! Mưa khiến cho sự gặp gỡ thêm ý vị và chiều như thế rất lung linh...

Thế nên cảm ơn.

Xin cảm ơn tất cả ./.

Xi rô, đá bào, hột é...đây! Đây...!

Má hay nhắc chuyện thuở nhỏ của mình. Nhớ tới đâu nhắc tới đó. Như mới hôm qua má kể: Hồi đó, có một cái cô người ở trông. Má giải thích: Nói người ở trông là chỉ người ở Sài Gòn hoặc mấy tỉnh Nam bộ. Cái cô này thường đi ngang nhà ngoại vào cỡ ba giờ chiều và bán một thứ hấp dẫn vô cùng. Vừa thấy cô đó nước miếng má đã tứa ra. Đã vậy tiếng rao lạnh lót của cô sao mà hấp dẫn. Cổ rao vậy: “Ai! Đậu xanh, nước dừa, đường... đường cát hôn...!”. Má rao theo với tiếng Bình Định đặc sệt, dù đã cổ giả giọng nam. Ba nói sao mà “nấu” chay? Cũng ba: Nghe không ngon chút nào. Tiếng rao không ngọt chắc gánh chè của má ngọt không nổi quá! Ti anh với theo: Tự đường lên giá vùn vụt. Ti em hứa vô: Rất mắc!

Nhà Ti bắt đầu được biết tới cái món giải khát: “xi rô, đá bào, hột é”. cách đây đã ba mùa hè. Cũng do má pha chế mà cái kiểu pha chế này hay lắm nghe! Có bữa là cà chua xay cũng vẫn giọng rao không ngọt một chút nào của má: “Xi rô, đá bào, hột é đây! đây!”. Vừa nghe vậy, mấy cha con lật đật chạy xuống nhà bếp chờ lãnh mỗi người một ly. Rồi có bữa là bơ xay, sinh tố dầm... và vẫn má: “Xi rô, đá bào, hột é đây! đây!” Hồi sao má rao kỳ vậy liền bị vặn ngược: Rao vậy mà sao cũng hiểu? Ti anh đáp lại là tụi con nghe lạ nên tò mò xuống coi má cho ăn gì. Té ra là mấy thứ giải khát bình thường, như hồi giờ. Ti em hua tay: Rất bình thường. Chẳng có gì khác. Gần hết mùa hè năm đó, một khuya, nằm gối lưng cho anh em Ti để ngủ, má mới kể hết lai lịch của “Xi rô, đá bào, hột é”. Thì ra hồi đó, nhà ngoại rất nghèo mà không phải chỉ có mình ngoại. Nhà mấy người trong xóm cũng vậy. Nhà của các bạn mẹ vẫn chẳng khá hơn. Gia đình nào cũng đông con và túng kệt quanh năm. Chạy gạo nấu cơm ăn cho no rồi quần áo mặc cho đủ, đã mệt lắm rồi. Được cái, má kể, thời ấy không có dạy thêm, kèm thêm. Chi phí cho chuyện đi học không có tốn kém nhiều như bây giờ. Điềm tâm luôn luôn là cơm nguội, cháo trắng vậy mà vét sạch tô, sạch soong chứ không phải bún giò, phở bò, bánh mì kẹp thịt... như các con, được ăn hoài mà còn chê lên, chê xuống. Cũng đâu có sữa để uống rồi sinh tố để giải khát.

Lâu thiệt là lâu, mới được ai cho mấy đồng là mừng hóm khoe với mấy đứa bạn, để rồi hè nhau chạy ra xe nước trước cổng trường. Vừa chạy vừa hô: “Xi rô, đá bào, hột é đây! đây!” y như cách khoe với tất cả mọi người, là: Đó, thấy chưa? Tụi tôi có tiền. Tụi tôi sắp được ăn hàng. Đó! Dòm đi!!! Mà hồi đó có dám mua gì ngoài ly nước. Mà cũng đâu dám nước mía, nước dừa, nước chanh... Chỉ đơn giản là ly xi rô đá bào hột é, là thứ nước giải khát rẻ tiền nhất trong các thứ nước giải khát. Vậy mà có bữa chỉ đủ tiền mua có một ly và cùng uống chung. Đã vậy mà còn có người xin: Cho tôi đi với. Cho tôi một muỗng thôi cũng được. Ti em đã lim dim vẫn gắng ngồi bật dậy:

- Ai vậy má?

- Một bạn nam.

- Con trai gì kỳ? Đã không mua xi rô, đá bào hột é cho các bạn nữ mà còn xin.

- Vậy mới nói. Nhưng các con biết không?

- Sao hả má?

- Nhà bạn nam này cũng rất nghèo.

- Sao má biết?

- Thì ở cùng xóm với má.

- Nghèo thì nghèo chứ!

- Nhưng mà bạn nam đó lại ưa đi với tụi má. Chẳng lẽ cho người ta cùng chơi chung mà tiếc gì mấy muỗng xi rô, không cho “nấu” húp.

- Cái đó là đúng rồi. Má vẫn dạy tụi con là phải biết giúp đỡ, chia sẻ với bạn. Nhưng...

- Nhưng sao hả con?

- Cái bạn nam này hơi bị... dị hơn đó! Và con muốn biết. Má nói dùm tên bạn nam đó, được không? Là ai vậy? Là... Là ai chứ!

- Ông ba.

Má trả lời gọn lỏn làm anh em Ti bất chừng hửng và lăm lét nhìn lên nhà trên. May quá “bạn nam ông ba” vừa dắt xe đi khỏi, không quên nói vọng vô: “Ba ra phố. Coi đóng cổng nghe các con”. Hai đứa thở phào ra nhẹ nhõm còn má cúi mặt cười thầm rồi tiếp tục câu chuyện bỏ dở. Má thủ thi: Thấy các con đầy đủ quá! Kẹo bánh ê hề. Trái cây đầy trong tủ lạnh mà lấy ăn còn không muốn nữa là! Rồi món này, món khác má sửa soạn, chế biến công phu mà cứ bị chê lên, chê xuống. Mùa hè, nắng – nóng dữ quá. Làm sinh tố cho các con giải nhiệt mà hai đứa chênh mặng sao đâu! Phải ép hung mới chịu cầm muỗng và ăn, uống sao mà phí? Bỏ lên, bỏ xuống khiến má tiếc quá chừng. Bí thế, má mới nghĩ ra cái cách này để dụ. Cũng mong nó là lạ để gọi cho hai đứa sự tò mò. Giọng má bỗng buồn: Ti anh và Ti em biết không? Sự dư thừa sung sướng của các con cứ bắt má luôn nghĩ tới những thiếu thốn, khó khổ của tụi má hồi xưa. Rồi nhớ tới cái thứ nước đơn giản mà má và các bạn luôn thòm thèm. Vậy là má cải tên luôn. Xay, dầm bất cứ thứ gì cũng cứ vậy kêu tới tới.

Sau khi nghe má kể chuyện, anh em Ti coi bộ suy nghĩ thiệt hung. Bớt lửng bửng trong chuyện ăn, uống và đặc biệt nghe má rao: Xi rô... là lật đật chạy xuống bếp lãnh phần và háo hức ăn ngay. Ăn cho bằng hết. Vét tới muỗng cuối cùng. Nhai tới miếng đá sau chót. Má nhìn cha con hằm hờ thường thức, coi bộ rất vui sướng.

Thủng thảng hỏi:

- Có ngon không vậy?

- Xi rô, đá bào, hột é mà không ngon sao má. Có một mình nhà mình có thứ này mà không ngon sao!

Đó! Là những ly xi rô đá bào hột é đã được... sáng kiến ở nhà tôi, trong suốt những tháng hè. Chứ còn ly xi rô thật nó ra làm sao, mùi vị như thế nào, pha cách gì thì anh em tôi đành chịu. Bởi có hỏi má và “bạn nam ông ba” chỉ cười trừ và hện lần lửa miết.

Ngôi nhà có khoảng sân, cổng và tường

Đã từ rất lâu, tôi vẫn có thói quen: gặp lúc rỗi rãi mà được đi qua một ngôi nhà nào đó có vườn, thì luôn dừng lại để ngắm, nhìn. Có thể chỉ là một thoáng hoặc hơi...lâu lâu. Như hôm qua, sau khi viết xong mấy trang, thấy mệt trí, tôi tắt máy rồi dắt xe ra phố. Đạp loanh quanh mấy ngã đường. Vòng xe quay đều đặn đưa tôi ra ngoại ô và bỗng dừng lại ở một ngôi nhà.

Cái vườn của nhà này, kể ra, chẳng có gì là đặc biệt. Chỉ được cái rộng chứ hồ cá, thảm cỏ, cây cối... sắp xếp và trồng trọt không ra làm sao!. Điều đó cho thấy chủ nhân là một người rất thiếu thẩm mỹ. Càng nhìn tôi càng thấy tiếc và ước như mình có được một khoảnh đất chỉ độ một phần tư miếng đất ở đây, thì hay biết là đường nào. Ngắm ra cho đến bây giờ, khi đã bước qua tuổi năm mươi. Nhìn lại đời mình, tôi vẫn thấy đau đầu nỗi ước mơ từ thửa nhỏ: Đó là có được một ngôi nhà có vườn, cổng và tường. Một ngôi nhà nằm trong những giấc mơ tôi và hình như nó đã được chốt kín, khoá chặt ở nơi ấy, nên không sao bước ra khỏi cõi mơ để đi vào cõi thực.

Không dừng tôi nhớ đến những ngôi nhà mình và gia đình đã trải qua, từ thửa ấu thơ cho đến tận bây giờ. Đầu tiên là một ngôi nhà ở Quảng Ngãi – nhỏ nhỏ nhưng có thềm, có sân – ở gần cầu Hàng Bó. Tôi còn nhớ cả cây bông gòn, cao sừng sững, thẳng đuột ở gần cổng, mà cái cổng hồi ấy mới tam bợ làm sao và xấu xí biết là đường nào!. Đâu chỉ có cái cổng, cả ngôi nhà, cả khoảng sân đều xấu tất. Hồi ấy gia đình chúng tôi còn nghèo nên mang tiếng có nhà nhưng lại là nhà mượn - mượn chung nhưng ở riêng - .Trước tiên thì với gia đình di Hiệu, rồi sau đến gia đình bác Ký Nho. Nhà nào cũng đông con, cũng chật vật nhưng sống rất vui. Mẹ tôi hay bảo: “Nhà này không có cái sân, thì đến ngọt ngọt vì trẻ con mất”. Nhà hồi ấy không những có sân trước mà có cả sân sau. Cái sân sau thông hẳn với lò đường chứ chả có rào chắn, tường che gì cả, nên chúng tôi mặc sức mà kéo nhau ra ngoài ấy để xin mía cây, đường dẻo...Có bao nhiêu nơi để chúng tôi nghịch ngợm, lê la và bọn nhóc chúng tôi mặc sức mà tung hoành, chứ có mấy khi chịu ở nhà đâu cơ chứ!.

Nào phải chỉ có khoảnh sân ấy gắn bó với tuổi thơ tôi vì sau đó mấy năm bố tôi thuyên chuyển vào Qui Nhơn và cả gia đình phải đi theo. Đầu tiên chúng tôi ở nhờ nhà chị cả rồi bố tôi cũng mua được một miếng đất ở khu Hai, cất lên một cái nhà be bé với mái lợp tranh và tường là những miếng thiếc lớn ráp lại. Cái nhà thì bé mà cái sân lại rất to. Sân sao mà nhiều thế chẳng biết nữa. Sân trước trông sang nhà bác Roi. Sân sau trông sang nhà bác Phương. Sân bên hông trái kề nhà bác Lô. Sân bên hông phải kề nhà bác Hai, mẹ con Cúc. Sân đã rộng mà lại toàn cát là cát, nên chỉ cần quét tước cho sạch sẽ cũng đã nhọc người lắm rồi. Mẹ tôi bảo nhà ở khu vực ấy gần biển, chẳng trồng trọt được gì đâu nhưng các anh tôi hì hục, tẩm tưới mãi cũng lên được một giàn nho và mấy cây đu đủ. Đu đủ và nho đều rất sai quả nhưng nho sao mà chua. Giàn nho thì vẫn còn đầy ở những giấc mơ tôi nhưng cái sân thì bị những giấc mơ tôi khước từ. Ai đời lại có một cái sân xấu đến thế cơ chứ và cái cổng thì lại chẳng ra hồn. Chỉ là cái khung chằng qua chằng lại bằng giấy thép gai, cốt để mở ra và đóng vào. Tường lại chẳng có nên thông thoáng hết bốn bề khắp lượt.

Sau rốt, gia đình tôi cũng vươn lên được và thoát ra khỏi cảnh nghèo. Bố mẹ tôi đã mua được nhà trên phố. Ngôi nhà ban đầu có sân sau với trụ lủi hai cây bông trang gần giếng nước. Sau đó kinh tế khá thêm nên ngôi nhà của chúng tôi được đập ra để xây lại và đổ bê. Hai cây bông trang và cả khoảnh sân phía sau đành biến mất, để nhường chỗ cho các phòng. Cả nhà mừng rỡ, hăm hở. Còn tôi thấy lòng buồn nao nao. Khoảng sân, cái cổng và tường cao của tôi sẽ đặt ở nơi nào đây, giữa căn nhà mình rộng thênh thang hai, lâu một...

Rồi tôi đi học xa, đi dạy xa, đi làm ăn xa và về nhà chồng. Ngôi nhà của phía chồng tôi ở ngay mặt phố nên làm gì có đất, lại chẳng có gác, lầu nên thiếu cả một chút không gian trên cao để phơi phóng quần áo hay là ngắm nghía trời mây. Ngày mới lấy nhau, tôi còn tin, sẽ có lúc vợ chồng tôi tạo dựng được một căn nhà trong mơ ước nhưng gắng gỏi làm lụng hết sức và tận tụy căn cơ hết mình cũng chỉ thất bại, mất mát...Năm tháng dần trôi. Tuổi đời chồng chất...Nhìn lại. Tóc đã có nhiều sợi bạc trên mái đầu của cả hai. Mệt mỏi nhiều và ngậm ngùi cũng không phải là ít. Tôi tập cho mình một thói quen mới: quên đi căn-nhà-cửa-ước-mơ và nghe lòng mình như có phần thanh thản thì dùng một cái má chồng tôi quyết định bán căn nhà chung của gia đình.

Bằng số tiền được cho cộng với sự giúp đỡ của các anh chị ở nước ngoài, vợ chồng tôi cũng mua được một căn nhà cấp bốn ngay mặt tiền. Niềm vui lớn quá, nỗi bất ngờ kèn càng quá, khiến nhiều đêm tôi vẫn không thôi bàng hoàng. Sao có thể tin nỗi sẽ có lúc mình có nhà. Đã đành được sống với những người thân. Với biết bao tình cảm, thương yêu áp đầy mà phức tạp, hệ lụy cũng không phải là ít. Ngôi nhà chúng tôi mua trước là đầm rồi được đắp lên mà thành ra đất. Đê rồi có đất ắt có nhà. Nhà của muôn người và nhà của chúng tôi.

Dọn về đây sống những ngày đầu năm 2002. Chúng tôi tập thích ứng với một môi trường hết sức...nhếch nhác. Quen kiểu dân Nại sống ở đầm nên những người hàng xóm mới của chúng tôi sao mà hồn nhiên quá mức trong cách sống, lối xử sự...?. Cả xóm có đến hai, ba cái lò heo và chỉ cần qua cỡ nửa đêm là tìm bắt thót vì tiếng heo bị chọc tiết hay giật điện gì đấy kêu inh ỏi. Mùi hôi của heo và chuồng trại rồi mùi thum thum của cá, tôm, cua, ghẹ...từ những cơ sở chế biến nhỏ lẻ vây quanh... ngào ngạt suốt đêm ngày. Ngào ngạt hơn khi có mưa. Cửa đáng tội mùi heo cũng nồng nã hơn lúc trời không có nắng và những khi xe heo đậu xích trước cửa lò. Rồi Ka ra oke Bạ bẻ tới chơi lác đầu nghe chửi tục và điếc mũi bởi mùi hôi. Bảo: “ Sao mà viết được?” Tôi hát đầu: “ Sao không?”

Có nhà riêng, cả chồng lẫn vợ cầm cúi cày bừa kiếm tiền để trang bị tiện nghi trong tổ ấm của mình. Và vui khi thấy có cái này, cái khác...Như vui bởi những chậu cây đặt nhờ đường luồng nhà hàng xóm luôn tốt xanh và tươi đẹp. Vui, khi bây giờ có ngồi lì đến mấy ngày ở nhà làm việc thấy cũng chẳng sao. Heo la mặc heo. Tôm, ghẹ tươi thì nhờ mà ươn hôi là hết nhờ. Vẫn chẳng có gì ảnh hưởng. Bởi vẫn có: “Lá bên ngoài khung cửa mở”. Vẫn cùng với một người lang thang trên mạng, tưới cây, dọn nhà, viết lách... Cùng với một người coi T V, nghe nhạc, uống rượu, đọc sách, tán gẫu với bạn bè... Mắc gì không viết được khi ở đây, theo tháng ngày tất cả hoá đã hành thân quen, gần gũi. Và thương. Và quyến luyến...

Người thân có đôi lần gợi ý: hay đổi nhà? Để được ở một cái xóm có lịch sự, văn minh. Để được hít thở thứ không khí trong trẻo, sạch sẽ. Để...Và có đất làm vườn. Ừ! vườn. Ừ! cổng. Ừ! Tường...Thôi thì để tôi tìm gặp trong những giấc mơ tôi cũng được. Cũng được mà! Còn giờ? Sao thương thế những sắc hoa vàng rực ngay trước tổ ấm mình ./.

Nhà văn Nguyễn Mỹ Nữ: lặng lẽ một hiện tượng

Nhà văn Lê Hoài Lương

Nhà văn Nguyễn Mỹ Nữ tên khai sinh: Nguyễn Thị Mỹ Nữ. Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1955. Quê quán: Lai Xá, Thanh Liêm, Hà Nam. Hiện sống tại Bình Định.

Tác phẩm chính đã xuất bản: *Mắt núi* (tập truyện, 2004); *Món quà của mùa hè* (tập truyện, 2007); *Những câu kinh chấp chới* (tập truyện, 2008).

Giải thưởng văn học: Giải Ba với truyện ngắn: “Bộ bài” của báo Văn nghệ 1998-2000. Giải Tư với truyện ngắn: “Hàng xóm” của tạp chí Văn nghệ Quân đội, 2001-2002. - Giải Khuyến khích với truyện ngắn: “Khoảnh trời nhỏ của ông” của báo Mực tím, Tp. Hồ Chí Minh (2003). Giải Khuyến khích với tập truyện: “Mắt núi” (Giải Đào Tấn - Xuân Diệu lần thứ tư, 2001-2005). Giải Tư với truyện ngắn: “Nhà khóc dành cho một người” của tạp chí Văn nghệ Quân đội, 2005-2006.

Mười năm cầm bút, 3 giải thưởng trên 2 diễn đàn văn nghệ lớn của đất nước: Văn nghệ và Văn nghệ Quân đội, gần chục giải thưởng trên các báo, tạp chí: Mực tím, Hoa học trò, Tuổi trẻ, Nhà đẹp, Bình Định... Nguyễn Mỹ Nữ thực sự là một hiện tượng của văn nghệ Bình Định. Lặng lẽ một hiện tượng.

Năm 2000, người yêu văn chương và giới cầm bút Bình Định bất ngờ thấy kết quả giải thưởng cuộc thi truyện ngắn 1998 - 1999 của báo Văn nghệ có tác giả người Bình Định: Nguyễn Mỹ Nữ, truyện ngắn “Bộ bài”. Thực ra cái tên Nguyễn Mỹ Nữ vài năm trước cũng đã gặp đâu đó trên các báo, khi truyện thiếu nhi, khi bài cảm nhận về âm nhạc, cả mục âm thực... Kết quả cuộc thi truyện ngắn Văn nghệ Quân đội 2001- 2002 ngay sau đó, lại cũng có tên Nguyễn Mỹ Nữ - Bình Định vào giải thưởng với truyện ngắn: “Hàng xóm”. Hỏi trong mấy chục hội viên văn học địa phương, có người lơ mơ, hình như đây là cái chị thường làm MC các sân khấu ca nhạc ở Quy Nhơn. Mà đúng vậy. Nên bất ngờ. Và ai đó nhanh chóng giới thiệu kết nạp chị vào Hội văn Bình Định vì nghe nói ông chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam hỏi thăm đích thị tên chị!

Thực ra ở cái đất văn chương cũng dày truyền thống này, việc chị lặng lẽ xuất hiện và có giải thưởng ở các diễn đàn lớn mấy năm này có vẻ cũng bất ngờ với chính chị: đã ngoài tuổi bốn mươi, văn chương mới tìm đến chị (hay chị tìm đến văn chương?) như một tình cờ lạ lùng.

Đó là năm 1996. Nguyễn Mỹ Nữ bắt đầu cầm bút trong tình thế tốt cùng bi quẫn: nợ nần chồng chất mà chị bị liệt hai chân. Trước đó, chị làm MC mỗi tuần một tối ở quán cà phê, chồng chị làm nhạc công kiêm ca sĩ. Hằng ngày chị làm thêm các việc: khi bán chè, bún cá nơi vỉa hè, lúc bán mồi ở quán bia hơi, bán phở ở nhà mẹ ruột. Rồi chồng chị nghe bạn bè rủ, vay tiền đầu tư khai thác đá. Cái máu nghệ sĩ của anh đã trả giá tức khắc: làm ăn thua lỗ, nợ nần. Cũng trong thời điểm này, chị lại bị chấn thương cột sống do tai nạn khi bán phở. Phải nằm liệt tại chỗ trong nỗi đau thân xác, sự túng ngặt vậy mà ngày nào cũng có người tới gây áp lực, siết đòi. Tuyệt vọng, chị định tìm tới cái chết nhưng nghĩ hãy còn người chồng chị yêu thương, và chị, một đời long đong lận đận đã từng, lẽ nào không thể vượt qua khúc ngoặt hiểm nghèo này? “Hãy cố thêm một lần nữa!” - tâm tưởng chị văng vẳng mơ hồ âm vọng mỏng manh và quyết liệt, bí ẩn và bản năng. Sống! Phải sống! Và cố, chỉ có thể bằng cách cầm bút. Chưa viết văn được thì chưa thể chết. Có sự trợ giúp, khích lệ rất ân cần của chồng, chị miên man viết văn, viết báo. Còn một sự trợ giúp nữa là câu nói của nhà văn Tô Hoài chị đọc được: “Năng khiếu trời cho có hay không mình không quyết được nhưng cái mình quyết được đó là sự rèn luyện, mà phải rèn luyện suốt đời”.

Mấy chục bài viết rụt rè gửi đến các báo, tạp chí địa phương không một chút hồi âm. Chị không nản, vẫn viết và tập đi, từng bước, hằng ngày. Rồi liệu gửi báo xa, báo trung ương. Niềm hạnh phúc đến bất ngờ: bài “Bên khúc sông lạnh riêng mình ngồi” được in trên báo Tuổi trẻ chủ nhật và truyện ngắn “Buổi trưa” in trên báo Văn nghệ - Hội Nhà văn, cùng trong tháng 3 năm 1997! Cũng rất bí ẩn khoảnh khắc kỳ diệu này của cuộc đời, bởi vì, niềm hạnh phúc, sự thừa nhận đầu tiên lại là trên các diễn đàn lớn, nó vừa như sự cứu rỗi vừa như sự ràng buộc định mệnh.

Chị đã thực sự vào cuộc, với một con người khác của mình: cầm bút. Và trở thành cộng tác viên thường xuyên với các tờ báo, tạp chí: Bình Định, Văn nghệ Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, Tuổi trẻ, Thanh niên, Kiến thức gia đình, Sài Gòn giải phóng, áo Trắng, Văn nghệ Quân đội, Thời nay, Đà Nẵng...

Đầu năm 2004, Nxb Kim đồng, tủ sách “Tuổi mới lớn” in chị tập truyện ngắn Mắt núi. Năm 2007 là tập truyện thiếu nhi Món quà bất ngờ của mùa hè. Những truyện “người lớn” đã thứ tự xuất hiện với Những câu kinh chấp chới, Nxb Văn nghệ 2008. Chị cho biết, hiện còn bản thảo một tập truyện thiếu nhi, một tập truyện cho lứa tuổi mới lớn, trên trăm cái tạp bút, tản văn và hòm hòm hai tập truyện ngắn. Nhắc chuyện in, chị bảo chả vội gì. Và vẫn viết thêm, vẫn chỉnh sửa. Năm 2007 chị được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam: Nguyễn Mỹ Nữ đã có “thương hiệu”!

Trả lời phỏng vấn Đài Truyền hình Bình Định dịp nhận giải thưởng truyện ngắn Văn nghệ Quân đội năm 2006, chị nói: “Tôi viết như một sự giải bày và không nhiều tham vọng. Tôi biết mình là ai!”. Không tuyên ngôn, không dự định dài hơi, chị cần mỗi ngày ngày chuyển vào trang viết những quan sát, chiêm nghiệm cuộc sống đời thường quanh mình, những mảnh đời, số phận. Nhất là phụ nữ và trẻ con. Tất cả đều được thể hiện như lời khuyên của Paustovski mà chị rất thích: “Hoặc là viết bình dị về một điều khác thường. Hoặc là viết khác thường về những điều bình dị”. Trừ trách nhiệm với bạn đọc càng lúc càng nhiều, Nguyễn Mỹ Nữ không sức ép, không ràng buộc nào cả trong văn giới, văn nghiệp. Chị hồn nhiên viết. Bình dị, trong trẻo, và bất ngờ những lấp lánh. Không toan tính. Có lẽ, bản chất cuối cùng của văn chương đích thực là không toan tính. Dù người lựa chọn văn hay văn lựa chọn người.

Và chị viết khá nhanh. Mười lăm ngày ở trại viết Mỹ Khê - Văn nghệ Quân đội, chị kịp chỉnh sửa 1 truyện, viết một truyện mới, 2 tản văn và một truyện thiếu nhi. Viết tay. Những dòng chữ cứ lia đều trên tệp giấy A4, cần mẫn. Một trong số đó đã có giải thưởng. Chính những ngày tháng cùng chung trại viết này tôi hiểu thêm một điều vốn đơn giản: sự điềm đạm, khoan hòa của những người phụ nữ bao giờ cũng đi xa hơn cái bếp và đời sống chồng con mà họ luôn nhẹ nhàng tự nhận cho mình.

Và cũng ở bãi biển đẹp của Đà Nẵng này, một đêm với cuộc rượu Bàu Đá, chị kể cho bạn văn nghe những “vốn sống” không dễ có: hơn hai năm bị giam giữ ở Trại cưỡng bức lao động Sông Kôn, nhất là “uy tín” làm trưởng phòng nữ suốt cho đến khi ra trại. Nghe kinh nghiệm làm “đại bàng” nữ của chị, nhất là những chi tiết rất nhân tình, cảm động, nhà văn Sương Nguyệt Minh trưởng trại “văn” sững sờ bật thốt “xin” cái vốn sống quý này để viết tiểu thuyết, nếu chị đồng ý! Cũng nói thêm, chị dân gốc Hà Nam, Bắc 54 và thiên chúa giáo. Năm 1975 đang học Đại học Văn khoa Ban triết thì giải phóng, được học sư phạm cấp tốc để đi dạy. Chị dạy ở xã “Thành Đồng” Hoài Châu và cái lý lịch thiên chúa giáo, Bắc 54 cứ chờn chợn trong một số đồng nghiệp. Cái trong veo hồn nhiên của chị luôn chực chờ đâu đó những suy diễn, những đề phòng. Chỉ là sợi dây chuyền có mặt hình thánh giá đeo trên cổ cũng bị dòm ngó không bình thường. Từ biệt những đứa học trò quê chất phác, chạy chọt về Quy Nhơn, chị cũng gặp những gờn gợn phổ. Một câu chuyện từ cuốn “Tâm hồn cao thượng” của Edmond De Amicis kể cho học trò nghe cũng sinh chuyện! Không thể sống bình thường để yêu thương, để dâng tặng, chị đã uất ức và cay đắng, mấy lần vượt biên, rồi bị bắt...

Không ai định ở tù để có cái vốn sống kỳ lạ của chị, nhưng mười năm sau 75 ấy chỉ còn đọng lại trong chị một sự thuận hậu, dịu dàng. Cay đắng và tủi nhục lọc qua chị chỉ còn lại những yêu thương. Hãy nghe những tâm sự này của chị trên phần đông những nhân- vật- con- người- bé- mọn: “Những nhân vật của tôi ở quanh đây và ở đâu đó. Lẫn trong số đông, nhòa lấp và chạnh ra một cõi, lẻ đơn. Không khó để tôi gặp được họ, làm thân và sống cùng... Và khi lặn ngụp vào tận góc khuất nơi tâm hồn họ, tôi mới nhận ra mình đã yêu thương họ biết bao, cảm thương cho thân phận họ biết là dường nào!”.

Nếu bước ngoặt cuộc đời nêu trên khiến Nguyễn Mỹ Nữ cầm bút thì không thể không nhắc một may mắn chị có được: những lá thư viết tay động viên, sau “phát hiện” đầy trách nhiệm và linh cảm của nhà văn Phạm Thị Minh Thu, tác giả “Có một đêm như thế”. Những lá thư này, tình cảm này luôn có vị trí đặc biệt trong đời chị. Để tin rằng còn nhiều người tốt quanh mình. Để bình tâm trước những hơn thua đôi khi quyết liệt trong đời sống văn nghệ. Để chỉ lặng lẽ cầm bút. Không tham vọng, tự biết mình và biết hàm ơn, chị có những phẩm chất để có thể làm được nhiều hơn những suy nghĩ chân thành và khiêm tốn của mình.

Bây giờ mọi thứ khá bình yên và hạnh phúc trong căn nhà nhỏ. Chồng chị mấy năm nay cũng viết báo “tiếp sức” cho chị, tiền nhuận bút tạm đủ sống cho hai người cùng một mẹ già. Gần đây người mẹ đã về với cõi thọ. Hai vợ chồng, mỗi người giờ có máy tính ở một góc làm việc riêng, nhưng thường có đề tài chung là những cảm nhận sống, về ẩm thực, âm nhạc... Và nhận khá nhiều giải thưởng của các báo từ thế mạnh này. Anh cũng là bạn đọc đầu tiên của chị. Rồi cùng trông chờ, chia sẻ số phận những đứa con tinh thần của chị trên các mặt báo. Có vẻ như những gắng gỏi của họ đang dần được cuộc đời bù đắp.

Và chị đã sợ! Sợ mọi thứ đang có bị phá vỡ, đã delete cả trăm trang bản thảo về những năm tháng sinh động và ám ảnh khi con người bị tước hầu hết quyền người! “Tôi sợ! - nhiều lần chị rưng rưng bật thốt - quá nhiều long đong khiến nỗi sợ vô hình cứ đeo bám và tôi đã không dám thực sự dấn thân! Việc làm ấy khiến tôi ngờ ngẩn đến mấy ngày như tự chặt tay mình...” Cũng đâu riêng chị, nỗi sợ này? Dấu gì, giống như tên một truyện ngắn gần đây khá hay của chị về đề tài thiên chúa giáo, “Thập giá công trăng”, có thể tự nguyện có thể không, con đường khổ nạn vốn đã sẵn, dù đi trên đôi chân mình, dù chân ai, không thể không bước tới, dù lúi xúi cơ cực hay ảo huyền một tín niệm. Như định phận. Mà cam chịu hay vượt thoát, xét cho cùng, với người cầm bút cũng đều có ích.

Tôi hỏi chị những dự định sắp tới, Nguyễn Mỹ Nữ cười bảo: “Tôi đã là một phần của cuộc sống bởi chính ngòi bút giữ tôi lại với đời, tôi sống và viết như lâu nay vẫn thế, nói kế hoạch, dự định nghe to tát thế nào ấy. Nhưng chắc chắn điều này: tôi luôn cố gắng để không phụ những tấm lòng đã dành cho tôi.”

Chị chân thành và giản dị vậy trong suy nghĩ. Nhưng tôi biết thêm điều này: văn nghiệp có thể thật bất ngờ như một tiền định và không khoa trương. Tôi mừng cho chị, một gương mặt văn xuôi nữ của Bình Định thực sự có tâm, một lặng lẽ Nguyễn Mỹ Nữ.

Bí ẩn hấp dẫn Nguyễn Mỹ Nữ Hội An

Cái tên Nguyễn Mỹ Nữ dần đọng trong tôi từ khi tôi đọc “Một nơi về rất cũ”, rồi “Bỏ lẻ cho nhau, những truyện dự thi của tác giả trên báo Văn Nghệ, mặc dù đó không phải là những truyện được giải. Trước đó tác giả đã có giải ở Văn nghệ Quân đội với truyện “Hàng xóm”, giải ở Việt Nam với truyện “Loanh quanh bộ bài”. Nhưng ý thích cá nhân của con người ta nhiều khi không hề căn cứ theo ngôi vị được xếp hạng.

Sau đó ít lâu tôi lại được đọc chòm 3 truyện của tác giả được giới thiệu trên tạp chí Nhà văn trong đó có 2 cái mà tôi chưa đọc: “Những câu kinh chấp chới”, và “Sum vầy”. Nhà tôi có rất nhiều sách báo nhưng tôi đã để riêng những truyện này vào một chỗ để không mất công tìm kiếm khi muốn nhấm nháp lại một chút. Tình trạng vậy được coi là không bình thường trong hàng trăm tác giả đang có mặt trên giá sách gia đình rồi, có thể được coi là ghiền rồi. Mà ghiền cái gì thì tôi cũng không thực hiểu rõ nữa. Tình tiết? Hay ngôn ngữ? Hay nhân vật? Hay không

khí trong các truyện? Mà cũng có thể là tất cả. Vì mê nên tôi đã hình dung về tác giả một cách rất lẫn lộn. Viết về "Hàng xóm" là một cô gái còn rất trẻ, nghịch ngợm và cá tính. Viết "Những câu kinh"...dứt khoát phải là một anh tu xuất hơi khờ khạo trong cuộc đời nhưng chung tình thì đến độ hiếm có. Còn mấy truyện còn lại thì là của một người mẹ đông con, rất yêu con và hy sinh hết vì đàn con của mình. Mới đây, tác giả in thêm "Nhà khóc", "Trăng thiu", "Mẹ không ế" thì tôi nghiêng về giả thuyết sau cùng. Nhưng tôi đúng là một người đọc lảm cẩm. Nhà văn Trung Quốc Tiền Trung Thư có khuyên bạn đọc: Nếu có trứng gà trong tay rồi thì cứ yên tâm ăn đi chứ đừng đi tìm gà mái làm gì. Vẫn biết bao nhiêu tinh hoa nhà văn đã dồn hết vào trang viết rồi, chứ bản thân họ cũng chẳng có gì đặc biệt đâu, không khéo còn khiếm khuyết chỗ này chỗ kia nữa, nhưng tôi vẫn không thôi tò mò để biết được tác giả của những câu chuyện hấp dẫn, của lối viết ma mị, lôi cuốn ấy là ai.

Dịp may đến khi cuộc thi Cảm nhận ca khúc hay của báo Người Lao Động trao giải tháng 11.2006 cho tác giả Nguyễn Mỹ Nữ ở Bình Định - có cả địa chỉ số nhà, đường phố hẳn hoi. Dù vẫn còn hồ nghi có thể tên trùng tên nhưng tôi cũng mạnh dạn gửi một bức thư. Thư nói rằng tôi mê Nguyễn Mỹ Nữ đến mức có 2 cái trên Văn nghệ Quân đội mà tôi chưa được đọc (có tên trong danh mục số cuối cùng trong năm) làm tôi cứ tiếc hoài mà chưa công phu sưu tầm được. Tôi muốn mạo muội xin tác giả (nếu đúng chỉ là một người) bằng đường Email. Thật không ngờ, tôi nhận được hồi âm rất nhanh. Và sau đó thì tôi toại nguyện được đọc tạp bút "Lá bên ngoài cửa sổ" và truyện ngắn "Nhà khóc dành cho một người". Tôi có thêm điện thoại của tác giả. Và không ngần ngại, tôi đã gọi, cảm giác vừa hồi hộp vừa mạo hiểm. Tuy nhiên tôi yên tâm ngay khi vừa nghe chị nói, giọng trầm ấm, thân thương, tiếng cười hết sức thoải mái như một người chị, như một người thân vậy.

Từ đó, mỗi khi in được cái gì, ở báo nào, chị đều báo tôi đọc để thỏa mãn tính ghiền của mình. Mới đây, chỉ trong vài tuần chị in "Trăng thiu" trên Người Lao Động, "Mẹ không ế" trên Văn nghệ Quân đội. Tôi đùa bảo chị rằng chị phải thư thư cho người đọc kịp "hoàn hồn", kịp nghỉ ngơi tí chút. Quả thật, sức viết của chị vậy là rất đáng nể. Mười năm cầm bút, chị chưa kịp in tập truyện ngắn nào nhưng đã có tới bốn chục truyện, cả trăm cái tạp bút, chưa kể những bài báo viết "kiếm sống" nữa. Ngoài giải ba ở Văn Nghệ cho cuộc thi truyện ngắn 1998-2000, 2 giải tư ở Văn nghệ Quân đội cho các cuộc thi truyện ngắn năm 2001-2002 và 2005-2006 chị còn có giải ở hàng chục báo khác nhau như Mục Tím, Hoa Học Trò, Người Lao Động, Bình Định... Cách đây mấy ngày, tôi nhận được quà của chị là tập truyện thiếu nhi thứ 2 mới in "Món quà của mùa hè" sau tập "Mất núi" viết cho tuổi mới lớn mà Nhà xuất bản Kim Đồng in đầu năm 2004.

Tuy nhiên, điều làm tôi bất ngờ nhất lại là những điều chị không kể với tôi, mặc dù sau đó thì thoảng tôi và chị vẫn "chát" và mail cho nhau khi cần thư giãn. Đó là khi tôi đọc được bài báo của tác giả Lê Hoài Lương viết về chị trên báo Bình Định. Đó là chuyện xảy ra cách đây hơn mười năm. Chồng chị - một nhạc công, ca sĩ muốn thay đổi hoàn cảnh khó khăn của gia đình bằng cách vay mượn hùn vốn với bạn thực hiện một dự án khai thác đá. Không may, có máu nghệ sĩ mà làm kinh tế, dự án thất bại. Anh chị đối diện với một đống nợ nần. Đó là những ngày đen tối trong cuộc sống của gia đình khi con nợ kéo đến đầy nhà. Chị làm đủ thứ việc để mưu sinh và trong một đêm đẩy xe đi bán phở dạo, chị bị té chấn thương cột sống liệt nằm một chỗ. Tuyệt vọng, chị đã định chạy trốn cuộc đời bằng một vốc thuốc ngủ. May mắn thay! Có một bí ẩn nào đó kịp giữ chị lại. Hay chính là giai điệu ca khúc "Tôi ơi đừng tuyệt vọng" của Trịnh Công Sơn lúc đó kịp có mặt để an ủi, nâng chị dậy, truyền cho chị nghị lực để chị vừa chấp chững tập lại những bước đi bằng đôi chân, vừa chấp chững những bước đi đầu tiên bằng ngòi bút.

Chao ơi! Cái khúc quanh ấy nó nghiệt ngã biết bao, nhưng nó cũng quan trọng biết bao để có một Nguyễn Mỹ Nữ khác - một Nguyễn Mỹ Nữ nhà báo, nhà văn với những trang viết thấm đẫm hơi thở nhọc nhằn của cuộc sống sau này. Khi tôi hỏi lại chị chuyện này, chị nhớ lại: Bây

giờ qua rồi thấy nó nhẹ tênh chứ ngày đó, hải hùng lắm... Hèn chi chị viết rất hay cảm nhận về ca khúc "Tôi ơi, đừng tuyệt vọng"... mà độc giả đâu biết rõ nguồn cơn.

Chị Mỹ Nữ còn một bất hạnh nữa là vợ chồng chị không có con. Người ta nói ai đang mơ ước cái gì, khao khát cái gì sẽ khó lòng giầu được. Không biết có phải vì vậy mà truyện của chị, bà mẹ nào cũng nhiều con. Bà mẹ trong "Bỏ lễ cho nhau" có đến 6 đứa, trong "Loanh quanh bộ bài" có 4 đứa, "Mẹ không ế" cũng có 4 đứa luôn... Tôi gọi điện trêu chị: Sao chị cho mấy bà ấy đẻ nhiều thế! Tôi thì tôi đã chán ngấy cái sự lắm con mặc dù không phải là tôi không yêu con nít. Nguyên do là nhà chồng tôi có chú em là nông dân nghèo mà có đến 5 đứa con gái. Và chúng nó lần lượt đậu đại học, kéo theo cả gia đình tôi không thể đứng ngoài mà đành từ từ nghèo hóa, khó khăn hóa cùng chúng luôn. Tôi nói với chồng: Nếu tôi là Thủ tướng, việc đầu tiên là tôi sẽ học Trung Quốc để đề ra chính sách mỗi nhà chỉ được sinh một con thôi. Vậy mà bà chị Mỹ Nữ của tôi, bởi không được làm mẹ thật trong cuộc đời, đã có rất nhiều con trong những câu chuyện tưởng tượng. Và những câu chuyện ấy thật quá, hợp lý quá, đến nỗi tôi hình dung nếu như chị không cho họ có từng ấy đứa con thì chuyện chắc sẽ tẻ đi, sẽ nhạt đi rất nhiều.

Ví dụ như là chuyện "Mẹ không ế". Một người mẹ, sau rất nhiều phũ phàng của đời sống vẫn gắng gỏi vươn lên vì trên vai chị là gánh nặng, là niềm vui, là quyền được sống, được hạnh phúc của đàn con yêu dấu. Khi mưa sinh lặn lội với quán xá, ngày mưa ế chị trở về với đàn con bằng câu rao: Bia ế! Mồi ế! Quán ế! Mẹ... không ế đây! Các con ào ra đón, ríu rít vây quanh mẹ. Người đọc, sau ngạc nhiên thú vị là thương cảm ngậm ngùi: Người mẹ, dù trong hoàn cảnh nào cũng không bao giờ ế với đàn con của mình. Họ ảnh hưởng to lớn sâu nặng không chỉ đến con mà còn tạo ra một hiệu ứng tích cực trong mắt nhìn của xã hội. Từ cổ chí kim, đã có không biết bao nhiêu văn thơ ngợi ca người mẹ nhưng sao hình ảnh người đàn bà vừa mạnh mẽ ngang tàng vừa ngây thơ yếu đuối, vừa thực tế trần trụi vừa rất lãng mạn đa cảm trong "Mẹ không ế" của Mỹ Nữ ám ảnh tôi nhiều đến vậy không biết.

Một bất ngờ nữa với tôi là không chỉ viết cho người lớn mà truyện thiếu nhi của chị cũng rất hồn nhiên và mang nhiều cá tính. Một bầu trời yêu thương của cha mẹ ông bà và tất cả người lớn dành cho trẻ thơ đã đành, cũng chuyện học hành vui chơi tình bạn tình yêu thiên nhiên như mảng truyện thiếu nhi xưa nay đề cập đã đành nhưng 12 câu chuyện xinh xinh trong tập sách mỏng tôi vừa đọc mang nhiều hơi thở thời đại hơn những truyện thiếu nhi tôi đã chọn mua cho con hồi đó. Có ưu tư của trẻ trước những thói xấu, những bất hoà, chia tay của cha mẹ. Có băn khoăn của các bậc bố mẹ Việt kiêu trước việc không biết con mình còn giữ được nền văn hoá nguồn cội khi sống xa quê không... Mong rằng các bạn nhỏ sẽ hào hứng chào đón "Món quà..." như tôi đã say mê khi đọc nó vậy.

Hình như tôi đã bắt đầu lẩn lút quá ý định ban đầu: chuyện bình luận đánh giá để dành cho các nhà nghiên cứu phê bình văn học. Tôi chỉ muốn viết mấy dòng cảm ơn với tư cách là một độc giả trước những trang viết nhọc nhằn của nhà văn. Hình như Mỹ Nữ công phu đến từng từ, từng chữ. Một ví dụ dễ thấy ở ngay cái tên truyện. Đọc cái tên truyện là người ta thấy ngay cái "tử" vừa lạ vừa hấp dẫn rồi. Nhà của người tình cũ trở thành nơi than thở, nuôi tiếc ngày xưa nên thành "nhà khóc". Đồ ăn cũ thì thiu nhưng cô gái lỡ thì mà ví như trắng thiu thì quả là tôi chưa từng nghe bao giờ. Cũng như sự liên tưởng so sánh mẹ với những giá trị vô giá khi ghép với "không ế" cũng là lối dùng lạ, vừa dân dã vừa hiện đại... Để có cái lạ, cái hấp dẫn đó chắc không phải chỉ có tài năng mà còn cần rất nhiều công sức, trau chuốt. Thì chị cũng thú thật với tôi là chị đã thai nghén trong cả mấy năm mới "đẻ" được "Mẹ không ế" mà.

Truyện của chị Mỹ Nữ hình như rất hiếm có nhân vật phản diện. Toàn người tốt, người nhân hậu, chung thủy. Tưởng như không có cái giằng co dứ dội giữa cái tốt và cái xấu, không có

nhiều kịch tính thì sẽ giảm đi tính hấp dẫn. Vậy nên tôi mới nói khó lòng biết được tại sao truyện vẫn lôi cuốn, hứng thú. Tôi không có ý chê bai những truyện viết về cái xấu, cái ác. Khi viết về cái xấu, cái ác là văn học đang làm chức năng cảnh báo, nhưng có lẽ Mỹ Nữ không hề có ý định này. Thật ngạc nhiên là sau rất nhiều cay đắng bầm dập, chị vẫn hồn nhiên ca ngợi cái đẹp, cái thiện của con người trong những cuộc đời, trong mọi hoàn cảnh. Có điều, chắc nhờ sống nhiều, lăn lộn lắm mà truyện của chị, văn của chị đậm hơn, đậm đà hơn chẳng? Và khi tấm mình trong đó, hình như người đọc được an ủi, được hy vọng, thấy ánh sáng, thấy đường đi, thấy nhân ái và thấy đời đáng sống biết bao nhiêu. Và tôi nghĩ không phải nhà văn nào cũng mang lại được niềm tin yêu cuộc sống cho người đọc như vậy. Viết tuyền cái tốt, cái giản dị mà vẫn lôi cuốn, ám ảnh. Đây là một bí ẩn của Mỹ Nữ chẳng?

Tôi hình dung ngôi nhà nhỏ của chị. 2 vợ chồng chị với 2 computer ở 2 góc. Thêm một ít giò lan, cây cảnh anh trang trí làm dáng cho góc chị ngồi viết. Thật vắng lặng bởi nhà chỉ có thêm một bà mẹ đã già. Chồng chị mấy năm nay cũng viết báo và có những giải thưởng trong lĩnh vực cảm nhận âm nhạc. Đời sống gia đình chị tạm ổn nhờ nhuận bút của cả 2 người. Hàng ngày, anh là bạn đọc đầu tiên cho những trang văn của chị. Đã ngộ hết những thiết thời bầm dập của cuộc đời nên họ nâng niu quý trọng chút bình yên, hạnh phúc gần bó cuối đời. Mỗi khi tôi nhắc chị đọc cái gì trên mạng, chị nói chị chờ anh mở cho chứ chị dốt vi tính lắm em à. Đụng vào là sai tùm lum, gửi cái gì ở đâu đều chờ anh hết. Tôi bật cười nhớ lại một bài viết của nhà thơ Văn Công Hùng viết về các nhà văn với computer. Và cũng mừng cho chị vẫn có sự hỗ trợ đắc lực của chồng, để họ cùng được phụng phồng chờ đợi sự xuất hiện những đứa con tinh thần của chị trên mặt báo. Nghề viết đâu phải ai cũng có trợ thủ như chị!

Trở lại câu hỏi của tôi: Tại sao mấy bà của chị đông con quá vậy? Chị cười trong máy điện thoại. Ừ, phát hiện của em hay đấy, chưa ai nói với chị điều này, hay người ta ngại chạm vào nỗi đau? Phải, người ta không biết chị đã quen với những đau đớn, thiết thòi, đến độ có thể đem ra để cười cợt, giấu mình. Để thấy, rồi ra, người ta có thể chịu đựng và vượt qua tất cả. Ôi! Giọng cười của chị mới ấm áp, vô tư làm sao! Chị nói trước đây, khi chưa tai nạn, chị từng là một MC. Vâng, tôi tin chị là một MC thông minh và duyên dáng. Cũng như giờ đây chị đang làm vai trò dẫn chuyện trong văn chương. Những câu chuyện hấp dẫn, làm mủi lòng người, những câu chuyện chứa rất nhiều đau đớn, thương yêu, khao khát... Những câu chuyện dù đọc nhiều lần tôi vẫn chưa khám phá hết vẻ đẹp bí ẩn. Cũng như khi làm quen và khám phá tác giả của nó vậy.